

VICT VICT VICT

nguyễn thụy long



VÁC NGÀ VOI

Nguyễn Thụy Long

TIẾNG NÓI
xuất bản 1964
MCMLXV

vác ngà voi

Nguyễn Thụy Long

Bìa: Nguyễn Trung

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

vác ngà voi

NGUYỄN THỤY LONG

MỤC LỤC

Tựa	9
1. Đồng gạch	15
2. Người ở lại thế gian	52
3. Ngọn hải đăng sâu	105
4. Những giác quan còn lại	141
5. Vác ngà voi	169
6. Xâm mình	206
7. Chỗ gối đầu	226

TỰA

NGUYỄN THỤY LONG là người thân của tôi. Khỏe, cục, khốc liệt, và đồng thời yếu đuối, là đặc tính của Long. Long khởi sự viết từ những năm 1956–1957. Nhưng cũng như chúng tôi hồi ấy. Long không thành công. Cáu tiết, Long bèn xoay nghề, vào Cao Đẳng Mỹ Thuật, định trong tương lai sẽ trở thành họa sĩ như ông via (bác thân sinh của Long là một họa sĩ giỏi của thế hệ trước) hưởng hạnh phúc bằng cách chiều chiều ngồi vẽ chân dung cho người tình.

Nhưng cái hạnh phúc mà Long muốn hồi đó đã không thành công. Vào mỹ thuật được ít lâu, gia đình gặp chuyện khổ, Long lại bỏ trường, sống vất vưởng, đói khát. Rồi đi lính. Rồi đánh lộn. Rồi vào tù, ra tù. Rồi làm hàng chục nghề, từ nghề phụ phen đến nghề cai thợ. Đó là đời sống và đồng thời, là bối cảnh sống của tác phẩm Long mà tôi sắp nói đến.

Trong nhiều tháng dài suốt những năm 1961, 62, 63, Long biệt tích. Hơn một lần, nghĩ tới Long, tôi đã tự nhủ thăm rằng mất. Nhưng chưa. Chưa mất. Cuối năm 1963, Long đen thui, mặc may ô quần đùi, xồng xộc bước vào nhà tôi đúng bữa cơm chiều, quảng ra một xấp bản thảo hỏi: “được chưa, mày?”

Từ thừa còn nhỏ, mỗi lần xong một sáng tác, Long thường quàng cho tôi, hỏi: được chưa. Câu trả lời của tôi trong

nhiều năm liền, còn nhớ, là: chưa, chưa được. Mỗi lần vậy, Long xé toạc bản thảo, quăng vào thùng rác, rồi đứng đưng bỏ đi.

Long đã bỏ đi quá lâu. Lâu tới độ như đã nói ở trên, tôi cho là mất luôn. Nhưng không, Long không mất, Long đã trở lại. Tôi đã nói được một câu sung sướng, là: “được rồi. Tiếp tục đi.” Và Long đã tiếp tục.

Sau khi xông xộc trở về với chúng tôi, lần này, Long ở lại luôn, làm việc luôn, cùng chúng tôi. Suốt năm 1964, trong những ngày chúng tôi chủ trương tờ tuần san Khởi, Long đã hùng hục viết. Nhà chúng tôi thời gian này không có điện, Long viết suốt đêm dưới đèn dầu. Bối cảnh tác phẩm của Long, như trên đã nói, chính là đời sống ồn ào, dữ dội, mà thảm hại của Long.

Đời sống của Long, của chúng tôi, của chúng ta, đang sống, đúng là một đời sống thảm hại, kéo dài cả chục năm nay. Những nhà văn có đôi tay sạch sẽ, hầu hết, không muốn dính tới. Long khác thế, sống và viết sát thực với những thứ thảm hại. Chính vì thế, chuyện của Long tàn bạo, thành thực, mà cũng thấm thía với đời sống. Cái được. Cái thành công, của Long là đó.

Văn chương Việt Nam, đặc biệt là ngành văn, từ trước tới nay, chỉ cứng chiều toàn những gã tình nhân hào hoa phong nhã bảnh bao duyên dáng. Với Nguyễn Thụy Long, lần này, cô nàng văn chương đã phải tiếp một gã tình nhân mới. Tên tình nhân này không há miệng thốt được một lời tán tỉnh nào, cũng không đưa tay làm nổi một cái vuốt ve trữ tình nào. Mà, chả những thế, nó còn

hùng hục ném vào cô nàng toàn những thức tàn bạo, thảm hại, là sự thực.

Tôi đã nói sơ về đời sống và tác phẩm của Long. Bây giờ trước khi các bạn giờ vào sách, tôi lại xin vì bạn đọc mà nói điều cuối cùng, là: xin các bạn để phòng, cái sự thực mà gã tình nhân Long quang vào văn chương, không những chỉ làm cho văn chương rên rỉ, mà còn làm chúng ta phải chảy nước mắt nữa. Vì, thưa các bạn, văn chương của Long, của anh em chúng tôi, là thứ văn chương buộc phải nhìn lại mình, nhìn lại xã hội mình. Xin các bạn hãy khởi sự nhìn, trên con đường của kẻ vác ngà voi.

Trần Dạ Từ

ĐỒNG GẠCH

CHIẾC XE NHÀ BINH LÙI ĐÍT VÀO SÁT hàng rào dây thép gai. Thùng xe sau nâng cao, dốc ngược. Những phiến gạch cũ từ thùng xe đổ xuống rào rào, bụi hồng bốc lên mù mịt. Người tài xế điều khiển cho thùng xe hạ xuống, đoạn lái xe ra đường, phóng thẳng về phía cổng đồn.

Buổi sáng cuối đông, sương mù còn phủ mờ trên bầu trời trắng đục. Tiếng kèn chào cờ từ phía đồn vọng lại. Lá cờ

tam tài từ từ kéo lên, phất phới trên nóc lô cốt. Bụi gạch lúc này đã dịu xuống và sương mù cũng tan dần. Tôi vén tay áo lên xem đồng hồ, tám giờ kém mười, đi dạy học là vừa. Tôi gọi nhà hàng trả tiền bữa ăn sáng rồi cặp cặp đứng dậy ra ngoài. Tôi quấn thêm một vòng khăn len quanh cổ, kéo cái phéc-mơ-tuya ở áo bờ-lu-dông cho gió lạnh khỏi lùa vào người. Tôi mới đổi về đây dạy học được ngót tuần lễ nay. Một tỉnh lỵ nhỏ thuộc quyền kiểm soát của quân đội viễn chinh Pháp, nhưng nổi tiếng có nhiều Việt Minh. Không đêm nào tôi không nghe tiếng đại liên nổ giòn phía đồn. Thỉnh thoảng có nhà trong làng bị đạn lạc bốc cháy. Buổi sáng hôm sau tôi nghe tiếng khóc của đàn bà trẻ con có thân nhân bị chết. Cảnh đó diễn ra rất thường nên chỉ trong vòng một tuần lễ tôi quen dần. Giá như những lúc khác tôi đã nhớ Hà

Nội và khao khát về đó. Tôi muốn đi cho khuất mắt, bất cứ đi đâu, miễn là không phải nhìn lại Hà Nội lần thứ hai.

Tôi nhờ một người bạn xin giấy tờ cho tôi vào Nam. Sài Gòn có lẽ đối với tôi dễ chịu hơn. Tôi chưa thấy Sài Gòn bao giờ, nhưng tôi nghe nói đẹp lắm. Tôi chán ngấy Hà Nội, Hà Nội gắn liền với hình ảnh người yêu tôi, nàng đã thuộc về người khác, nên tôi nhất quyết xa lánh hẳn. Trong khi chờ đợi tôi xuống tạm đây dạy học qua ngày.

Những ngọn gió lạnh buốt từ miền Thượng Lào thổi sang làm mùa đông năm nay lạnh hơn bao giờ hết. Suốt ngày trời u ám, ngoài giờ dạy học tôi còn la cà trong những quán rượu nhậu nhẹt lai rai. Những cô gái bán quán ở đây xấu một cách kinh tởm và phần đông lấy tây đen gạch mặt.

Cũng phần sắp lựa là, cũng hách dịch với đồng bào, nhưng tôi thấy có một vẻ gì kịch cỡm đến độ tôi muốn nhổ nước bọt vào mặt cho bỏ ghét. Có thể tôi quá khích và quá khó tính với tình trạng hiện tại của xứ sở. Chiến tranh dai dẳng, chán ngấy, tôi không theo phe nào, đứng ngoài nhìn vào như một kẻ bàng quan. Tôi dửng dưng và cố tránh sao cho mình khỏi bị lôi kéo vào cuộc chiến phi lý giữa hai khối Thực Dân và Cộng Sản. Tôi chai lỳ trước những lời tuyên truyền tự do no ấm cũng như sự đe dọa thường xuyên của người Pháp. Chết lúc này thật vô lý, tôi phải bảo vệ từ ngón chân đến ngón tay, dây kềm gai không thể làm xước da tôi. Nghĩa là tôi ích kỷ, tôi sống cho mình hoàn toàn.

Thất tình, đau khổ, tôi bỏ Hà Nội đi biệt tăm. Xuống đây tôi bị chiến tra-

nh vây quanh. Có thể một ngày nào đó chính tôi lại là nạn nhân không chừng? Mạng người như con ngóe, nếu phải chết như vậy thì vô lý quá. Tôi chẳng là cái quái gì hết, nhưng cần sống, sống qua cuộc chiến này. Cái nhìn của tôi chạm vào đồng gạch bên đường, đồng gạch đỏ cao ngất. Nhưng chỉ qua một đêm, sáng hôm sau tôi thấy hết nhẵn. Chiếc xe nhà binh lại đến đổ đồng gạch khác. Tôi thắc mắc về đồng gạch đó, không lẽ lính viễn chinh ăn gạch thay bánh mì. Ý tưởng dí dỏm đó làm tôi mỉm cười một mình.

Tôi đến lớp học hơi muộn, tôi nhìn xuống đám học trò lác đác vài ngoe. Chúng lăm lét nhìn tôi, cái nhìn vừa có vẻ ngu độn vừa sợ sệt. Tôi lật sổ điểm gọi một đứa lên đọc bài. Nó lễ phép trình cuốn vở bản lem nhem, đứng khoanh tay, mắt lăm lét nhìn xuống những ngón

chân bết bùn khô cứng. Tôi không buồn
giở vở ra xem, nói cộc lốc:

– Đọc bài!

Tên học trò tăng hăng, ê a chán mới
rặn ra được một câu: “Nước Việt Nam
... a... nước Việt Nam a... a...” Nó nhắc đi
nhắc lại mãi điệp khúc đó như một chiếc
đĩa hát mòn, tôi gắt:

– Nước Việt Nam làm sao?

Tên học trò bắn lên, rồi không biết vì
sao nó bật ra:

– Nước Việt Nam hình cong như chữ
‘ét sì’ và chia ra làm ba miền: Bắc Việt,
Trung Việt, và Nam Việt. Phía Bắc giáp
nước Trung Hoa, phía đông giáp biển
Nam Hải, phía nam giáp mũi Cà Mau,
phía tây a... đ... giáp nước... Tây.

Tôi đập tay đến thình xuống bàn:

– Láo! Thuộc bài không?

Tên học trò mặt tái mét, mồ hôi toát ra trên trán, nó cuống lên:

– Nước Việt Nam sống bằng nghề làm ruộng và có bốn ngàn năm văn hiến...

Lần này tôi nổi sùng thật sự, tôi vụt cho cu cậu ba cái thước kẻ:

– Cút, zê-rô!

Lũ học trò ngồi dưới cười ồ, tên đọc bài sợ bị phạt năn nỉ:

– Thầy cho con đọc lại.

– Không hôm nào tao thấy mày thuộc bài hết, tại sao vậy?

Tên học trò vẫn sợ sệt tìm cách chống chế:

– Dạ đêm qua Việt Minh vào làng thu thóc nên con không học được, tảng sáng vừa giở sách ra thì tây đến bố, con sợ quá trốn xuống hầm.

Tôi nhún vai gập quyền sở điểm:

– Thế thì học hành cái quái gì nữa.

Tôi nhìn xuống đám học trò ngồi co ro:

– Tụi bay nên về cày ruộng còn có ích hơn, hay đi lính cho Tây hoặc theo Việt Minh mà ôm bom ba càng.

Lũ học trò tưởng tôi giận nên ngồi im thin thít. Tôi thấy mình không được phép bỏ rơi nhiệm vụ nên hỏi lại một lần nữa cho yên lòng:

– Đứa nào thuộc bài?

Không một bàn tay nào giơ lên. Tôi lật cuốn Việt sử tìm bài cho học trò chép. Tôi cầm cuốn sách đi xuống hàng ghế học trò:

– Hôm nay thầy dạy các em bài Trịnh Nguyễn phân tranh. Đó là thời kỳ đen tối nhất của lịch sử nước tại nội chiến kéo dài cả trăm năm. Các vua chúa ta thời bấy giờ vì tham quyền cố vị, vì quyền lợi riêng tư cho nên dân lành khổ sở. Ngoài Bắc có chúa Trịnh, trong Nam có chúa Nguyễn. Cả hai xưng hùng xưng bá mỗi người một phương. Gian thần thì lộng hành trong triều, quan tham ô lại những nhiều nhân dân ngoài phủ huyện. Ngoài Bắc có loạn Tam Phủ, trong Nam Trương Phúc Loan chuyên quyền làm nhiều điều tàn bạo khiến dân tình đồ thán...

Tôi đang nói thao thao, bỗng nghe một tiếng nói nhỏ ở bàn học trò:

– Tụi mình sắp học đến vua Quang Trung rồi.

Tôi ngừng lời quay lại:

– Dân tình khổ sở thì thế nào cũng có minh quân ra đời. Nhưng danh tướng có mấy ai được sống dai dẫu. Số mạng nước mình thế đó. Một tiểu nhược quốc có vùng vẫy cho lắm cũng đến cam chịu số phận hẩm hiu.

Chúng ta suốt bốn ngàn năm lập quốc đã viết sử toàn bằng máu, nhưng chúng ta đã hưởng được những gì? Mọi sự bất hạnh đều trút lên đầu lên cổ dân tộc nhỏ bé này. Nhưng nói thế, tôi không muốn các em nhiễm tư tưởng chán đời, phó mặc. Chúng ta đi tìm, chờ đợi thời

cơ. Theo lẽ tuần hoàn của trời đất thì hết suy phải đến thịnh. Dù là cái thịnh đó ngắn ngủi, nhưng chính nó là nguồn sống cho dân tộc này phải vươn lên và trở nên bất diệt...

Tôi đi đi lại lại quanh lớp học, tôi ngẩng nhìn lên mái ngói xiêu vẹo, nhìn xuống đám học trò lem luốc, tôi thấy lòng mình ngậm ngùi. Giọng tôi thấp xuống:

– Tôi chán cái chiến tranh này, tôi thú thật với các em điều đó. Nhưng không phải tôi không yêu nước, tôi chỉ không muốn đổ máu một cách vô lý cho Việt Minh cũng như cho Thực Dân. Với thứ chiến tranh phi chính nghĩa đó tôi có quyền đứng ngoài mà không xấu hổ chút nào. Tôi có quyền nói với các em điều đó, vì tôi đã từng vác súng bỏ nhà bỏ cửa theo Việt Minh. Chúng lừa bịp mình

bằng những danh từ, người Pháp cũng không hơn gì... Tôi quay nhìn ra ngoài trời u ám. Lớp học im phăng phắc, đến nỗi tôi nghe rõ cả tiếng lá rụng ngoài sân trường. Phía trước cửa lớp có một cây bàng trụi lá giờ những cành khô cong queo in lên nền trời trắng đục. Một nóc tháp chuông nhà thờ vươn cao, phía sau là lô cốt, ngọn cờ Tam Tài phất phới bay. Tôi nghe xa xa có tiếng đại bác nổ ì ầm.

Tiếng chuông nhà thờ thường rung lên bất thường trong đêm sau hồi súng liên thanh nổ phía cầu. Tôi hoang mang vì những hồi chuông đó không kém gì hoang mang về chuyện đồng gạch vơi lại đây.

Tôi quay nhìn vào lớp học, giở sách nói:

– Thôi các em chép bài đi!

TÔI giờ tắm điện tín của Uyên ra xem lại:

– Về Hải Phòng ngay stop giấy tờ đã xong stop đã lấy vé tàu.

Việc làm trước tiên của tôi là thu dọn hành lý, chẳng có gì ngoài một vali quần áo và ít sách vở. Xong xuôi tôi tới thanh toán tiền nong với bà chủ nhà trọ. Tôi phải tới trường học nói chuyện với ông hiệu trưởng tìm người khác thay tôi và nhân thể lấy nốt số tiền còn lại. Tuy chẳng đáng bao nhiêu, nhưng cũng giúp tôi thanh toán nổi tiền xe, tiền ăn đường từ đây về tới Hải Phòng. Ông hiệu trưởng tiếp tôi ở phòng khách. Hương trà sồi thơm dịu làm người tôi tỉnh táo.

Buổi sáng cuối đông trời lạnh lạ lùng.
Ông hiệu trưởng ngồi thu tay trong bọc.
Trông dáng dấp nhỏ bé của ông, tôi bỗng
thấy thương hại. Ông nhìn tôi hấp háy
sau cặp kính trắng:

– Vậy thầy nhất định đi sáng nay đây
phỏng?

Tôi đặt ly trà xuống bàn:

– Dạ phải!

Ông kéo chiếc điều bát đến gần hít
một hơi thuốc Lào, nhả khói mù mịt:

– Đường từ đây về Hải Phòng cũng
nguy hiểm lắm đấy, tụi Vẹm giạt mìn
luôn xoành xoạch, hôm rồi một đoàn
công-voa¹ của Tây bị nó phục kích chết
ráo? Chỉ khổ cái thằng dân cứ đưa lưng
ra mà chịu. Cha bố cái chiến tranh chỉ

¹ le convoi: đoàn xe.

làm hại, làm ăn gì thời buổi này cũng khó. May bà nhà này còn đi buôn đi bán, chứ không cú gọi là chết đói!

Tôi ngồi nói chuyện với ông hiệu trưởng khá lâu để chờ bà vợ ông về mới có tiền. Khi tiễn tôi ra cửa, ông nắm chặt tay tôi:

– Thầy đi chắc chẳng bao giờ còn trở lại chốn quê mùa này. Vào Nam thầy làm ăn khấm khá thì viết thư cho tôi, tôi cũng vào. Xưa kia các cụ mình cứ cho bỏ xứ đi là một điều nhục nhã, nhưng ngày nay khác phải không thầy?

Tôi nhìn ra mấy lớp học, lũ trò nhỏ thập thò ở cửa lớp nhìn tôi. Nhìn chúng, tôi thấy lòng mình se lại, chẳng gì tôi đã để lại đây ít nhiều kỷ niệm. Tôi giơ tay lên vẫy chúng:

– Thầy đi các em nhé!

Chúng nhao nhao chào tôi và chúc tôi lên đường bình an. Tâm hồn chúng mộc mạc đến ngu dốt. Dạy chúng học nhiều khi tôi tức uất người, nhưng nghĩ lại tôi thấy thương chúng nhiều hơn là giận. Tôi nói với ông hiệu trưởng:

– Chưa biết bao giờ tôi mới trở lại được đây, có lẽ phải hết chiến tranh.

Ông hiệu trưởng dường như còn quyến luyến nên tiễn tôi ra tận cổng trường:

– Chúc thầy đi bình an, hai giờ chiều có chuyến xe lên Phòng đấy, thầy liệu thu xếp thì giờ kẻo trễ. Tiếc là hôm nay thầy đi gấp quá không kịp mời thầy một bữa cơm xoàng.

Tôi buông tay ông hiệu trưởng:

– Thôi cụ vào đi, cụ đối với tôi như vậy là quý hóa lắm rồi.

Tôi men theo cánh đồng, qua cầu rồi tới tỉnh lỵ. Con sông ở đây rộng, uốn khúc vòng vèo tới một miền xa thẳm nào đó. Suốt ngày trên cầu có lính gác, hai bên bờ sông rào kẽm gai, dân chúng vùng này không được phép lai vãng gần bờ. Không một con thuyền nào qua lại ngoài mấy chiếc tàu tuần tiểu của quân đội viễn chinh. Cầu nguyên trước đây xây bằng xi măng, nhưng hồi mới kháng chiến bị V.M. phá sập. Bây giờ công binh làm lại bằng sắt và những tấm ván ghép. Điều đặc biệt nhất cầu chỉ có một bên tay vịn. Nhiều hôm đi qua cầu, tôi nhìn xuống giòng nước cuộn cuộn mà thấy rợn người.

Tôi tới tỉnh đó vào khoảng mười hai giờ trưa, trời bớt lạnh, tôi cảm thấy đói

nên rẽ vào quán cơm. Tôi ngồi xuống bàn, vô tình lại nhìn ra đồng gạch cao nghệu. Tôi thắc mắc mãi về đồng gạch đó cả tháng trời nay. Hay là quân đội xây thêm một cái lô cốt nào đó! Tôi tò mò hỏi một vài người ở đây lâu năm, họ trả lời không biết. Và khuyên tôi đừng tò mò, không nghe và không thấy là tốt hơn cả.

Hai giờ trưa, hành lý tôi sẵn sàng. Chiếc xe hàng ngừng lại. Tôi lên xe, tỉnh lý lùi lại phía sau, đồng gạch khuất bên một khúc rẽ. Giã từ! tôi nói thầm trong miệng. Bây giờ thì hết thắc mắc, tôi nao nức nghĩ đến Hải Phòng, đến chuyến tàu vào Nam. Tôi tưởng tượng đến thành phố Sài Gòn với những đường phố thật đẹp và cuộc sống xa hoa ở đó. Cửa kính xe đóng kín, nhưng tôi vẫn run vì lạnh. Hành khách ngồi trong xe phần nhiều là đàn bà nhà quê, họ có vẻ yên phận chịu đựng. Có những xe nhà binh chở đầy lính

chạy ngược lại phía chúng tôi. Người tài xế phải lái xe dạt vào bên đường. Anh ta luôn miệng cầu nhàu vì đường xấu. Trời về chiều, chiếc xe cố mở hết ga để kịp đến nơi an toàn. Xe đang đi bỗng một chiếc xe nhà binh chạy ngược đến ra hiệu cho xe ngừng lại. Hành khách trong xe nhao nhao, bàn tán:

– Chắc khám giấy?

– Không, hình như có chuyện gì xảy ra phía trước.

Xe nhà binh đậu lại, người lính Việt nhảy xuống nói chỗ vào trong xe hàng:

– Không đi được đâu, xe trước mới bị mìn chết vô khối.

Nói xong anh ta nhảy búa lên xe. Chiếc xe nhà binh đi ngược lại. Anh tài xế thở phào:

– Thôi ngủ lại đêm nay vậy, chỉ còn hai chục cây số nữa là đến Phòng. Thật tội vạ...

Mấy người đàn bà hình như quen với cảnh này nên than thở qua loa vài câu rồi tìm chỗ nằm ngả lưng. Trời sụp tối, tôi mang cơm nắm ra ăn đỡ dạ. Ngồi mãi trên xe cũng chán, tôi leo xuống tính tìm chỗ đi tiêu. Người lơ xe dặn:

– Ông đừng đi xa, quanh quần ở đây thôi.

Tôi gật đầu đi xuống bờ ruộng cách xe hàng không quá trăm thước. Sau khi đi tiêu xong, tôi tính trở lại xe thì thấy có bóng người từ trong bóng tối nhô ra:

– Ai! Đứng lại!

Một cảm giác kinh hoàng chạy dọc theo sống lưng tôi. Tôi từ từ giơ tay lên,

quy-lát lên đạn loạch xoạch. Không phải Việt Minh, một tiểu đội hỗn hợp vừa lính Tây lẫn lính Ta. Một người lính cầm súng ngắn đến bên tôi lục soát khắp người:

– Đi đâu mà ở đây?

– Tôi ở xe hàng kia, tôi đi tiêu!

Thình lình một bóng súng nện đến hự vào ngực tôi:

– Nói láo, mày là Việt Minh phải không?

– Dạ không! tôi lên Hải Phòng, tôi có giấy tờ.

Gã lính quay lại nói nhớ nhăng với gã chỉ huy Tây, rõ ràng tôi nghe thấy gã chỉ huy nói tha tôi, tôi mừng khắp khối. Nhưng gã lính Việt quay lại nhìn thẳng vào mặt tôi. Trong bóng tối mờ mờ tôi nhìn thấy đôi mắt gã long lanh:

– Quan bảo: dắt mày về đồn điều tra!

Tôi há miệng ra cãi:

– Quan nói tha tôi rồi!

Gã động thêm một báng súng nữa vào ngực tôi:

– À à! Mày biết tiếng Tây phải không? Mày lại giỏi hơn ông nữa kia à! Mày khinh ông thì mày chết con ạ!

Tôi ngã khụy xuống. Gã lính Việt ra lệnh cho hai tên lính khác tới xốc nách tôi. Chúng lấy dây trói nghiêng tôi lại, nhét giẻ vào miệng và bịt mắt:

– Mang nó ra xe! Cái đồ phách lối thì cho chết!

Tôi hoàn toàn không trông thấy gì, bước đi chệnh choạng, hai gã lính luôn mồm càu nhàu:

– Liệu có đi hẳn hoi không? Ông lại động cho một báng súng nữa bây giờ.

Lần này thì chết thật rồi. Họ không để cho tôi giải thích một câu. Những hình ảnh loáng thoáng chạy qua đầu tôi rất nhanh. Mộng đi Nam tiêu tan, nhưng tôi vẫn còn hy vọng, may ra về đồn tôi được quyền giải thích. Tôi có cảm giác mình đang được nhắc bổng lên, ném vào một thùng xe. Trên thùng xe đó rất đông người, hình như họ cũng bị bịt mắt, bịt miệng và trói giắt cánh khủy như tôi. Tôi ngửi thấy mùi hôi hám của những chiếc áo nâu lâu ngày không giặt. Mùi bùn đất, tai nghe thấy tiếng thở phì phò, mệt nhọc. Xe chuyển bánh, giắt mạnh chúng tôi xô ngã bên nhau. Xe chạy băng băng, đường xóc người tôi nảy lên đau nhừ. Tôi không biết xe đưa chúng tôi đi đâu, tai nghe tiếng gió thổi ù ù và mặt se

lại vì lạnh. Số phận tôi sẽ ra sao, điều đó tôi chưa biết được. Thời buổi này mạng người rẻ như bèo, chúng có thể giết tôi bất cứ lúc nào. Tôi buồn vì mình phải là nạn nhân một cách phi lý. Những ý nghĩ lan man trong đầu tôi, những hình ảnh gần nhất lần lượt hiện ra. Xe đi chậm lại, hình như rẽ vào một nơi nào đó đông người. Chúng tôi được dẫn xuống xe, được tháo băng mắt. Bên trong một đồn lẻ, những người lính cầm súng dồn chúng tôi vào một góc. Chúng tôi cũng được móc giẻ trong miệng ra. Tôi nhìn quanh, đồng bào tôi tất cả. Họ run sợ lấm lét nhìn những người lính cầm súng rồi nhìn nhau:

– Đây là đâu?

Tất cả đều lắc đầu, lúc này tôi thấy mình cần phải thừa thốt, tôi gọi người lính:

– Ông ơi! cho tôi thưa chuyện.

Người lính đi lại:

– Mà muốn gì?

– Tôi muốn gặp ông xếp để thưa chuyện tôi bị bắt oan.

Gã lính thuận tay dáng một cái báng súng vào mặt tôi:

– Hồn, quan nào thèm nói chuyện với mày. Không câm miệng ông đánh học máu ra.

Tôi ngồi im thin thít, thúc thủ, lúc này tôi mới nhận ra mình không có quyền làm người. Tôi nhìn lên lô cốt, ánh đèn pha quét thùng màn đêm âm u. Chiếc đồng hồ vẫn đeo ở tay tôi, kim dạ quang chỉ đúng ba giờ sáng. Phía đám đông quanh tôi thì thảo hởi nhau:

– Nó tính làm gì mình?

– Ai mà biết, hồi chiều tụi nó bị phục kích chết mất mấy đứa, chúng bắt mình làm con tin. Cùng lắm là giết bọn mình chứ gì.

– Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết, tội cái thằng dân, sống với ông Việt Minh cũng khổ mà về Tề còn khổ hơn. Chết là rảnh, tôi thì chả sợ gì chỉ lo cho vợ con.

Anh chàng cao gầy, có vẻ một tên cán bộ Việt Minh thực thụ lên tiếng:

– Thà chết vinh hơn sống nhục, đồng bào yên chi, chính phủ lúc nào cũng nghĩ đến chúng ta. Không có sự dã man của thực dân Pháp thì...

Tôi nổi giận, ném một câu cốc càn vào mặt hắn:

– Câm miệng đi, chết vinh ở chỗ nào, chúng mày chỉ là đồ ăn hại, nói cái miệng thì hay lắm.

Đám đông gần kề cái chết nhao nhao hưởng ứng lời nói của tôi. Tên cán bộ im bật ngồi vào một xó. Tôi bực mình vì mình phải chết quá sớm, chết mà chưa hưởng hết tuổi trẻ. Cái rét cuối đông làm chúng tôi ngồi co rúm lại với nhau, đến năm sáu chục người chứ không ít. Tiếng xe tăng mở máy rầm rầm làm chúng tôi choàng tỉnh, mở thật to mắt nhìn. Chiếc xe ra ngoài cổng đồn, tiếng máy xa dần. Một lát sau những người lính gác thúc chúng tôi đứng lên:

– A lê! Dậy!

Một chiếc xe nhà binh khác mở máy. Chúng tôi bị dồn lên thùng xe. Chúng mang chúng mình đi đâu nữa đây?

Một người khác nói nhỏ vào tai tôi:

– Chúng nó bắt mình đi đắp đường, may ra thì chuyện này được về.

Nghe xong câu nói, trong lòng tôi nhóm lên một tia hy vọng. Anh chàng nói có lý. Xe chạy ra ngoài cổng đồn, trong bóng đêm mờ mờ tôi nhận thấy lần lần nơi ở quen thuộc mà tôi mới bỏ đi lúc hai giờ chiều. Vậy ra mình lại bị tụi chúng đưa về nơi cũ. Nóc chuồng nhà thờ, tỉnh lý, các quán ăn và đường phố lầy lội. Ánh đèn pha trên lô cốt quét từng vệt dài vào bóng tối. Sao lại đóng gạch? Người lính bảo chúng tôi xuống xe, gã hét lên:

– Mỗi đứa lượm sáu cục gạch!

Sao lại chỉ có sáu cục gạch? Tôi tự hỏi như vậy! Chắc chắn những người khác

cũng cùng một ý tưởng như tôi. Tất cả đều thi hành theo mệnh lệnh. Xong xuôi chúng tôi lại lên xe. Đồng gạch hết nhẫn, có người thiếu phải xin thêm bạn đồng cảnh chia bớt cho một hai cục. Có lẽ đắp đường thật. Xe chuyển bánh, tôi khư khư ôm sáu sáu cục trong lòng. Nhưng tôi vẫn thắc mắc, sao chỉ có cục gạch?

Chiếc xe chạy đến cầu thì ngừng lại, chúng tôi bị lừa xuống:

– Tất cả đủ gạch chứ?

– Dạ đủ!

Một người lính phát cho mỗi người sáu cái túi, bắt bỏ gạch vào trong đó. Mọi người nhìn nhau ngơ ngác. Không ai hiểu gì. Người lính giục:

– Mau lên!

Chúng tôi rầm rập làm theo lệnh. Tôi nghe dưới chân cầu nước xoáy âm âm. Tôi chợt hiểu, hoảng hốt la lên:

– Tôi oan các ông ơi!

Cả bọn hình như cũng vừa vỡ lẽ ra, họ kêu:

– Lạy các quan tha cho con, con còn mẹ già con nhỏ.

– Trăm lạy, nghìn lạy các quan.

Những chiếc bóng súng đập như tưới lên mình mấy chúng tôi. Tôi nhìn thấy chiếc xe tăng đậu sừng sững giữa cầu, trên nóc xe tăng khẩu đại liên đen ngòm chĩa xuống. Chiếc túi vải đựng gạch treo lủng lẳng ở cổ tôi hai cục, hai tay hai cục và hai chân hai cục. Vừa chần sấu phiến gạnh. Lúc này chúng tôi không kêu oan nữa. Vô ích, người ta sắp sửa làm thịt

chúng tôi. Tôi lấy làm lạ khi kể gần cái chết mình lại trở nên bình tĩnh. Có lẽ những nạn nhân kia cũng đồng một tư tưởng như tôi. Mọi hình ảnh của dĩ vãng đều hiện ra trong đầu rất nhanh. Chúng tôi bị dẫn từng tốp mười người ra đứng ở lan can cầu, lưng quay ra sông, đằng sau không có tay vịn. Người lính bắn súng liên thanh nhảy xuống, bước cồm cộp qua mặt chúng tôi. Hắn tới lục soát và móc trong túi các nạn nhân ra bất cứ thứ gì có thể lấy được rồi thồn đầy vào hai túi quần “trây di”. Mồ hôi toát ra lấm tấm trên trán, tôi không run lên vì lạnh mà run lên vì sợ. Dưới chân cầu nước vẫn xoáy âm âm. Không ai có thể ngờ được tôi chết một cách nhục nhã như thế này. Ông hiệu trưởng chắc đã ngủ say và yên chí tôi đã tới Hải Phòng từ chiều. Còn Khanh? Nàng đang nghĩ gì, chắc hẳn không còn nhớ đến tôi. Trời lạnh này,

nệm chần ấm áp! Hà Nội! Hải Phòng! Sài Gòn! Tôi nghĩ đến tên những thành phố mà lòng bỗng thấy xót xa. Bên tai tôi nghe văng vẳng như có tiếng học trò đọc bài: Nước Việt Nam hình cong như chữ S, chia ra làm ba miền: Bắc Việt, Trung Việt và Nam Việt... Nước mắt tôi chảy ràn rụa trên má, tôi cúi đầu nhìn xuống chân mình. Gã bắn súng liên thanh đi tới, tiếng giấy hấn gõ cồm cộp trên ván cầu khô khan, nặng nề. Tiếng động đó xoáy cuộn cuộn trong đầu tôi như tiếng sóng. Chỉ còn một cơ hội chót, tôi nói liều dẫu có phải ăn thêm hai ba cái báng súng trước khi chết:

– Tôi còn chiếc đồng hồ vàng ông tháo giùm, tôi là thầy giáo ở tỉnh này chiều nay đi lên Hải Phòng, chẳng may bị các ông bắt nhầm...

Gã bắn súng liên thanh đứng dừng lại, bàn tay hộ pháp của hắn nâng mặt tôi lên:

– Thật không? À! À! Tôi nhận ra rồi, anh dạy trường làng.

Tôi cũng nhận ra hắn, hắn vẫn thường đến quán uống rượu với lũ tây đen gạch mặt. Có một lần hắn cụng ly với tôi và nhờ tôi dạy học đứa nhỏ con của mẹ nhân tình hắn. Hắn cười, kéo thốc tôi ra:

– Anh mà không nói tôi đâu có biết, đứng đó để tôi xét lại trường hợp anh.

Thấy tôi được tha đám nạn nhân lại nhao nhao:

– Lạy quan tha cho con, con oan!

Gã lính bắn súng liên thanh không đếm xỉa đến những lời xin đó. Gã leo lên ổ súng máy ngồi dạng háng. Hắn còn ngoài cổ xuống nói với tôi:

– Anh nhờ lính nó cởi gạch ra cho, muốn chết chìm à!

Tiếng đạn nổ giòn đĩnh tai nhức óc! Tôi nghe thấy những tiếng thét ghê rợn, tiếng xác người rơi xuống sông lồm bồm, tiếng nước gầm và mùi khói súng khét lẹt. Tôi nhắm nghiền mắt lại cho đến khi tiếng súng ngừng. Tiếng gã bắn súng liên thanh hét lên:

– Xong rồi! Về!

Hắn, nhảy xuống xe xoa tay khoan khoái:

– Chết mát mẻ nhé! A men!

Gã lính đi theo chạy tới báo cáo:

– Thừa xếp chìm hết!

– Ừ phải chìm chứ nổi thế chó nào được! Thôi về!

Lúc đó tiếng chuông nhà thờ bỗng nhiên đổ hỏi. Gã bắn súng liên thanh găm lên:

– Điếc tai quá! Mai tao phải mang súng ra bắn sập cái gác chuông mới được. Bảo nhiêu lần rồi mà các ông cha đó không nghe.

Tim tôi còn đập thình thịch, gã bắn súng liên thanh kéo thốc tôi lên xe:

– Sợ không?

Tôi gật đầu, khi đi qua đống gạch tôi nói:

– Bây giờ tôi mới hiểu tại sao đồng gạch vơi lại đây!

Gã nhìn tôi đe dọa:

– Biết điều câm họng.

* * *

Tôi đã câm họng suốt mười lăm năm trời nay. Bây giờ tôi mới nói ra điều đó. Nói cho tất cả mọi người đều biết đồng gạch tại sao vơi lại đây. Số gạch chìm dưới các lòng sông Việt Nam có thể xây cả chục cái Kim Tự Tháp.

NGƯỜI Ở LẠI THẾ GIAN

1.

LÃO BA NGHIÊU SUỐT NGÀY NGỒI TRÊN cái ghế xích đu hút thuốc rê. Một nửa người lão bị tê liệt từ mười năm nay. Chiếc ghế lão nằm kê ngay ở hàng hiên nhìn ra khu vườn xanh rì cây lá. Lão ba Nghiêu đã già lắm, mặt lão nhăn nheo, khô khan như da quả trám khô. Mùa nắng lão chỉ mặc có chiếc quần đùi, cổ vắt một chiếc khăn rằn ri để lau mồ hôi. Thân hình lão gầy còm khô

héo như xác một con ve sầu, hai chân lâu ngày không cử động nhỏ teo như hai chiếc ống sậy. Cái bụng để hở rốn, nhẵn nhúm như một cái túi mốc thối. Thú vui độc nhất của lão là hút thuốc rê, trên chiếc miệng móm mém lúc nào cũng bập bập điệu thuốc quẩn vụng lớn hăng ngón tay cái. Lão có thể điều khiển điệu thuốc chạy từ mép bên này sang mép bên kia rất gọn.

Nhưng đừng vội tưởng lão nằm một chỗ như thế mà không biết gì. Lão là người kỳ cựu ở đây, lão nằm, lão nghe ngóng và biết hết cả mọi chuyện. Thằng cháu nội của lão là Cu Sún chính nó là một cái cái máy truyền tin nhanh chóng nhất. Bố Cu Sún là anh hai Khâu chạy xích lô máy suốt ngày, ở nhà chỉ có hai ông cháu. Cu Sún chạy rong trong xóm, nó lưu ý đến tất cả mọi chuyện để về kể lại cho ông nội nghe.

Khi Cu Sún chạy về nhà, ba Nghiêu cũng vừa hút tàn điếu thuốc rê, lão đang bắt đầu quấn điếu khác. Lão để miếng giấy vào lòng bàn tay trái, rắc một ít thuốc lên trên, kể đó lão hơi uốn cong đầu giấy lên, lão dùng bàn tay kia xoe tròn một cái. Thế là điếu thuốc thành hình sâu kèn, lão đưa lên miệng, thè lưỡi ra rơ qua một đường, dán lại. Lão dùng móng tay út lùa những sợi thuốc lồm xồm vào điếu thuốc cho gọn gàng, đoạn để lên môi. Điếu thuốc được chuyển đi chuyển lại nhiều lần từ mép này sang mép kia. Lão chưa đốt vội, lão ngẩng lên hỏi thẳng cháu mặt mày bản tèm lem:

– Có gì lạ không mậy?

– Bữa nay trên chùa ông Tám Tô có đám ma!

– Vậy hả, hèn gì từ sáng đến giờ tao nghe chuông trống động hoài. Mà ai chết hén?

Thằng cu Sún quệt tay ngang mũi:

– Anh Hai Du nội à?

Lão Ba Nghiêu đang định mỗi lửa, lão ngừng tay bật quệt máy ngẩng lên hỏi:

– Ủa thằng Hai Du đi lính mà!

– Ủa! Ở nhà ảnh mới nhận được tin chết trận!

– Vậy hả. Có mang xác về không?

– Chết mất xác ở đâu đó!

Lão Ba Nghiêu lại bật quệt máy. Lão bập bập điều thuốc nhả khói mù mịt. Lão chép miệng:

– Tội nghiệp con vợ nó mới cưới năm rồi. Nè mày qua bên thì nói với ông Chắt tao gửi lời chia buồn nghe.

– Dạ!

Thằng cu Sún đang định chạy đi. Lão Ba Nghiêu gọi giật lại:

– Nè, đi đâu đó?

Cu Sún tưởng nội nó hỏi tin tức nữa, nó nói:

– Hết chuyện rồi nội à!

– Tổ cha mày, tao đâu thèm hỏi chuyện nữa. Mày cầm cái máy quẹt xin cho tao ít xăng.

Nói xong, lão trao cho cháu cái máy quẹt, thằng bé chạy khỏi. Lão nằm hút thuốc nhả khói tùm lum nhìn ra ngoài vườn cây, lắng nghe tiếng tụng kinh từ

trên chùa Tám Tô vắng lại. Lão chửi thề
lầm bầm:

– Đ.M. thằng Tám Tô đạo đức giả!

Lão Nghiêu vốn ghét Tám Tô từ hồi nhỏ, lớn lên hai người lại mang một mối thù với nhau. Hồi đó, lão Nghiêu còn trai trẻ, lão yêu con Hồng. Tám Tô cậy thế con nhà giàu cướp của lão. Sau này vợ chồng Tám Tô cũng chẳng được hạnh phúc gì, con Hồng sinh ra bài bạc. Tám Tô lập chùa. Dân trong xóm nói Tám Tô chán đời nên muốn nương nhờ của Phật. Nhưng lão Nghiêu không nghĩ thế. Lão Nghiêu cho rằng Tám Tô có một âm mưu đen tối trong vụ đi tu này. Lão kinh tài bằng cửa Phật. Này nhé! Lão có một trại đóng hòm, có chùa, có nghĩa địa cho thuê. Dân vùng này chết, ai cũng phải qua tay Tám Tô hết. Tám Tô bán hòm, làm ma rồi cho thuê luôn đất chôn. Thế

là bao nhiêu mối lợi người chết đều vào tay gia đình Tám Tô.

Lão Nghiêu nằm nghĩ lan man về dĩ vãng mình. Cuộc đời lão gắn liền với xóm này, lão ra đời, sống, lấy vợ sinh con đẻ cái ở đây. Lão nghèo nhưng cũng còn có mảnh vườn của ông cha để lại. Lão biết rõ từng gia đình một trong xóm. Qua bao nhiêu đổi dời, lão Nghiêu vẫn sống ở đây. Lão ghét Tám Tô, nhưng vẫn phải sống gần Tám Tô, đó là điều ân hận nhất đời lão. Nhiều khi uất quá, lão nói với Hai Khâu:

– Tao nói thiệt cho mày biết, tao mà chết thì để quạ tới ăn xác tao, chớ mày mà nhờ thằng Tám Tô làm đám, tao về bóp cổ mày chết tươi đó Khâu à?

Hai Khâu nghĩ cha mình già nên lắm cảm, anh gạt đi:

– Tía thiệt kỳ, chuyện ngày xưa mà hơi đầu nhắc lại hoài nghe bắt gấy!

Lão Nghiêu nói trở đi:

– Tao ghét thẳng chả đạo đức giả.

Hai Khâu đi làm về mệt nhọc nên không khỏi bực tức, anh nói bét ra:

– Chớ không phải là chuyện bà Hồng sao?

Thế là lão Nghiêu to tiếng, lão ngoan cố, vừa chửi vừa giải thích. Lão nhất định không nhận lời nói của con gán cho. Hai Khâu không trả lời cha nữa, anh bỏ ra quán chú Liễu nhậu lai rai ba sơi. Lão Nghiêu càng trở nên thâm thù Tám Tô, có dịp là lão không tiếc lời chửi bới. Năng đã lên cao, chờ mãi không thấy thẳng cu Sún mang quẹt máy về, lão đã quần xắn hai ba điều thuốc rê mà không có lửa

môi. Lão ngậm một miếng thuốc lên môi đưa qua đưa lại, lão thắc mắc hỏi thăm:

– Thằng Sún đi đâu mà lâu vậy cà?

2.

QUÁN CHÚ LIÊU Ở NGAY ĐẦU XÓM. Địa điểm đó là một ngã ba đường dẫn ra lộ chính. Người ta không biết chú đến đây mở cửa hàng từ bao giờ, nhưng từ bao nhiêu năm nay quán vẫn không có gì thay đổi. Bàn ghế cũ kỹ, quán hàng lụp xụp. Thực đơn: buổi sáng có cơm tấm, bún bì, cà phê, buổi chiều có cháo giò heo, bì cuốn, đồ nhậu lai rai và rượu đế. Quán đông khách thường xuyên vào buổi sáng sớm, dân lao động trong xóm ra ăn điểm tâm dăm ba đồng bạc trước khi đi làm. Buổi tối gần như buổi dành riêng cho các tay

nhậu. Họ bàn tán với nhau về đủ mọi chuyện ngoài thành phố. Câu chuyện chỉ tàn khi rượu đã cạn và đêm về khuya. Một vài người quá chén nói bậy nói bạ vài câu trước khi ra về.

Buổi tối hôm nay, trên chùa Tám Tô làm đám cho Hai Du, dân nhậu lo bu đông ở trên. Quán chú Liễu vắng khách. Dân nhậu lai rai có vài ngoe ngồi trông buồn xo, một vài người bàn tán về cái chết của Hai Du. Tất cả đều nói trật lất, họ nói Hai Du bị Việt Cộng dùng mã tấu chém lìa đầu, người nói bị đạn liên thanh bắn banh xác.

Người ôm xác Hai Du lần cuối đang ngồi đây, nó là bạn Hai Du từ hồi nhỏ, nó mặc bộ quần áo nhảy dù rằn ri ngồi uống đế lăm lỳ ở một góc quán. Mặt nó sứt lại như đá, nó lặng lẽ nghe những bậc chú bác nói chuyện về bạn, nhưng không lên

tiếng. Đôi mắt nó ngầu đỏ như mắt trâu điên nhìn ra ngoài trời tối mung lung. Con hẻm tối có những cơn gió chạy dài khua động lá cây xào xạc. Gã thanh niên mặc bộ đồ nhảy dù tu nốt xì đế, đặt cái chai không đến cộp xuống bàn:

– Chú Liều à, cho thêm một xì nữa đi!

Chú Liều ngần ngại nhìn nó:

– Keo à! Mà ỹ uống nhiều rồi đó!

Thằng Keo dần mạnh cái chai, đôi mắt dữ tợn, nhắc lại lời nói:

– Cho một xì nữa!

Chú Liều thấy bắt ớn, chú hơi ngạc nhiên về tính nết thay đổi bất thường của thằng Keo. Hồi chưa đi lính, nó là đứa trẻ hiền lành nhất xóm. Vậy mà... roạt!

Nó rút mạnh con dao giấu trong bụng ra cắm phập xuống mặt bàn. Lưỡi dao rung lên. Chú Liều đành ra phía sau nhà rút đế, chú gập thẳng cu Sún đứng thập thò ở đó. Chú nói nhỏ:

– Sún! mày dìu kêu ba thằng Keo ra cho tao, biểu thằng Keo nhậu say đang tính phá quán tao nghe mày!

Sau đó chú Liều cũng mang đế ra cho Keo. Nó tu đế khà luôn miệng như con rắn mái găm. Đôi mắt đỏ ngầu rọi ra đầu xóm tối om. Tất cả mọi người có mặt ở đó thầm hỏi: Thằng Keo đang chờ đợi ai? Nhưng sự thắc mắc ấy chỉ một lát sau được chính thằng Keo giải đáp. Nó uống hết già nửa xị đế, tay cầm cổ chai chống trên đùi, tay kia nắm lấy chuôi dao. Mắt nó quắc lên dữ tợn, hai hàm răng nghiến kèn kẹt. Tiếng nói nó trở nên cay nghiệt:

– Mẹ nó! Tôi phải xả thịt nó ra, quân phản bội, đồ đàn bà chó đẻ.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Thằng Keo rít lên, nhưng rồi nó cười nhạt:

– Đàn bà, đàn bà thể non hẹn biển rồi nuốt lời. Quân chó đẻ đó tôi không thể để nó sống được ở trên đời này.

Dân nhậu đưa mắt dò hỏi nhau:

– Nè, ai đó?

– Hồng biết!

Mặt thằng Keo lạnh như tiền, miệng lẩm bẩm:

– Về đây con, về đây, ông tổ nội mày lụi mày đúng mười lát dao thôi. Đ.M. mới đi linh mười tháng, thót đi làm điểm rồi. Đ.M. nhân tình thế thái. Đ.M. mình chết

lên chết xuống, cục nhọc còn hơn con chó để nó ở đây chừng rồn với ba thằng du đảng.

Chửi rửa như vậy hình như thằng Keo chưa đã giận. Nó đứng dậy rút phất con dao cằm lăm lăm trong tay. Dân nhậ nhẹt hoảng hồn, một người lên về kêu ba thằng Keo. Một vài người khác bạo dạn hơn trở tới tìm lời mềm mỏng khuyên can:

– Keo à, mày có chuyện gì buồn thì vô đây nói tụi tao nghe coi. Hung hăng vậy coi sao được, dân nhậ phải tỉnh táo mới đáng mặt chó mậy.

Thằng Keo trừng mắt:

– Mấy người biết gì! Đ.M. đừng xía vô chuyện tôi chết oan ạ hôn! Thằng này giết con Lan xong thằng này tự vận liên cho coi.

Lúc đó đám nhậu mới hiểu nỗi lòng của thằng Keo. Thì ra mèo của thằng Keo là con Lan hiện giờ đi bán “ba” ở Sài Gòn. Chú Liều thấy mình có ít nhiều trách nhiệm trong vụ này, chú xông ra nắm tay thằng Keo:

– Keo à! Mày vô đây tao nói phải quấy mày nghe, giết con Lan tội nghiệp nó. Hoàn cảnh bắt buộc đó mày.

Thằng Keo la lên:

– Ai bắt buộc nó? Phải con dĩ mẹ nó không để tui vô lụi chết luôn một lượt.

Chú Liều xuống nước năn nỉ:

– Thôi Keo ơi tao van mày, quanh đây bà con cô bác không à! Mày xử vậy coi sao được.

Thằng Keo hậm hực:

– Tui chán đời rồi tui đâm đánh cần!
Tui thể con Lan phản bội tui, tui phải giết nó.

Chú Liễu phân lẽ phải trái:

– Mày còn thương con Lan chứ gì?
Mày để nó làm ăn, tội nghiệp nó vì hoàn cảnh gia đình... nó đâu muốn vậy!

Thằng Keo thấy nói vậy, nó bứt hung hăng, tay cầm con dao bỏ xụi lơ. Mắt nó mở thao láo nhìn con hẻm tối. Tất cả mọi bức tức dồn nén bao lâu nay phút chốc làm nó tủi phận. Nó nghĩ đến hình ảnh người yêu, rồi nước mắt chảy ra. Nó trở vào quán gục đầu trên bàn. Nó thật tình thương con Lan, nhưng nó tự ái. Lâu nay con Lan không còn viết thư cho nó nữa, cho tới bây giờ nó trở về để tìm hiểu sự thật. Bao nhiêu nỗi buồn đè nặng trong lòng nó. Hai Du chết rồi và

con Lan đi bán “ba”, nghề đó đâu có xa nghề làm diêm. Và đêm nay Keo ngồi đây, nhất định chờ con Lan về để lại ít dao. Nó tự hỏi không biết mình có mù quáng không? Khách nhậu thấy thằng Keo ngồi gục đầu vào hai tay, đôi vai nó rung lên. Nó đang khóc, nó nức nở gọi tên người yêu:

– Lan ơi! Lan ơi!

Một khách nhậu tính đến an ủi nó thì chú Liêu cản lại:

– Để cho nó khóc, tội nghiệp, nó khóc được thì nó đỡ khổ.

Trong khi đó mẹ con Lan đã được thằng cu Sún chạy báo tin. Bà hoảng hồn chạy ra đầu xóm kêu xe đông tuốt lên chỗ con Lan bán, dặn nó đừng về mà nguy hiểm đến tánh mạng. Con Lan nghe tin

vẻ mặt không hề xúc động, nó nhún vai.

– Ảnh giết con cũng được chứ sao?

Bà Hoa gắt nhỏ:

– Mày vẫn còn thương thằng đó sao?

Lan thản nhiên:

– Hết thương rồi, từ ngày má biểu con, con đâu còn thương ảnh nữa. Ảnh đi lính đâu có tương lai, con ra đây bán hàng kiếm chồng sang hơn ảnh nhiều mà!

Bà Hoa biết con gái nói lẫy, bà cau có:

– Tao có cấm cản mày đâu!

– Dạ! Nhưng ảnh không vừa ý má thì con thôi liền. May ra bán hàng ở đây kiếm ra chồng sĩ quan má à!

Bà Hoa biết con gái nói móc mình, bà đay nghiến:

– Có phải mày gài tiếng ác cho tao không?

Lan cười thản nhiên:

– Má đâu có ác, chỉ có con xấu thôi, con trót thể thốt với người ta rồi con lại nuốt lời. Đứa con gái như vậy đáng băm ra trăm mảnh. Thôi má dìu đi.

Bà Hoa đi khỏi, Lan thở dài, nàng lẩm bẩm một mình:

– Em đáng tội chết lắm anh ơi, phải chi anh hiểu cho em...

Nói xong muốn bật khóc. Nàng trở vô quán, nàng bắt gặp những khuôn mặt đàn ông phè phỡn.

Khi bà già con Lan về tới xóm thì được bà con cho biết thằng Keo bị bố nó ra xán cho một cây rôi xách cổ về nhà. Bà già con Lan đứng phân bua:

– Đó cô bác coi, tôi khổ vì con quá sức. Biết vậy hồi con Lan còn nhỏ tôi bóp mũi nó chết ngắc cho rôi. Tui biểu nó hoài đừng có thương thằng đó, nó đâu có nghe tui.

Một người khác ngựa miệng xía vô:

– Mà chị cản ngăn nó chi vậy, tui nó thương yêu nhau thì gả phứt đi cho rôi.

Mẹ con Lan trề môi:

– Tui biết người biết của lắm mà, tui biết con Lan nó đại dột nên khuyên bảo vậy thôi. Cô bác tính lấy cái thằng suốt ngày chỉ đồn hát mất công mình nuôi rề luôn, cái thứ nghệ sĩ đó đói rã họng suốt đời...

Bà con lối xóm thấy trời khuya tản mát ra về, họ chán nghe cái giọng điệu của bà già con Lan. Đứng nghe bà nói một hồi nữa thì mất công mời cả Trời Phật xuống làm chứng cho tấm lòng đạo đức của bà. Bác bảy Khương đóng cửa cái râm:

– Đ.M. đêm khuya mà um xùm hoài, mẹ cái thứ đạo đức giả đó sao không có thánh thần nào vắn cổ chết cho rồi.

Chị bảy Khương đương nằm trong mùng cho con bú gắt vọng ra:

– Anh thiệt kỳ, chuyện người ta mắc mớ gì tới mình.

Bị vợ át giọng, bảy Khương nổi nóng:

– Nè câm miệng! Xía vô tao động chết mẹ!

Nói xong bảy Khương bỏ ra hàng ba tới ghế bố nằm, anh thoáng trông thấy bóng một thằng nhỏ đứng lấp ló gần đó. Anh lên tiếng hỏi:

– Đứa nào đó?

– Cháu đây bác Bảy!

– Sún đó hả mậy?

– Dạ!

– Không đi dìa ngủ còn đứng lấp ló chi đó?

Thằng cu Sún lủi thủi ra về. Nó chột lo ngại. Chết mẹ cái máy quét chưa tìm thấy, dìa ăn nói sao đây với nội. Quả nhiên khi về tới nhà, nội nó còn nằm ở ghế xích đu hút thuốc rê. Bây giờ lão Ng-hiêu phải dùng chiếc đèn dầu để môi lửa. Thấy cu Sún nép nép đi vào tính chui vô mừng nằm tỉnh, lão gọi giật giọng:

– Sún!

– Dạ!

– Ra tao biểu!

Thằng Sún đành leo xuống. Chờ cho nó tới gần lão Nghiêu hỏi giận dữ:

– Máy quẹt tao mày kiểm thấy chưa?

Cu Sún đứng gãi đầu gãi tai:

– Dạ! cháu kiểm hoài mà... mà...

– Mà cái con dĩ mẹ mày, tao cho mày ngày mai nữa đó, không kiểm thấy thì đừng có vác cái bản mặt về đây.

Nói xong lão nằm ngửa mặt hít thuốc, lão thưởng thức hương vị đậm đà của điếu thuốc rê. Lão biết dù bây giờ có la cháu cũng vô ích. Lão nghe tiếng trống kêu tung tung từ trên chùa Tám Tô vọng xuống, lão bực mình lăm bắm chửi:

– Đ.M. thằng thầy chùa Tám Tô um sùm hoài.

Quay lại thấy thằng Sún còn tần ngần đứng đó, lão biết ý nó muốn “thông tin”. Lão hất hàm hỏi:

– Chi lạ hông mày?

– Dạ! Thiếu giống!

– Nói tao nghe coi.

Thế là thằng Sún đứng kể thao thao bất tuyệt câu chuyện “rùng rợn” tối nay thằng Keo tính giết con Lan ngoài quán chú Liều cho nội nghe.

Lão hỏi tới:

– Vậy hả! Rồi sau sao?

– Anh Keo bị ông già xách cổ về động đầu vô lu nước.

– Đ. M. Vậy mà không để cho nó lụi
chết thứ đàn bà phản phúc đó cho rồi.
Còn má con Lan sao?

– Bà chửi anh Keo quá trời!

– Ờ, còn con mẹ đó nữa, cũng đáng
lụi cho lát dao lăm. Bà con lối xóm đâu
có ưa.

Thằng Sún chộp được cơ hội:

– Dạ phải đó nội, con có nghe bác
bảy Khương chửi thế.

– Gây với mẹ hả?

– Đâu có, đóng cửa cái rầm rồi chửi
thế!

– Chửi thế sao, nhắc lại nghe coi?

Thằng Sún cố nhớ lại:

– Chửi, chửi à... “Đ. M. đêm khuya

um sùm hoài, mẹ cái thứ đạo đức giả đó sao không có thánh thần nào vắn cổ chết cho rồi”.

Lão Nghiêu nhả điều thuốc, phun bãi nước miếng cái phẹt, vỗ bụng đến đét một cái:

– Đ. M. thằng chả hạp tao đa!

Nói xong một câu, lão Nghiêu khoái tĩ cười hê hê. Đêm khuya, trời nóng, cây lá ngoài vườn đứng im phăng phắc. Thằng cu Sún làm xong nhiệm vụ thông tin, nó chun trở vô mừng nằm ngủ ngáy khè khè.

Lão Nghiêu nằm hút thuốc, dùng quạt xua muỗi phạch phạch. Một lát sau, lão nghe thấy tiếng xích lô máy của hai Khâu trở về. Chưa bước chân vô cửa hai Khâu đã than:

– Trời nóng quá chừng!

Anh thấy cha còn thức liền hỏi:

– Khuya rồi, tía không đi ngủ sao?

– Trời nóng quá tao muốn nằm chơi một lát.

Hai Khâu cởi chiếc áo nhà binh cũ rách liệm lên bàn, anh ra hàng ba đứng ngó trời ngó đất:

– Không chừng đêm nay mưa!

– Tao cũng đoán vậy!

– Ờ! Mưa cái cho mát mẻ, cuối năm trời nóng dữ, à hôm nay trên Sài Gòn người ta chích ngừa bệnh thiên thời, sao vùng này chưa động tĩnh gì há?

Lão Nghiêu quạt phành phạch, lão lại nghe thấy tiếng trống tung tung trên

chùa Tám Tô. Lão bỗng nhớ đến một đạo cách đây mấy năm bệnh thiên thời phát sinh tại vùng này làm chết vô số người. Hồi đó Tám Tô mới có một kiếng chùa nhỏ. Sau vụ đó Tám Tô giàu lớn. Lão Ng-hiêu búng mẫu thuốc ra ngoài vườn:

– Trời giúp Tám Tô mà!

Hai Khâu đương đứng tựa cửa, anh quay lại hỏi:

– Tía nói sao?

– Tao biểu trời giúp Tám Tô làm giàu, một vụ thiên thời nữa thì nó mua hết đất vùng này chôn xác chết, lập thêm mấy kiếng chùa.

Hai Khâu thấy cha nói thế không khỏi bực mình:

– Tía cứ “hằn thù” Tám Tô hoài à!
Thôi bỏ đi, chuyện xưa nhắc lại hoài.

Lão Nghiêu cũng nổi nóng, lão la bài
hải:

– Tao nhắc lại chuyện xưa hồi nào?

– Vậy sao tía cứ kiểm chuyện nói xấu
Tám Tô hoài, người ta tu hành...

Lão Nghiêu càng nổi sùng;

– Đ.M. cái quân buôn xác chết đó mà
mày biểu là tu hành hà! Đ.M. cái thứ ba
đời cho vay lời, mười đời buôn xác chết
đó mà đạo đức cái nổi gì...

Hai Thâu hừ một tiếng, cười khẩy:

– Tui biết tại sao tía thù Tám Tô?

Lão Nghiêu bị con nói móc tức càn
hông:

– Mà biết sao, nói tao nghe coi?

Hai Khâu chỉ cười, anh bỏ vô mừng nói vọng ra:

– Tại sao thì tía biết đó, hỏi lại tui làm chi?

Một lát sau lão Nghiêu nghe tiếng con trai ngáy như cửa cây, lão nằm ở ghế xích đu rồi ngủ quên. Nửa đêm trời mưa lớn... Khi tỉnh dậy lão thấy người lạnh run, miệng há ra mà không nói được. Âm thanh cuối cùng của lão nghe thấy là một tiếng sét và tiếng gió mưa ào ạt. Ngọn đèn dầu đã bị gió thổi tắt.

3.

Ờ MỜ SÁNG HÔM SAU ANH HAI KHÂU đã trở dậy. Anh không quên để lại tiền ở đầu giường cho cha và thằng cu Sún. Anh Hai Khâu đi khỏi một lát thì thằng cu Sún cũng thức giấc, nó bỏ ra khỏi giường lấy tiền nhét túi ra khạp nước rửa mặt, nó thấy ông nội ngủ ở ghế xích đu nó không để ý và đông tuốt ra ngoài đường kiếm xôi mua ăn điểm tâm. Cu Sún đoán chừng ông nội còn lâu mới trở dậy nên chưa cần mua cà phê vội. Nó cầm gói xôi đi ăn cùng xóm đầu đầu cũng sà vào một lát.

Nó hy vọng kiểm thấy cái máy quẹt và tiện thể kiểm ít tin tức sốt dẻo để về kể lại cho nội nghe. Nó cố moi khối óc tìm tòi coi xem hôm qua bỏ quên cái máy quẹt ở đâu. Nó lăm nhăm kiểm điểm lại từng nơi tới, nó đứng thần thờ ở ngã ba đường, liệng từng hòn xôi vô miệng:

– Ở nhà ra tới đây, gặp thằng Túm, hai đứa ra quán chú Liễu nhặt nút phég, ờ...ờ... rồi sau đó... sau đó... Đ.M. ngu quá! Ủa! Phải rồi chạy lên chùa Tám Tô, dô nhà con Bích, con Bích... rồi... chạy ra ruộng... cha... khó quá. Đ.M, nhớ chi nổi. Cái máy quẹt đứt túi này, không túi này... rút được sao?

Thằng cu Sún đang cố gắng moi khối óc rồi beng của nó thì thằng Túm ở đâu chạy tới. Nó thấy bạn đứng tần ngần như trời trồng ở ngã ba đường, liền hỏi:

– Đứng chi đó mà?

Thằng Sún đang cố gắng nhớ lại một lần chót nhưng rốt cuộc nó chịu thua.

Thấy bạn hỏi, nó chửi thề:

– Đ.M. khó quá!

– Chi mà?

Cu Sún quay sang hỏi bạn:

– À mà biết cái máy quẹt của tao đâu không?

Thằng Túm ngần ngại:

– Cái máy quẹt nào?

– Cái máy quẹt của nội tao đó, hôm qua ông đưa tao đi đổ xăng rồi tao bỏ đâu mất. Ông bố tao quá chùng.

– Vậy hả? nhớ lại coi.

Cu Sún nhún vai:

– Đ.M. tao hông nhớ nổi.

Thằng Túm nhanh nhẩu:

– Đâu, mày tính lại cho tao nghe coi...

Thế là thằng Sún lại tính toán từ đầu, cuối cùng thằng Túm cũng chịu luôn, nó đánh trống lảng:

– Lúc ở ruộng, má tao kêu, tao về rồi mày đi đâu?

Thằng Sún nói:

– Đó! Tới khúc đó rồi tao ngắc luôn.

Thằng Túm lên mặt:

– Đ.M. ngu quá, phải chi tao, tao nhớ ra liền.

Bị chê ngu bất tử thằng Sún tức càn hông:

– Đ.M. chớ có làm tàng, không chừng mày còn ngu hơn tao kia.

– Ngu sao được!

– Không ngu hả?

– Ủa!

– Đ.M. không ngu! Không ngu!

Thằng Sún nhảy chồm tới sáng luôn hai thoi vào mặt thằng Túm. Thằng Túm không chịu kém, nó lao đầu vào bụng thằng Sún loi chí mạng.

Bốp! Bốp! Thằng Túm té nhủi vào bụi cây. Khi nó rút đầu được ra thì thằng Sún cắn đầu chạy mất. Nó sờ vào lỗ mũi, cha! Máu. Nguy quá! Nó dứt nút hai ngón tay vào lỗ mũi ngửa mặt lên trời để cho

máu ngừng chảy. Và cứ thế nó đi lêu đêu về nhà, nó lăm bầm chửi:

– Đ.M. Thăng Sún tao unction thấy mẹ mày cho coi!

Hai ba lần nó sa xuống hố lại bò lên, máu cứ ồng ộc chảy ra lỗ mũi. Nó nghĩ cách chữa cầm máu, nó chợt nhớ người ta biểu phải kiếm giẻ rách ở quần đàn bà đút nút lỗ mũi lại mới hết chảy máu. Tới sân nhà nó kêu:

– Chị Hai! Chị Hai! Cho xin một miếng vải quần coi! Chị Hai nó đang ở trong bếp thò đầu ra, thấy máu be bét ở mũi em, liền la lên:

–Trời ơi Túm! Sao đó mày?

Thằng Túm vẫn ngửa mặt lên trời:

– Xé cho xin miếng vải quần lẹ lên.

Chị Hai chạy đến đỡ em:

– Vô nhà! Thằng nào ỳnh mày vậy?

Thằng Túm lắc đầu:

– Cho xin miếng vải quần!

Chị nó không nghe dất tuốt nó vô nhà đặt nằm xuống ván, chạy đi lấy khăn ướt đắp lên trán nó:

– Ngu quá à! Nằm đó tao chữa cho. Đứa nào ỳnh mày?

Thằng Túm giữ bí mật, nó muốn thanh toán riêng với cu Sún nên nói láo đại:

– Hồng có, tôi tẻ! Mà chị xé cho xin miếng vải đũng quần nhét vô lỗ mũi tôi.

– Xé sao được! Quần tao đang bận, nằm đó tự khắc máu cầm liền.

Quả nhiên một lát sau máu hết chảy.
Nó lại nghĩ đến mối thù với thằng Sún.
Nó hăm một mình:

– Mày làm chảy máu tao, tao cho đổ máu lại.

Khi chị nó xuống bếp, nó len lén lấy con dao nhét vô bụng. Nó chuồn ra cửa, chị nó ngó thấy la lên:

– Chạy đi đâu đó Túm?

Thằng Túm trả lời nhưng không thèm ngó lại:

– Tui đi chơi!

Nó ù té chạy ra ngoài đầu xóm kiếm thằng Sún. Tới ngã ba đường nó gặp Sún đang nhếch nhai khóc chạy ra.

Gặp bạn, Sún quên cả chuyện hành hung vừa rồi. Vừa khóc vừa nói:

– Nội tao chết rồi Túm ơi!

Thằng Túm đứng khựng lại, nó hỏ rơi con dao đến cạch xuống đất:

– Ủa chết hồi nào, sao chết vậy?

– Tao dìu đến nhà thấy ông chết ngắc, hông biết tại sao nữa. Hồi sáng tao thấy ông vẫn nằm ở ghế xích đu...

Mắt nó nhìn xuống con dao liệng dưới đất:

– Mà... mà...

Thằng Túm thấy cơ sự như thế, liền quên luôn mối thù, nó nhe hàm răng đen thui ra cười làm lạnh:

– Thôi, mình huế nghe mà.

– Mà tính mang con dao đi đâu đó?

Thằng Túm cười hì hì:

– Tính lụi mày ít dao!

– Chà, nói thấy ghê!

Thằng Túm trở lại câu chuyện ông nội thằng Sún:

– Mày tính sao về cái xác ông nội mày?

– Tao đi kêu bà con lối xóm.

Thằng Túm đứng suy nghĩ một lát:

– Mày lên kêu cha thầy chùa Tám Tô coi!

– Ủa, coi bộ cha rành về mấy vụ xác chết lắm.

4.

KHI ANH HAI KHÂU NGHE TIN VỀ TỚI NHÀ thì bà con lối xóm đã lo liệu gần xong việc tẩm liệm ông già anh. Tám Tô đứng chỉ huy lớp người làm như một ông tướng cầm quân, ông đã tự đứng ra coi sóc công việc đó một cách tận tình. Thấy thế tuy không vui, nhưng hai Khâu cũng chẳng biết nói sao, anh chỉ chép miệng. Ông Tám Tô biết ý chạy lại nơi anh:

– Vì cháu vắng nhà nên bác phải lo liệu giùm, cháu đừng có ngại cái đó, dẫu

sao giữa ba cháu và bác ngày xưa cũng có ít nhiều... bà con.

Hai Thâu ríu ríu cảm ơn, anh cũng cố nói một câu cho đỡ tủi vong linh ông già:

– Dạ, cảm ơn bác, mà cháu nghe đâu giữa tía cháu và bác ngày xưa có điều không hợp nhau...

Tám Tô vỗ vai Hai Khâu cười thân mật:

– Bác biết điều đó chứ, nhưng mình già rồi hơi sức đâu nhớ hoài tới chuyện ngày xưa chi cho mệt.

Nét mặt Tám Tô buồn buồn:

– Ngày xưa, tuổi trẻ... mà thôi nhắc lại chuyện đó làm chi. Con người mình sống ở trên đời này đâu có được bao lâu.

Giàu sang phú quý hay nghèo hèn lúc chết cũng như nhau, còn lại được ngày nào trên thế gian này thì cốt sao giữ cho tâm hồn được thanh thản. Bác hiểu anh Nghiêu không ưa gì bác, nhiều lần bác muốn giảng hòa, nhưng chưa kịp thì... Chao ôi! Một đời người có nghĩa lý gì đâu... Hồi sáng chính tay bác vuốt mắt ảnh, bác thấy như chính một phần hồn của bác chết theo. Cháu tính coi suốt mấy chục năm trời sống chung trong một xóm. Với lớp người xưa, giờ đây còn lại mình bác ở lại thế gian...

Khi Tám Tô ngưng lời, đôi mắt Hai Khâu đỏ hoe, anh buồn bã nhìn cái bài vị của cha anh, ở đó có ba nén nhang tỏa khói nghi ngút.

Đêm hôm đó Tám Tô ở lại tụng kinh siêu thoát cho ông già Nghiêu. Tiếng tụng kinh ê a điểm tiếng mõ buồn bã

nghe như tiếng khóc than cho một kiếp người.

Anh Hai Khâu và thằng Sún mặc áo tang quỳ phủ phục trước linh cữu ông già Nghiêu. Anh lẩm nhẩm khấn vái:

– Tía ơi! con mong rằng tía không phiền trách con là đứa con bất hiếu không nghe lời tía. Nếu linh hồn tía thấy cảnh này thì tía sẽ hết hằn thù với Tám Tô. Cuộc đời người ta có được bao lâu đâu tía, vợ con nó bỏ chồng bỏ con đi theo trai con cũng bỏ qua luôn, thì tía cũng đừng để ý đến chuyện ngày xưa chi nữa mà khổ cho linh hồn...

Bà con lối xóm bắt đầu mang đồ phúng điếu đến, mỗi người đều có lời chia buồn. Bà già con Lan đứng ở góc nhà luôn miệng nói “tội nghiệp”. Bà lần chuỗi tràng hạt lên nước nâu không biết

lần thứ bao nhiêu. Anh Bảy Khương vừa đi vào thấy cảnh đó tức lộn tiết. Anh muốn vén quần đái vào mặt con mẹ một bãi cho bõ ghét.

Khi trở ra anh chửi một mình:

– Đ.M, sao trên đời này nhiều loại đạo đức giả vậy cà!

Về khuya tiếng cầu kinh siêu thoát càng buồn. Ngoài trời nổi gió lớn, cơn gió chạy dài trong lòng hẻm sâu hun hút, làm chuyển mình những thân tre cọ vào nhau kêu kèn kẹt như tiếng nghiêng răng của người mơ ngủ.

Con Lan đi làm về khuya, nó bỗng rùng mình khi nghe tiếng kinh siêu thoát. Nó hỏi thăm:

– Ủa! Ai chết đó?

Một bóng đen từ trong hẻm đi ra, tay nó cầm con dao sáng giới. Con Lan nhìn thấy nhận ra thằng Keo, nó không hề sợ hãi, bình tĩnh tiến lại. Hai đứa nhìn vào mặt nhau không nói một câu. Con Lan thấy tâm hồn mình rạo rực, nó chờ đợi, không phải một nụ hôn như ngày xưa, một lưỡi dao của người tình cắm ngập vào thân thể nó. Tay thằng Keo run lên, nó thất vọng, không có một lời van xin, tay nó từ từ xuôi xuống, thở dài:

– Mai anh đi rồi!

Trong ánh sáng nhá nhem của những vì sao đêm, Keo nhìn thấy hai giọt nước mắt của người tình chạy dài trên gò má phấn son. Keo cúi đầu đi:

– Vĩnh biệt Lan!

Con dao bị bỏ rơi đến cách xuống nền đất rắn. Tiếng tụng niệm của Tám Tô như đuổi theo từng bước chân Keo và đôi mắt của người tình nó cũng đang nhìn theo. Nhưng Keo sẽ chẳng bao giờ nhìn lại nữa, mai nó đi rồi, đi mãi, không bao giờ còn trở lại xóm này.

TÁM TÔ THỈNH XONG HỒI
 CHUÔNG CHIỀU, ông ra
 đằng sau chùa. Ở đó là nghĩa địa, chiếc
 mồ của lão Nghiêu mới đắp, đất còn
 tươi rói. Buổi chiều cuối năm, các gia
 đình có người thân chết chôn tại đây đều
 đến làm cỏ sạch trơn. Trời cũng sắp tối,
 người thăm mả về hết, nhưng những cây
 nhang vẫn còn cháy, những bông hoa cúc
 còn tươi. Tám Tô đi vòng qua từng khu
 mồ mả, ông đọc tên người chết ở từng
 tấm bia đá, hầu hết là những người quen
 biết Tám Tô, hoặc thân hoặc sơ. Tám Tô

bỗng nhiên thấy tâm hồn mình buồn mang mang. Ông trở lại đứng trước nấm mồ mới của lão Nghiêu, ông thở dài nhẹ nhẹ, ông nhớ lại ngày xưa, hồi năm chục năm về trước. Đêm động phòng hoa chúc của vợ chồng Tám Tô, Tám Tô bỗng thấy đôi mắt của vợ mình đại đi khi lời ca điệu “hoài tình” của Nghiêu cất lên trong vườn bên cạnh. Tiếng ca của Nghiêu cất lên buồn rười rượi như than thở, trách móc kẻ bạc tình. Năm chục năm thấm thoát chớp mắt, lời ca đó thấm sâu vào tâm hồn Tám Tô, buổi chiều nay nó lại dậy lên khi thể xác Nghiêu đã nằm sâu trong lòng đất, khi tâm hồn Tám Tô tưởng chừng không còn vương vấn chuyện đời. Đang suy nghĩ miên man, bỗng nhiên Tám Tô nghe tiếng động, lão quay lại. Thằng Sún hiện ra, mặt mũi nó bần tèm lem. Tám Tô cất tiếng hỏi:

– Ra đây làm chi đó cháu?

Thằng Sún nhìn nắm mồ ông nội, nó giờ cái máy quẹt ra:

– Cháu tính ra bươi đất chôn cái máy quẹt này xuống mồ nội cháu, kéo ông không có gì mỗi lửa hút thuốc rê.

Tám Tô thoa đầu nó:

– Sao hồi tắm liệm cháu không đưa để bỏ vô hòm luôn.

– Tại cháu mới kiếm thấy, bữa hôm nội cháu đưa máy quẹt cho cháu để xin xăng, cháu làm mất luôn. Hôm nay biết con Bích ăn cắp, cháu unction nó đòi lại đó.

Tám Tô cười dễ dãi:

– Thôi cháu đưa đây, để mỗi đêm tao dùng thắp nhang cắm mộ nội cháu.

- Nội cháu còn hút thuốc rê nữa đó!
- Được tao sẽ cho nội cháu hút.

Lúc đó trời sập tối. Tám Tô giắt thẳng cu Sún trở về chùa. Tám Tô nhìn lên bầu trời thấy một vì sao hôm mọc đơn độc.

Lão thở dài, lão thấy mình hoàn toàn cô đơn. Tám Tô có cảm tưởng lão là người độc nhất còn ở lại thế gian.

Buồn bã và già cỗi như ngôi sao hôm kia. Rồi đây kẻ nào sẽ vượt mắt mình khi nằm xuống?

NGỌN HẢI ĐĂNG SÂU

BUỔI CHIỀU XUỐNG, NGỌN CỜ ĐEN kéo lên bọc gió trên ngọn hải đăng. Tôi đứng nhìn ra biển, sóng vỗ vào ghềnh đá nghe ào ạt. Gió và cát bụi mơn dần bờ biển, những đợt sóng bạc đầu dâng lên. Tôi không nhìn thấy nàng, tôi không nghe tiếng nàng cười. Mất thật rồi. Tôi không tin, không thể có sự vô lý ấy. Mới lúc nãy tôi còn cầm bàn tay nàng, tôi còn dặn dò. Chiếc hôn còn bóng trên môi tôi. Tôi bàng hoàng

khi lá cờ đen cấp cứu kéo lên trên ngọn hải đăng. My ơi! My ơi! tôi gọi thầm tên nàng.

Chiếc xe Dauphine còn để kia. Chiếc khăn lông choàng đỏ còn nguyên trên bãi cát. Mùi nước hoa My dùng còn đượm ở đó. Dấu tích của nàng vây quanh tôi, ở trong trí nhớ tôi. Tôi không thể không nói đến nàng. Đôi giày nhung đen của My còn để dưới chân giường ở khách sạn. Buổi sáng trước khi tắm biển My không mang giày. Nàng thích đạp chân lên cát mịn. Tôi chiều ý nàng. Tôi thù hải biển cả, thù hẳn luôn cả sức mạnh ngu độn của nó. Nó cướp mất My của tôi rồi.

Khi tôi nhặt chiếc khăn lên thì bắt gặp một chú dã tràng xe cát. Nghe tiếng động nó rời viên cát chạy rồi rít tìm chỗ ẩn. Tội nghiệp không ai làm gì chú mày đâu mà sợ.

Tôi nghe tiếng máy ca nô, chiếc tàu nhỏ bé leo qua một lượn sóng trước khi dạt vào bờ. Những người thợ lặn cời trần trùng trực lưng đeo bình dưỡng khí nhảy lên Họ đi về phía tôi. Tôi buông rơi chiếc khăn lông xuống cát, những con dãi tràng lại chạy dạt đi. Không có My nằm sóng xoài trên chiếc tàu đó. Bọn đàn ông buồn bã cúi đầu:

– Chúng tôi đã cố gắng hết sức, biển rộng quá. Xin chia buồn với ông.

Tôi nhìn lên trời, chiếc trực thăng của ban cứu cấp đi suốt cả buổi chiều đã trở về. Người giữ máy vô tuyến tháo ống nghe ra, hấn nắm lấy tay tôi, mặt nhìn mặt:

– Việc đã rồi ông ạ! Ông nên về nghỉ, ông đã đứng suốt cả ngày ở đây. Hãy giữ gìn lấy sức khỏe.

Lời nói xoáy thẳng vào đầu tôi rồi nằm im ở đó. Nó không có lối thoát, nó an phận, nó không cục cựa gì cả. Biển thì rộng mà con người thì nhỏ, My như một viên ngọc quý đánh rơi giữa sa mạc, bao nhiêu người đi tìm nó. Mọi người thất vọng trở về, chỉ còn lại mình tôi với nỗi nhớ thương vô vàn. Tôi bắt một con dĩa tràng bỏ lên lòng bàn tay nói:

– Mày có bao giờ thôi nghĩ đến chuyện xe cát biển đông?

Con dĩa tràng chạy vòng tròn trên lòng bàn tay tôi, thỉnh linh nhảy ào xuống cát trốn mất dạng. Nó nhất định không bỏ cuộc.

Bọn đàn ông vạm vỡ dìu tôi vào bệnh viện. Họ giao tôi cho vị bác sĩ thường trực. Sau khi nhắc ống nghe khỏi lồng ngực tôi, ông truyền lệnh cho cô y tá:

– Chích cho ông ta một mũi thuốc khỏe rồi cho uống thuốc an thần.

Cô y tá đỡ tôi nằm xuống chiếc giường nệm trắng:

– Gắng ngủ đi, ông mệt mỏi quá độ đấy.

Tôi chỉ nghe thấy có vậy, khuôn mặt người con gái nhòa đi.

Trong màu trắng đục đục đang dâng lên phủ kín tầm mắt tôi, thốt nhiên tôi nghe thấy tiếng sóng vỗ, xa rồi gần. Có lúc ào ạt như bão táp, lúc dịu dàng như thủy triều dâng vào bờ cát. Âm thanh nối tiếp nhau trầm bổng. Rồi tôi thấy mình được nâng cao lên, nâng cao để nghe cho rõ hơn trong mớ âm thanh hỗn độn đó một tiếng gọi, hai tiếng gọi. Tiếng gọi từ lòng biển cả bốc lên, thê

thiết buồn thảm. Một tiếng la cầu cứu thì đúng hơn. Tiếng la của nàng, của My, tôi xà thấp xuống như con hải âu. Tôi nhìn thấy nàng. Những chiếc râu loài bạch tuộc quấn chặt lấy bàn tay vẫy gọi của nàng. Bú chặt lấy nàng và lôi nàng tun hút xuống lòng biển. Tôi gào lên, bọt biển trắng tóa ra, sóng găm lên dữ dội. Tôi bật khóc và ngồi nhòm dậy. Đỉnh màn trắng. Tôi nghe tiếng dép lép xẹp ngoài hành lang. Cửa mở, cô y tá đi vào. Nàng đỡ tôi nằm xuống, chích thêm một mũi thuốc khỏe:

– Ngủ đi chú, ngủ đi chú ông.

Cô ta nói khi cầm miếng bông tẩm an-côn day day vào mông tôi. Tôi nằm mở mắt nhìn lên đỉnh màn trắng. Tiếng sóng vỗ từ xa lọt qua cửa sổ bệnh viện vào giường tôi. Tôi có cảm tưởng mình đang nằm ở một con tàu trôi lênh đênh

giữa đại dương. My bây giờ ở đâu? Tôi hi vọng nàng đang nằm ngủ ở một hòn đảo nhỏ trong túp lều của những chú lùn ngoan ngoãn. Nàng như công chúa Bạch Tuyết trong thần thoại.

Tôi khép mắt lại, gió lộng lên. Chiếc khăn choàng màu đỏ khoác trên người My bay phấp phật như lá cờ. Nàng đứng trên núi cao nhìn ra biển. Hình ảnh nàng in đậm nét trên nền trời xanh thẳm. Tôi hò hét, leo qua những ghềnh đá nhào người ra ôm lấy thân thể nàng Tôi dìu nàng xuống một ghềnh đá phía dưới bãi. My thòng chân xuống bời tung bọt sóng. Tiếng nói My cất lên:

– Biển rộng quá phải không anh?

– Mình nhỏ bé, còn nó thì rộng lớn lại có đầy đủ sức mạnh và những cơn thịnh nộ thường xuyên. Nó không có

một tí tình cảm nào cả, một tên khổng lồ hữu dũng vô mưu. Con người vẫn có thể khắc phục nổi.

Những đợt thủy triều rướn lên, xô dồn dập vào ghềnh đá. Tiếng nói My lẫn trong tiếng sóng gầm. Tôi nghe lồm bồm tiếng nàng nói. Tôi chỉ nhìn thấy nụ cười nàng, mắt và môi nàng sát với khuôn mặt tôi.

– Em muốn bơi ra ngoài đó.

My nói như hét bên tai tôi. Tôi nhìn trời, lắc đầu:

– Sóng lớn quá, chiều rồi đấy.

My nhào mình ra bãi cát. Nước da nàng nâu, tóc đen nhánh trải dài trên bãi cát như những sợi râu con thuồng luồng. Mặt trời đỏ chỉ còn búi lấy nửa vành trên mặt biển. Nó đang chìm dần xuống, nắng

cổ tóc lên tô đậm thêm ráng hồng. My khép mắt lại, tôi vốc một bụm cát thả từ từ lên ngực nàng:

– Về nhé em. Tôi nói.

Giọng Mỹ nũng nịu:

– Mai anh phải cho em bơi ra ngoài đó cơ.

– Ừ”, nhưng em nên cẩn thận.

– Anh quên là em chiếm giải vô địch bơi lội năm rồi à?

– Em chỉ vô địch được ở piscine thôi chủ vô địch sao nổi ở biển.

Những sợi nắng rất mảnh giăng mắc trên ngọn cây phi lao. Gió chiều làm lá cây rên rỉ buồn nản. Những con hải âu vội vã vỗ cánh bay về biển.

My bê nguyên trái dừa ướp lạnh đổ vào miệng. Những giọt nước tràn ra chảy thành giòng xuống cần cổ. My luôn luôn ở cạnh tôi. Nhưng tôi vẫn hồi hộp lo sợ. Thân thể này, tiếng nói này có thể mất đi không? Không có gì bền vững được ở trên cõi đời này huống chi là con người. Biết thế nhưng tôi vẫn thì thầm trên tóc nàng:

– Anh không thể mất em được phải không?

My lấp kín lời nói tôi bằng nụ hôn ngọt như nho. Tôi ngồi nhìn bầu dĩa tràng xe tròn những viên cát. Tôi túm lấy một con để lên lòng bàn tay. Nó nhảy khỏi. Tôi bắt một con khác giữ chặt không cho chạy. Tôi nói với nó:

– May nhất định không bỏ cuộc à? Vậy con người hèn hết rồi, toàn những

vị anh hùng mệt mỏi. Thấy gian nguy thì nản, thấy rộng lớn thì sợ tôn lên làm thần thánh.

Tôi đứng dậy đi dọc theo bãi biển. Lá cờ đen vẫn phất phới bay trên ngọn hải đăng. Tôi nhìn ra biển, tôi vẫn không tin nàng đã mất tích. Tôi ngoan cố, tôi thù hằn, tôi đối diện một kẻ thù vô cùng liều lĩnh và mạnh mẽ. Những đợt sóng gầm gừ thường xuyên chỉ chục mét chừng loài người. Tôi nghĩ rằng nàng sẽ từ ngoài khơi bơi vào. Mái tóc đen mun xóa ra dập dềnh trên mặt nước như râu loài thúồng luồng. Không thể nào vô lý như vậy được. Biển lặng, sóng êm. My sẽ bơi vào. Nàng là người, nàng không là cá mà về với biển. Hơn nữa nàng là người yêu tôi, nàng phải về với tôi.

My cầm cái vỏ ốc giơ lên:

– Anh ơi! Ruột nó đâu hết rồi?

– Anh nhặt được nó ở ngoài bãi, nó không có ruột.

– Đẹp quá nhỉ!

– Cuộc đời nó đã mang một dĩ vãng bão bùng.

– Anh nói sao?

– Nó lăn lóc trong biển cả bão táp và chịu đựng cơn thịnh nộ thường xuyên của gã thủy tề bản tính. Cuối cùng gã cũng nuốt luôn cả bộ lòng ruột, bây giờ chỉ còn lại một cái vỏ.

– Anh là chúa hay triết lý vụn.

My chặn hai ngón tay lên môi tôi:

– Em muốn bơi ra ngoài kia xem gã thủy tề của anh to gan đến độ nào.

My đứng dậy, nàng đu người về trước, những ngón tay tôi vượt khỏi tay nàng:

– Đừng bơi xa nhé em!

My cười, hàm răng trắng thật đều:

– Anh hút hết điếu thuốc lá thì em vào.

Nắng viển lên thân thể nàng một màu vàng chói như kim tuyến. Mỹ xoải mình trên mặt nước, mái tóc đen nhánh bung lên. Tôi hút hết gần một bao thuốc lá. Biển phẳng lặng, dợn sóng xô dạt dờ từng đợt lên bãi cát phẳng phiu. Không một chấm đen nào ngoài biển trừ một cánh buồm trắng xa tít mù.

Trời trong xanh, nắng vàng lấp lánh trên mặt biển. Trong sự bình thản của trời nước ấy đang âm mưu một cái gì. Đột nhiên tôi lo sợ, tôi tri hô lên. Người và ca nô túa ra biển. Năm phút sau thêm một chiếc trực thăng ban cấp cứu bay lên trời. Nó hau háu nhìn xuống biển như con chim bói cá tìm mồi. Tôi bàng hoàng đến nỗi gai ốc khắp người. Tiếng nàng nói mới một giờ trước còn vang trong đầu tôi:

– Lát nữa vào tụi mình lái xe lên Đỉnh Gió ăn sò huyết nhé anh! Ở đó mình sẽ nhìn được thật xa ra biển.

Lá cờ đen kéo lên trên ngọn hải đăng một giờ sau.

Nhật Ký Ghi Lúc Nửa Đêm

Khuya lắm rồi, ở cửa sổ nhìn xuống bãi biển vắng ngắt, Chiếc xe hơi của chúng ta để ở dưới đó. Hai ngày hôm nay anh không mó đến. Cuộc đời tưởng mãi mãi bên nhau không ngờ có lúc anh lại phải xa em. Ban đêm khiến anh thường nhớ đến kỷ niệm. Những ngày anh còn nghèo khó. My đến thăm anh vào những buổi trưa nắng gắt. Bàn tay với những ngón dài thon nhỏ úp xấp trên mặt bàn. Đôi mắt một mí và môi cười. Những hình ảnh đó không cách gì phai nhòa được. Anh rưng rưng buồn khi nhìn thấy khuôn mặt em xanh xao hơn những lần đến thăm trước:

- Em có vẻ yếu đấy!
- Dạ không?
- Em xanh quá vậy?
- Em khổ lắm, anh đừng nhắc đến

em nữa. Những người thân của em không ai ưa anh, sự thật đó. Người ta trả thù anh bằng cách đay nghiến em mỗi ngày. Mỗi lần đến với anh em khổ sở vô cùng.

Đừng nói đến em nữa nhé anh! Nhé! Nhé! Chúng tôi ngồi im lặng bên nhau thật lâu. Khung cửa sổ không có chấn song mở rộng. Ở dưới đó là thành phố: mái nhà, nóc tháp chuông, đường phố và loài người. Buổi chiều dần xuống. Những đêm tôi làm việc suốt sáng tôi thường tự hỏi: Lúc này My còn thức không? My có nghĩ đến tôi không?

Ôi kỷ niệm! Bây giờ tôi cũng tự hỏi câu đó, tôi gục mặt trên trang giấy. Gần sáng rồi, chuông nhà thờ điểm hồi. Có lẽ lẽ nhất trong ngày. Tôi phải sống thêm một ngày nữa trong mê ngu độn. Người mệt mỏi mà không thể chớp mắt được.

Hình ảnh My chen lẫn trong mọi công việc của tôi. Xung quanh tôi rầy đầy kỷ niệm về nàng: Đôi giày nhung đen, chiếc khăn lông đỏ, lọ nước hoa, tiếng cười... Tôi mặc chiếc quần bơi, khoác tấm khăn lông đỏ lên cổ. Tôi ưỡn ngực, ngửa cổ hít không khí trong lành buổi ban mai. Tôi trở ra, khóa cửa đi xuống cầu thang. Tiếng dép lê lệt xệt trên sàn nhà làm lão quản lý của khách sạn ngừng lên. Tôi đứng chống tay xuống mặt quầy rượu:

– Cho gửi chiếc chìa khóa.

Lão quản lý nhìn tôi đăm đăm. Đôi mắt sâu, đục lơ lơ như mắt cá ươn, hấp háy sau gọng kính lão:

– Có lẽ ông nên nằm nghỉ, suốt đêm qua ông thức trắng, dầu sao thì sự đã rồi ông ạ!

- Ông nói gì vậy?
- Xin lỗi ông nhưng...
- Mặc mẹ tôi.

Tôi sùng sộ. Hai ngày nay tôi ghét cái nhìn của lão, của tất cả mọi người ở trong khách sạn này. Tôi thể rằng sẽ quật cho lão một trận toí bởi nếu còn nói năng lảm cẩm. Tôi nhịn nhiều rồi. Tôi đi ra và nghe tiếng nói của ai sau sau lưng: “Tội nghiệp”.

Tôi ngồi uống cà phê ở một “ki-ốt” nhìn ra biển. Buổi sáng gió mát lạnh làm tôi phải kéo cao cổ áo. Sóng vỗ thật nhẹ, trên bãi bể thừa thớt người tắm, trời trong xanh và ít mây. Mi mắt tôi căng ra, đầu nóng rần rần. Những thớ thịt khắp người đau nhức. Trí óc tôi lại lẫn lộn hình ảnh Mỹ. Tôi ao ước một giấc ngủ,

khi mở mắt ra thì có My ngồi bên cạnh. Tôi luôn luôn nghĩ thế, tôi chưa dám tin hẳn như mọi người là My đã mất tích. Sự kiện xảy ra đột ngột quá. Xung quanh tôi, trong hồn tôi còn rấy đầy kỷ niệm của nàng, mọi người không ở vào hoàn cảnh đó. Mọi người chỉ nghe nói đến nàng rồi hình dung ra nàng nên dễ lãng quên. Còn tôi làm sao quên được My. My ơi!

Tôi nhìn lên ngọn hải đăng, lá cờ đen đã gỡ xuống. Tôi bằng lòng như thế. Người ta phân ưu với tôi đấy. Mọi người đều tin My đã mất tích. Thế mà tôi vẫn chờ đợi nàng... đến bao giờ. Một buổi sáng đẹp trời My sẽ từ dưới biển đi lên, nàng chào đón tôi bằng nụ cười tươi mát mọi khi...

Nếu nhìn thấy nụ cười của nàng bây giờ, cuộc sống thê thảm của tôi mấy ngày

qua sẽ tan biến đi ngay. Ảo tưởng, mọi niềm suy tư của tôi đều là ảo tưởng cả. Tôi điên rồi.

Một quả banh đỏ, không biết từ đâu bay vút đến rơi đúng vào bàn chân tôi, ly cà phê đổ tung tóe. Tôi vụt đứng dậy, tôi lại ngồi xuống và kéo sẵn một cái ghế. Tiếng cười trẻ con tắt ngang. Một người con gái mặc áo tắm màu vàng tắt tả chạy đến, theo sau là đứa trẻ chừng sáu bảy tuổi. Nó mặc xi-líp hồng, đầu đội mũ lưỡi trai trắng. Tôi cầm quả bóng trên tay. Đứa bé nép sau lưng người con gái, đôi mắt đen lách sợ sệt.

– Em ra xin lỗi ông đi. Người con gái nói với đứa nhỏ.

Tôi giữ khư khư quả bóng trong lòng, miệng tươi cười, hai tay đưa ra trước:

– Lại đây em, qua không đánh đâu.

Thiếu nữ đứng trước mặt tôi nói lúng túng:

– Xin ông thứ lỗi, chị em tôi vô ý quá!

– Không sao, mời cô và em ngồi chơi.

Thiếu nữ đẩy đĩa nhỏ ra tôi rồi ngồi xuống ghế đối diện:

– Chúng tôi thật không biết nói năng sao cho phải.

– Đừng khách sáo chứ, cô uống bia-lây nhé! Ê cho một 33, một bia-lây, một nước cam.

Thiếu nữ bị đặt vào tình thế bắt buộc. Đôi mắt nàng tròn xoe. Nàng chưa kịp từ chối thì ly đã bày ra bàn. Tôi cười nói để nàng yên lòng:

– Cô cứ tự nhiên, tôi ngồi chờ nhà tôi. Tôi sẽ giới thiệu cô khi nàng lên.

Nàng cười, nụ cười thật tươi và vui vẻ:

– Đã không phải đến lại còn được uống nước nữa thật may mắn lạ thường.

Tôi cúi xuống đứa bé lúc ấy đã ôm quả bóng trong lòng:

– Em tên gì?

– Hùng ạ!

– mấy tuổi?

– Sáu tuổi.

Đứa bé trả lời tôi thật tự nhiên. Tôi cầm ly nước đưa lên miệng nó. Tôi quay sang hỏi thiếu nữ:

– Cô ra đây với gia đình?

– Dạ không chỉ có hai chị em.

– Cô ra lâu chưa?

– Mới tối hôm qua!

– Chắc cô không thấy lá cờ đen trên ngọn hải đăng kia?

– Không, hẳn có người chết đuối?

Tôi rút một điếu thuốc châm lửa hút:

– Người ta tìm một người đàn bà bị mất tích.

– Tội nghiệp nhĩ!

– Nhưng tôi tin là nàng không chết, có thể nàng trôi giạt đến một hòn đảo nào đó.

Thiếu nữ cười, nhìn tôi ý nhị. Sau hớp bia thấm giọng tôi tiếp:

– Xin cô cho biết quý danh để khi nhà tôi lên tôi giới thiệu cho tiện.

– Dạ Lê Thúy Hương!

– Tên đẹp đấy chứ, còn tôi Trần Đại Hưng. Ông và bà Trần Đại Hưng.

– Hân hạnh được biết ông bà.

Đứa nhỏ ngồi trên lòng tôi loay hoay nghịch quả banh.

Tôi cúi xuống hôn lên chiếc má phính phính hồng của nó.

Nó nhìn ra biển, ngoài đó có một chiếc tàu chiến chìm nhô dít lên khỏi mặt nước.

Tôi gọi thêm chai bia nữa, mặt tôi bắt đầu nóng. Tiếng Hương nói nghe phào phào như gió thổi.

– Chị em tôi hy vọng sẽ được nhập bọn với ông bà.

– Rất sẵn sàng, nhà tôi được gặp mặt cô chắc vui lắm. Từ hôm ra đây ngoài hai vợ chồng tôi ra chẳng có bạn bè gì cả. Vợ tôi hiền và ngoan, tôi chưa từng si mê ai bằng si mê nàng.

– Bà nhà thật hạnh phúc.

Tôi uống cạn ly bia, bỗng dừng tôi thèm nói. Phải nói thật nhiều về My, về tình yêu của chúng tôi cho một người thứ ba nghe. Người ngồi trước mặt tôi không cần phải là Hương, là bất cứ ai nếu một khi bằng lòng nghe tôi kể tôi sẽ nói. Nói hết cả và không cần giấu giếm một điều gì. Tôi xoay tròn chiếc ly không trong lòng bàn tay. Tôi nhìn đáy ly trong suốt, không có gì trong đó ngoài một ít cạn bia. Tôi nhìn vào đó và nói mãi.

– ...Ngày chúng tôi còn yêu nhau tôi nghèo lắm. Đi chơi với nàng tôi phải mang dép Nhật Bản, tôi không mời nổi nàng một vé ciné ban công hay một bữa ăn cho ra hồn. Nhiều khi tôi thấy tủi thân, nhưng nụ cười của nàng làm tôi vững bụng. Bây giờ thì chúng tôi đã có một căn biệt thự và chiếc xe hơi để kia...

Tôi chỉ cho Hương thấy chiếc xe. Hương chăm chú nghe tôi kể chuyện, thỉnh thoảng lại mỉm cười. Nàng mở xắc tay lấy gương ra soi mặt rồi để xuống bàn. Nắng đã lên cao, Hương ngồi dựa lưng vào ghế. Thành Hùng ngồi trên lòng tôi, mắt vẫn nhìn ra biển và chăm chú vào chiếc tàu chìm. Bỗng nhiên nó chỉ:

– Chị, chiếc tàu!

– Ừ chiếc tàu.

Hương trả lời lười biếng, nàng dựa đầu vào ghế, mắt lim dim.

Tôi quay sang bé Hùng:

– Chiếc tàu đó em biết không?

Nó lắc đầu.

– Chiếc tàu đó của quân đội Nhật chở dầu hồi đại chiến thứ hai bị máy bay đồng minh oanh tạc. Anh nghe người ta nói lại buổi sáng hôm ấy bãi biển này cháy rừng rực, người chết trôi nổi lều bều trên mặt biển loang dầu.

Chuyện có vẻ hợp với lứa tuổi Hùng, nó hau háu nhìn vào miệng tôi. Tai nó vội vã đón từng lời nói như sợ lọt đi mất. Có thể chứ, ít ra còn có một kẻ nghe tôi nói chuyện, mặc dầu nó là trẻ con, Hương úp chiếc mũ nan lên mặt, nàng ngủ chẳng? Điều đó không quan trọng. Tôi tiếp:

– Nhưng chưa thấm vào đâu em ạ, nếu chúng ta sống lùi lại ít chục năm. Nửa thế kỷ chẳng hạn, chúng ta sẽ được chứng kiến những trận hải chiến kinh hồn, những cảnh lấy xác người lấp cửa biển Lữ Thuận hồi Nga Nhật đại chiến. Lịch sử mình cũng có vài lần chống xâm lăng oai hùng như vậy. Hưng đạo Vương giết quân Nguyên trên sông Bạch Đằng, Nguyễn Huệ giết quân Thanh xác trôi đầy Hồng Hà... còn nhiều nhiều nữa vì ta còn lịch sử. Sức mạnh con người thì vô cùng tận, nó có thể lấp nổi cả cái biển này.

Bé Hùng đã có vẻ quen thân tôi hơn, nó bắt đầu hỏi chuyện. Hỏi những chuyện không đầu không đuôi, nhưng tôi vẫn phải kiên nhẫn trả lời nó. Tôi không muốn những tư tưởng khốn kiếp đầu độc tư tưởng nó. Tôi nói cho nó nghe toàn

những chuyện lấp biển vá trời. Hương lật cái nón trên mặt xuống để lên đùi.

Nàng cười nhìn tôi ranh mãnh:

– Ông nói chuyện vui quá, mà tại sao ông lại nghĩ đến chuyện lấp cái biển này.

Tôi trả lời chậm rãi:

– Tôi có nhiều mối thù, nhưng tôi thù biển nhất.

– Vậy ông ra đây làm gì?

– Tôi không biết nó thì làm sao thù được. Tôi biết nó quá rõ, nó đẹp dễ nhưng nham hiểm. Nó sẵn sàng soi tái mình, hãy coi chừng những lượn sóng kia, những tảng đá ngầm. Mình không lấp nổi nó thì ít ra cũng phải canh chừng nó. Sóng gió có thể chồm lên lục địa bất cứ lúc nào. Lúc ấy, thử hỏi rằng

mình ngồi đây có còn không. Tôi mong rằng bỗng một ngày nào đó thốt nhiên tôi biến thành ngọn hải đăng, tôi đứng trên mỏm đá đêm đêm rồi ánh đèn phara ngoài biển cả. Tôi hướng dẫn những đoàn tàu, những kẻ chinh phục biển cả...

Hương cười ngặt nghẽo:

– Ông nói chuyện vui quá, tiếc là không có bà nhà ở đây.

– Ấy chính nhà tôi làm tôi nảy ra tư tưởng đó.

Hương vẫn không thôi cười, nàng quên cả giữ ý:

– Ông không nói đùa đâu chứ?

– Ờ hay sao lại nói đùa nhỉ.

Tôi kêu lên thảng thốt như vậy. Bóng nắng đã lên trên đỉnh đầu. Chúng tôi

không nói chuyện nữa. Những chai bia không tôi uống xếp hàng dãy trên bàn. Tôi thấy nôn nao trong bụng, mệt nhoài. Nhớ My lạ lòng. Thằng Hùng đã tuột khỏi lòng tôi chạy chơi với quả bóng ngoài bãi cát.

– Sao lâu quá không thấy bà trở lại?

Hương hỏi.

–

– Bà đi đâu ạ?

– Nhà tôi bơi ra khơi đã hai hôm nay không thấy trở về. Người ta treo cờ đen và đổ xô đi tìm...

Hương tròn xoe mắt nhìn tôi, miệng há tròn như chữ o. Nàng đứng dậy bỏ đi vội vàng quên cả chào tôi. Nàng bỏ lại chiếc gương trên mặt bàn. Tôi tò mò cầm

lấy soi: một khuôn mặt hốc hác hiện ra, hai mắt đỏ xọc như mắt trâu điên. Khuôn mặt của Trần Đại Hưng đấy sao? Tôi nhe răng ra. Tôi thấy mình biến thành ngọn hải đăng, tóc tôi thành lá cờ đen bay phất phới. Tôi buông rơi cái gương. Tôi nhắm mắt thở dốc. Trong đầu tôi hiện ra cả triệu con dã tràng bò lổm ngổm. Tôi nghĩ ngọn hải đăng phải ở trên núi cao.

Người ta bắt tôi bỏ vào nhà thương thật vô cớ. Tôi không làm gì ai cả. Tôi là ngọn hải đăng tôi phải ở trên cao, có thể thôi. Tôi leo lên những nơi nào cao nhất thì đứng. Tôi co một chân lên, mắt xoay xoay làm đèn. Tóc làm cờ cứu cấp. Tôi làm nhiệm vụ của ngọn hải đăng. Người ta giam tôi ở đây lâu lắm rồi, không biết là bao nhiêu năm nữa. Tóc và râu mọc chấm đất. Tôi càng thấy mình giống ngọn hải đăng hơn.

Buổi tối tôi nghe người ta nói đêm nay có nguyệt thực. A ngày xưa tôi gọi là gấu ăn trăng. Tôi phải xem mới được. Tôi đu mình trên song cửa nhìn ra ngoài trời. Mặt trăng tròn vành vạnh bị gặm nhấm dần. Thốt nhiên tôi nghĩ đến biển cả, tôi nghĩ đến Mỹ. Tôi phải ra ngoài kia một tí, tôi cười hềnh hếch, gọi người gác:

– Ông ơi em đau bụng quá, cho em đi ngoài.

Tôi nhăn nhó. Người gác đi đến nhìn tôi:

– Mà lại nói láo!

– Dạ không! Ồi! Ồi đau quá!

– Thiệt hả mà, cho mà ra để mà chạy hả?

– Không đâu! không tin thì ông cứ công tay em, trời ơi đau quá!

Người gác nhìn tôi một lúc lâu:

– Mày nói láo mày chết!

– Không em không nói láo, em không phải là ngọn hải đăng.

Một lát sau lão già ngu độn mở cửa, tôi lấy hết sức mạnh tung người ra xô lão già ngã sòng xoài. Tôi chạy miết, tiếng la thất thanh sau lưng tôi. Tôi mặc kệ, tôi chạy, đến cái ống mảng, tôi leo thoăn thoát lên nóc nhà. Mọi người đổ xô đến, nóc nhà cao không ai dám leo lên. Tôi là ngọn hải đăng kia mà. Tới đỉnh tôi ngửa mặt nhìn trăng cười hú lên. Tôi đứng thẳng người, từ từ co một chân lên. Người đứng bên dưới thật đông, tiếng ồn ào vang dội. Một lát sau tôi nghe thành

tiếng sóng gầm. Trước mặt tôi là biển bao la. Ngọn cờ đen mọc trên đỉnh đầu tôi kêu phàn phật. Tôi biến thành ngọn hải đăng sáu.

NHỮNG GIÁC QUAN CÒN LẠI

TÔI LĂN XE RA CỬA SỔ, GIỜ TAY LÊN. Bàn tay tôi nóng dần. Chiều rồi đấy! Tiếng lá xào xạc. Tiếng «chim kêu. Tôi biết ngoài đó có một cây cao. Dưới đường tiếng xe cộ chạy rầm rầm. Chàng sắp đến. Tôi không thể nghe nhầm được tiếng máy xe của chàng.

Tiếng giường chuyển động. Tiếng vươn vai. Ngáp. Tiếng chân khua tìm

dép. Tiếng dép kéo lê lệt xệt. Tiếng mở nước chảy ồ ồ. Tiếng dép đi trở lại góc phòng bên trái. Ở đó là bàn trang điểm. Chị Hồng đã khởi sự chải đầu đánh phấn.

Chàng đến rồi. Tiếng máy xe ngừng trước nhà. Tiếng chân nện mạnh trên cầu thang. Tiếng gõ cửa rì rạc. Cú vào! Tiếng cửa kẹt mở. Tiếng chân bước nhẹ hơn.

– Anh chờ em tí!

– Được không sao, anh ngồi xem em trang điểm.

– Anh cầm giùm em cái bàn chải lại đây, ở nóc tủ ấy.

Tiếng bật lửa tanh tách. Chàng đi qua mặt tôi, tôi thoáng ngửi thấy mùi khói thuốc thơm dịu. Chàng tới chỗ chị Hồng Tiếng mở công tắc. Tiếng nhạc

êm ái nổi lên. Tôi đẩy chiếc xe ra cửa sổ. Gió mát hiu hiu. Tiếng nhạc làm tôi không chịu nổi. Tôi muốn yên lặng. Những tiếng động ấy không phải của chàng.

Tiếng chân chị Hồng đi về phía salon. Tiếng giày cao gót thì đúng hơn.

– Em mới uốn tóc lại đấy à?

Im lặng. Chỉ còn lại tiếng nhạc. Tiếng bật lửa nổi lên, chàng lại hút thêm một điếu thuốc.

– Đĩa nhạc này anh nghe được không?

– Em mới mua?

– Không! người ta cho.

– Ai?

– Người ta!

Tiếng chị Hồng cười nhẹ:

– Anh lúc nào cũng vậy, chưa bỏ được tính trẻ con.

Tiếng chị Hồng cười lớn hơn, tiếng quần sột soạt:

– Mình ra ban công đứng đi.

Khói thuốc lá phất qua mũi tôi pha lẫn mùi nước hoa thơm gắt của chị Hồng. Tôi thấy bức bối. Tôi cần phải tỏ thái độ. Sự câm nín của tôi làm tôi bị bỏ rơi. Tôi quay xe lại, lẩn thật nhanh phóng thẳng vào nơi phát ra tiếng nhạc. Rầm. Tiếng nhạc tắt. Dư âm rền vang thê thảm. Những bước chân dồn dập chạy vào. Một cánh tay trần đỡ lấy tôi và tiếng nói của chàng:

– Em có sao không?

Tôi ngượng ngịu gỡ tay chàng ra.
Chị Hồng cũng gỡ tay chàng:

– Anh mặc tôi.

Chị Hồng bỗng tôi đặt lên xe, giọng
chị thẳng thốt:

– Mà lại làm gì vậy, Nguyệt?

Chiếc chân cụt của tôi thả lủng lẳng
dưới xe. Tôi ngồi thẳng người lại:

– Chị mặc tôi.

Tôi lăn chiếc xe trở lại cửa sổ. Tôi
thấy chiếc xe đi mau hơn. Tôi hãm lại.

– Anh đừng mó vào gì hết. Mặc tôi!

Tiếng chị Hồng đánh lại. Mùi nước
hoa thoảng trên mặt tôi, hơi thở chị Hồng
ấm áp trên trán tôi:

– Làm tao hết hồn.

Tôi cười, lúc đó tôi mới cười. Tôi cúi mặt tránh hơi thở của chị. Tôi đẩy xe ra cửa sổ. Tôi nhắc lại:

– Chị mặc tôi.

Tiếng giày chị tôi đi trở lại:

– Anh nhặt giùm em những mảnh vỡ bỏ vào sọt rác.

Tiếng những mảnh vụn vỡ chạm nhau trong sọt rác rào rào. Tiếng giày chàng ngập ngừng. Tiếng bật lửa:

– Anh có làm phiền em không?

– Không có gì!

– Anh phải về!

Một lát:

– Anh về nhé!

– Vâng! anh về.

Tiếng cửa mở, tiếng chân hai người đi ra cầu thang. Tiếng bước của chàng mạnh bạo, dõng dạc, khô, không lẫn lộn với tiếng lệt xệt của mũi giày.

– Anh về nhé!

– Vâng! anh đừng phiền.

– Anh chịu không hiểu gì hết.

– Suyt! nói khẽ chứ!

Tôi mỉm cười trong khi chị tôi trở lại. Trong khi tiếng máy xe chàng nổ ở dưới đường. Xe chàng chạy về hướng bên trái mặt trời lặn. (Tôi lấy chiếc cửa sổ này làm đích). Tiếng giày chị Hồng đến bên tôi. Chị cúi xuống. Một giọt nước nóng nhỏ trên vai tôi. Tôi ngẩng lên:

– Chị không đi chơi?

– Không? Chị ở nhà với em.

Tôi lạnh lùng đẩy chiếc xe lui ra. Chị Hồng ra giường nằm vật xuống. Tôi giờ bàn tay lên. Gió mát hiu hiu. Trời tối rồi đấy. Tiếng chuông nhà thờ rên rĩ. Tôi giờ bàn tay lên. Chưa! Còn sớm! Chưa tới buổi chiều. Lúc này là buổi trưa. Xung quanh tôi hoàn toàn yên lặng, tiếng lá cây xào xạc ở ngoài, tiếng ngáy mệt nhọc của chị Hồng. Tôi lần đếm những đốt ngón tay.

Tôi cũng không biết mình đếm để làm gì. Thỉnh thoảng có tiếng trở mình trên giường. Tiếng giường chuyển động nhẹ. Quần áo sột soạt. Chị Hồng nằm nghiêng. Tôi đoán thế. Chị Hồng vẫn thường nằm nghiêng, người co rút lại như con tôm. Ngày xưa tôi đã thấy.

Tôi không biết làm gì hơn. Tôi lái xe đi vòng quanh nhà. Tôi sờ lên từng đồ vật, thứ tự từ chỗ tôi ngồi trở vào. Cái giường chị Hồng đang nằm. Chiếc màn nhung mới mua che chỗ nằm, tôi quên mất cũng không hỏi nó màu gì. Tôi hy vọng nó là màu xanh rêu. Bàn trang điểm, xe tôi chạm vào một cái ghế thấp. Cái ghế bọc da. Từ lần sau mình phải cẩn thận hơn. Chỗ này có cái ghế. Nhớ nhé! Tôi đi ra phía máy hát. Tôi sờ tay lên chiếc máy. Những mảnh kính vỡ, lạnh và sắc trườn trên da thịt tôi. Chiếc xe đi ra giữa nhà ở đây là bộ salon bọc da. Trên mặt bàn kính có một lọ hoa. Tôi không dám đụng mạnh vào những đóa hoa. Bàn tay vụng về của tôi có thể làm tàn cánh hoa được. Xe tôi đi ngược trở lại. Cửa ra vào đóng im im. Tôi tới chỗ lavabo, vận nước chảy. Tôi nghe tiếng nước chảy ồ ồ, sắp đầy, tôi lại mở nút cho nước dồn xuống cống.

Tôi lắng nghe. Tôi lui xe trở lại cửa sổ. Tôi sờ tay trên bờ tường. Tôi nhớ từng miếng vôi lở ở đó. Chị Hồng của mình cất tiếng ho:

– Em không ngủ?

– Không!

– Em ăn phở nhé!

– Không!

Chị Hồng ngồi dậy, tiếng dép đi đến bên tôi. Bàn tay chị đặt lên vai tôi. Chị đứng thẳng. Có lẽ chị đang nhìn qua cửa sổ. Dưới đó có đường xá, người đi lại, nóc nhà san sát, một tháp chuông cao vút. Tôi muốn hỏi chị Hồng điều đó, nhưng lại thôi. Vì chưa bao giờ tôi hỏi chị điều gì. Nhưng tôi tin là tôi biết hết. Kể cả màu sắc của tấm màn nhung.

– Em không nên ngồi mãi trên xe, hình như chưa bao giờ chị thấy em ngủ.

Tôi cười nhạt xô nhẹ chị ra. Chị Hồng nín lại và gục đầu vào vai tôi:

– Đừng làm vậy mãi Nguyệt. Em nói lên đi, có điều gì cứ nói lên.

Giọng chị lạc hẳn và ướm nước mắt. Tôi ngồi yên, tôi biết nói gì. Giọng chị nức nở:

– Ngày xưa nếu...

Tôi lái chiếc xe quay một vòng tròn nhỏ, giọng tôi yếu dần:

– Trời còn sớm chị đi ngủ đi. Em xin lỗi chị.

Nói thế nhưng tôi vẫn lái xe đi vòng quanh. Tôi muốn tránh bàn tay vuốt ve của chị. Trong khi chị Hồng đứng khóc

ở cửa sổ. Tiếng máy xe dừng lại trước nhà, không phải chàng. Tiếng bước chân bình bịch như dẫm vào lỗ tai. Tiếng gõ cửa dồn dập kèm theo giọng nói kè nhè của người đàn ông lớn tuổi:

– Mở cửa cứng ơi!

Chị Hồng đứng dậy, tiếng dép đi nhẹ nhàng tới bàn trang điểm.

– Cú vào!

Tiếng cửa kẹt mở, mang theo tiếng cười giọng nói đáng ghét của gã đàn ông.

– Em mới dậy đấy à! Ồ là là phòng đẹp đấy chứ!

Hắn im bật. Có lẽ đương nhìn tôi. Nhìn đồng thịt sống ngọ nguậy trên chiếc xe này. Tôi lái xe hướng ra cửa sổ. Tiếng chân đi gần tới bàn trang điểm.

Tiếng hắt xì xào nhỏ nhoi. Chị Hồng gắt lên khe khẽ:

– Anh đừng tò mò, tôi không thích thế.

Gã đàn ông cười khà khà. Tôi cố hình dung ra khuôn mặt hắt, chắc đầy mỡ. Tôi lăn chiếc xe vào trong.

– Thì thôi vậy, giờ phút này anh chỉ có em.

–

– Thôi mà.

– Tóc em thơm quá.

– Anh đứng xa tôi ra.

“Bốp”. Tôi đoán một cái tát trái. Nên thân nhé!

Tiếng gã đàn ông vang lên:

– Ghê nhỉ! Xí! Mà quên rằng bộ salon này ai cho rồi à?

Tiếng chị Hồng gầm lên:

– Tao giết mày!

Tiếng giày gõ đàn ông lùi lại gần cửa. Tôi lăn xe nhanh ra bộ salon quơ bình hoa. Giơ lên. Chị Hồng nhào đến ôm chặt lấy tôi:

– Nguyệt! em!

Gã đàn ông đang xuống thang gác. Chị Hồng gỡ bình hoa khỏi tay tôi đặt lên bàn. Chị rời tôi ra, chạy lại giường gieo người xuống nệm khóc tức tưởi. Tôi trở lại cửa sổ lắng nghe tiếng lá cây xào xạc. Gã đàn ông đi rồi. Chị Hồng trở dậy mở cửa ngoài đi luôn, không còn ai cả.

Tôi ngồi như vậy lâu lắm. Tôi giờ bàn

tay lần thứ ba mới thấy nóng. Chiều rồi. Chàng sắp đến, Chị Hồng lại không có nhà. Tôi lần đếm từ đốt ngón tay. Tôi sờ vào vành xe rồi xoa bàn tay lên mặt. Tôi vẫn thường nghịch ngợm một mình như thế lúc buồn. Tiếng máy xe ngừng. Đứng chàng rồi. Tim tôi bỗng dưng đập mạnh. Tôi lắng nghe từng bước chân của chàng. Tiếng bước chân nhẹ nhàng khoan thai. Tiếng gõ cửa rì rào. Tôi im lặng. Bỗng nhiên trong miệng tôi bật một tiếng nói:

– Cú vào.

Tiếng cửa mở nhẹ nhàng. Tôi vẫn ngồi quay mặt ra ngoài cửa sổ. Tiếng bước chân chàng rụt rè.

– Chị Hồng đi khỏi rồi, mới đi.

Tiếng thân thể chàng đặt xuống ghế salon, tiếng bật quạt máy.

– Chị Hồng có viết giấy, dặn tôi ngồi chờ!

– Thế à?

– Đi với ai?

– Đi một mình!

Tôi cười gằn, lăn chiếc xe xoay lưng lại cửa sổ. Tiếng chàng:

– Hình như ở nhà vừa có chuyện gì xảy ra.

– Chuyện gì?

– Đây này, cành hoa rơi ra khỏi bình bị dập nát.

– Thế hả! anh nhặt vào giùm đi.

Chàng ngồi im lặng ở ghế lâu lắm. Tôi đếm được ba lần bật quạt máy.

– Nước ngọt trong tủ lạnh ấy. Anh lấy ra mà dùng, khéo nhé, đèn trong ấy hỏng rồi, coi chừng quơ bể mấy cái trứng.

Chàng im lặng một lát rồi đi ra tủ lạnh. Tiếng chàng dội ngược lại từ trong tủ ra:

– Em uống không?

– Cho tôi một chai limonade.

Chàng cầm nước ngọt đến, trao chiếc ly vào tay tôi.

– Em thông minh lắm! Tại sao em biết là đèn hỏng?

Tiếng nói chàng nhẹ nhàng như một lời ve vuốt. Tôi nâng ly lên uống một ngụm nhỏ.

– Tôi biết tất cả mọi thứ trong nhà này. Chỉ trừ một thứ. Đó là cái màn

nhưng, tôi hy vọng nó là màu xanh rêu.

Chàng im lặng. Vậy nó không phải là màu xanh rêu rồi. Màu tím: màu đỏ? Nếu là màu đỏ thì tôi ghét lắm. Tiếng chàng lại vang lên:

– Em không hỏi chị Hồng à?

– Tôi không bao giờ hỏi. Chiếc máy lạnh hỏng đèn tôi không hỏi nhưng tôi biết. Vì mỗi lần chị Hồng mở tủ thì thường va chạm vào nhiều thứ. Tôi nghe chị cần nhả.

Chàng đi đi lại lại trong phòng. Tiếng bật quạt máy vang lên lần thứ năm

– Chị Hồng đi suốt ngày, em ăn uống ra sao?

– Tôi lo lấy hết, thứ ăn lúc nào cũng có sẵn. Có nhiều khi không ăn. Này anh,

có phải ngoài kia có một cái tháp chuông nhà thờ không?

Khói thuốc thơm phớt qua mũi tôi, có lẽ chàng đang đứng cạnh tôi, cườm tay chàng tì trên cửa sổ. Nắng chiếu trên khuôn mặt chàng.

– Ừ ngoài đó có một cái tháp chuông, cao vút nóc nhọn hoắt. Ở trên có cây thánh giá. Ta có thể nhìn thấy những nóc nhà bên dưới. Những tòa building vươn cao. Và những khung cửa sổ.

– Còn những con đường nữa!

– Những con đường hẹp, rác rưởi, xe cộ, bộ hành. Quán cà phê, cửa hàng tạp hóa.

Tôi luôn những ngón tay vào trong tóc rối:

– Chỉ có thể thôi à?

– Chỉ có thể!

– Nếu vậy tôi nhìn thấy chúng một lần rồi. Nó giống một thị trấn mà tôi đã đi qua. Tôi tưởng Sài Gòn phải đẹp hơn nhiều.

– Thị trấn đó ở đâu?

– Thái Nguyên!

– Thái Nguyên! Xa quá nhỉ!

Tiếng nói của chàng nổ bùng trong đầu tôi. Làm tôi nhớ lại một tiếng nổ. Tôi đẩy chiếc xe lùi trở vào. Uống một hơi hết ly nước ngọt. Tôi bần tôi cầm bình hoa lên cạnh hoa cầm ở tay. Tôi trở lại cửa sổ liệng xuống đường. Tôi nghe thấy tiếng bó hoa chạm xuống mặt đất:

– Chùm hoa này tàn rồi. Ngày mai

người ta đưa bó khác đẹp hơn anh ạ!

Chàng yên lặng, tôi nghe thấy tiếng thở nhẹ của chàng. Tôi nghe thấy tiếng chàng bẻ lóng tay kêu rắc rắc.

– Anh về đi, có lẽ chị Hồng không về đêm nay đâu.

Tiếng chân chàng dạo vòng quanh nhà. Cuối cùng trở ra cửa, tiếng cửa mở, tiếng bước xuống cầu thang. Tiếng máy xe nổ rền. Tôi cúi đầu ra ngoài cửa sổ. Hướng mặt theo tiếng xe của chàng cho tới lúc âm thanh đó lẫn vào tiếng động của thành phố. Trong nhà không còn ai hết. Trời cũng tối rồi. Tôi lên tiếng gọi.

Tôi ngồi như vậy lâu lắm. Tiếng kẹt cửa, rồi tiếng chân chệnh choạng bước vào. Chị Hồng đến bên tôi sặc mùi rượu:

– Em không đi ngủ?

– Em ngồi “xem” thành phố.

Chị cười sảng sặc:

– Em cũng xem được thành phố kia à?

– Em nghe rồi đoán ra. Chiếc màn nhung không phải màu đỏ, phải không chị?

– Ủ!

Bất chợt chị Hồng bỗng tôi lên tay đặt xuống giường. Tôi muốn la lên. Hơi thở chị hỗn hển:

– Em ngủ với chị nhé! Ngủ đi! Ngủ đi như hồi nào...

Chị Hồng ôm cứng tôi muốn nghẹt thở:

– Chị buông ra! Buông tôi ra! Chị say rượu rồi!

Tôi nằm gọn trong vòng tay chị trên giường. Chị hôn tôi khóc như điên dại:

– Nguyệt ơi! Ba, me ơi! Tha tội cho con...

Những tiếng nổ vang lớn trong đầu tôi. Trong tiếng khóc của chị HỒNG. Tôi la lên như một con chó dại rồi nhào xuống khỏi giường. Chiếc màn nhung không phải màu đỏ đâu em. Nóc tháp chuông cao vút, cây xanh, đồi núi và thành phố Thái Nguyên. Hơi thở của chàng. Những buổi chiều.

* * *

Tiếng gõ cửa khoan thai. Chàng đến. Chị HỒNG ngồi ở bàn trang điểm:

– Cứ vào!

Chàng tới ghế salon. Thân hình

chàng gieo trên nệm da. Tiếng bật quạt máy. Chàng im lặng. Trong phòng chỉ còn lại tiếng gẩy móng tay lách tách của chị Hồng. Tiếng quạt máy chạy vù vù. Tiếng dép của chị Hồng đi lại phía ghế. Ngồi xuống:

– Tại sao mãi hôm nay anh mới đến?

Tiếng chàng thở nhẹ, có lẽ chàng ngả lưng vào ghế.

– Hôm nay đến từ già em!

– Anh đi đâu?

Tiếng hỏi của chị Hồng thảng thốt như khi tôi lao xe vào chiếc máy hát.

– Ngày mai anh đi, anh đi lính!

– Đi lính à?

– Ừ lính.

Chị Hồng im lặng. Bàn tay tôi lăn tròn trên vành bánh xe. Tôi muốn có một tiếng động. Ở hay, sao hai người không chịu nói gì với nhau. Nếu tôi là chị Hồng tôi sẽ khóc. Sẽ nói: “Anh đừng quên em nhé!» Ái tình đó! sao không nói lên đi. Sao chàng không ôm lấy chị Hồng như gã đàn ông thô bỉ hôm nào.

– Anh đi lâu lắm mới lại về!

– Thế à! Chúc anh gặp nhiều may mắn!

– Chiều nay em đi chơi với anh nhé!

– Dạ!

– Anh muốn sống trọn một đêm Sài Gòn bên em.

Chị Hồng đứng dậy, tiếng dép khua lẹt xẹt ra phía tủ áo.

– Anh chờ em chút xíu nhé!

Tiếng quẹt máy bật lên. Chàng đi ra cửa sổ, có lẽ đang nhìn ra ngoài trời. Chàng nhìn tháp chuông cao vút. Những tòa building. Những nóc nhà bát úp. Nhưng chàng không nói với tôi câu nào. Chàng dường như suy nghĩ, đang nhìn về ngày mai. Tôi chỉ là một con vật hèn mọn trong căn phòng này. Nếu tôi rơi vào khoảng thình không kia. Không còn sự có mặt của đồng thịt với những giác quan còn lại nữa. Căn phòng này sẽ trở nên lý tưởng cho một cặp nhân tình.

– Đi anh!

Tôi nghe thấy tiếng một cái búng tay. Tiếng giày chàng đi ra cửa. Tiếng giày hai người xen lẫn nhau trên bậc cầu thang và tiếng nói nho nhỏ. Tiếng máy xe nổ giòn giã đi về phía bên phải hướng mặt trời

lặn. Tôi giơ bàn tay lên. Chỉ có gió thổi mát lạnh. Chiều rồi đấy. Tôi lăn xe về phía bàn trang điểm. Tôi sờ tay lên mặt gương phẳng phiu, lạnh lẽo. Tôi không thấy mặt tôi. Nhưng chắc chắn nó phải có ở đó. Cả chị Hồng nữa. Tôi ghé môi lăn má trên mặt gương, rồi thì thầm gọi một mình:

– Chị Hồng ơi!

Tôi gọi thêm vài tiếng nữa, lớn hơn. Không có ai trả lời hết. Đúng rồi. Đâu còn có ai để trả lời. Tôi biết thế đấy chứ, cả chàng nữa. Rồi thì cả tôi cũng đâu có còn nữa.. Tôi lăn xe ra ngoài bao lớn, búa thành cửa leo lên. Gác chuông. Dấu thánh giá. Cái màn nhung. Chàng, gió mát, gió mát quá. Chị Hồng ơi, em đi đây. Ở hay, sao lại có tiếng rú đâu đó vậy nhỉ?

VÁC NGÀ VOI

ONG TÂY TON NÔ GIỜ THĂNG
HAI TAY, ngựa mặt lên gờ cầu
nguyện:

– Xin chúa giang tay đón linh hồn
kẻ bạc phước này đưa nó về nước Thiên
Đàng.

Thăng phu khuôn vác nằm co quắp
dưới mặt đất. Hai tay nó ôm khư khư cái
ngà voi, mắt nó dại đi, nó rên nho nhỏ:

– Tôi chưa chết... ới mẹ đi... ới cu con...

Gã tây già gạt nước mắt, rút từ trong bao ra một khẩu «ru lô» đen sì, kiểm soát lại đạn dược, gạt cái chốt kim hỏa ra phía sau nghe cái «cạch». Gã cúi xuống dí mũi súng vào màng tang kẻ bất hạnh: «đoàng!» Tên phu khuân vác giẫy tê tê, đầu nó ngoẹo đi, một giòng máu ứa ra từ lỗ thủng sâu hoắm. Mũi súng bốc khói xanh. Ông tây Ton Nô đưa lên miệng thổi. Ông cúi xuống gỡ cái ngà voi ra khỏi lòng kẻ bạc mạng. Ông liệng cho tôi, giọng trù mến:

– Này con, mày chịu khó vác thêm cho bạn mày cái ngà voi nữa.

Vai tôi đau ê ẩm, lưng tôi cong xuống vì sức nặng. Tất cả ba cái ngà voi, mỗi cái dài không dưới một thước. Hai ông

tây bạn đứng chống súng, hút thuốc. Họ thở ra những luồng khói thật dài, nhìn xác chết lạnh lùng, Bọn phu vác ngà voi chúng tôi còn lại năm người, mệt mỏi, ốm yếu. Những chiếc ngà voi mỗi ngày một đè nặng hơn trên thể xác tàn lụi. Bạn bè tôi quy dần trên đường Ông tây Ton Nô ngựa mặt lên trời cầu nguyện. Ông cúi xuống, nòng súng «ru lô» bốc khói xanh. Ông nói với chúng tôi sau mỗi lần tìm đường tắt cho kẻ bạc mạng lên thiên đàng:

– Một giống người nổi tiếng văn minh như ta không thể đành lòng nhìn loài người ngụp lặn trong đau khổ. Chúa không thể bỏ rơi những linh hồn ấy, ta phải đưa chúng lên thiên đàng bằng đường tắt.

Sau đó ông hạ lệnh cho chúng tôi đào huyết vùi xác kẻ bạc hạnh. Ông hát một

bài ca chia buồn bằng tiếng Phú lang Sa thăm thiết, những ông tây bạn phụ họa như một giàn nhạc bát âm. Ông kết một vòng hoa đặt lên mộ, quay đi chấm nước mắt. Tôi thương bạn khóc vui như đàn bà. Nước mắt tôi chưa kịp ráo thì một cái ngà voi nữa lại nhẹ nhàng đặt lên vai:

– Hỡi những vị anh hùng vô danh, khu rừng này là thánh địa của các người.

Ông tây Ton Nô mời chúng tôi mỗi đứa một điếu thuốc thơm, ông khoác tay lên vai tôi thân mật:

– Chúng ta phải cố gắng vác những cái ngà voi này về thành thị. Ở đó mình sẽ có tiền bạc, nhà cửa và tình yêu. Vợ con tụi tao, vợ con tụi bay sẽ đón tiếp chúng ta như những vị anh hùng. Ta phải chiến thắng gian khổ để bước lên đài vinh quang. Hỡi Chúa xin người đoái

trông đến những kẻ khốn cùng này...

Dứt câu nói, ông tây Ton Nô hạ tay xuống, ông sụt sịt khóc, ông quay đi hỉ mũi liễn ba cái. Đoàn người vác ngà voi lại tiếp tục lên đường. Ông tây Ton Nô chống ba ton đi đầu. Hai ông tây bạn cầm súng đi sau rốt. Đường rừng gian nan. Chúng tôi vác ngà voi qua đèo qua suối. Những viễn tượng giàu sang nhỏ dần trong đầu: Tôi thấy gần Thượng đế hơn khi tôi húng hắng ho và nghẹt mũi.

Thượng đế mặt đỏ như Quan Công, râu dài chấm đất. Ngài dang rộng hai cánh tay. Tiếng nói dịu dàng từ chòm râu đen sì bật ra, đẩy thẳng vào tai tôi.

– Lại đây, lại đây con... nơi đây an lạc, nơi đây thanh bình.

Tôi kêu thét lên, lùi lại và huyệt chân

ngã bổ chừng. Tôi ngồi bật dậy. Tay đề lên ngực chặn cơn ho.

Rừng đêm yên lặng.

Tiếng đế nỉ non đến sốt ruột như mưa giông vừa ngồi khóc chồng vừa quạt mồ. Thỉnh thoảng điểm vào đó tiếng gà rừng kêu quang quác, tiếng nai hoẵng gọi nhau. Tiếng hổ gầm rợn tóc gáy.

Tôi lại húng hắng ho, ngực đau ran và người như bị dẫn bằng chày. Hơi thở nặng nề. Tôi giơ tay lên sờ trán. Nóng hầm hập. Đột nhiên tôi lo lắng. Tôi quơ tay, những chiếc ngà voi chạm vào nhau kêu lắc cắc. Mình nguy mất nếu cơn sốt này kéo đến ngày mai. Tôi nghĩ đến nòng súng bốc khói xanh của ông tây Ton Nô. Tôi nghe xa xa tiếng suối chảy róc rách và tất cả mọi tiếng động của rừng đêm. Đầu tôi nặng chình chịch như đeo đá, tôi trở

mình, tôi muốn ngồi dậy. Nhưng sự mệt mỏi vẫn tôi nằm nguyên như cũ. Đống lửa đốt hồi tối đã tàn, khói còn vương lại quện trong mùi ẩm ướt của cây mục tạo thành một mùi ngai ngái khó chịu. Hơi thở tôi nặng hơn.

Người bạn nằm cạnh tôi tựa mình. Hẳn khúc khắc ho, ngồi dậy, đưa tay vuốt ngực. Tiếng ngà voi lại chạm nhau lắc cắc. Tôi giờ tay sang lần tìm tay hắn.

– Nhiều Con đấy phải không?

– Ừ Nhiều Con đây, bác Trương không ngủ sao?

Giọng lão trương tuần Thiên thở hổn hển:

– Tao chết mất mày ơi!

– Sao bác?

– Tao ốm rồi, ngày hôm nay tao bệnh mà cứ phải cắn răng chịu đựng. Tao ngán cái súng của thằng tây già quá!

Tôi im lặng bóp nhẹ nhẹ bàn tay hắn. Bàn tay nóng hầm hập như hơi vào lửa.

– Bác nóng quá, tôi cũng sắp bệnh rồi.

Giọng trương tuần Thiên ngậm ngùi:

– Thằng tây già nó giết lần tụi mình hết Nhiều Con ời.

Sau lời nói trương tuần Thiên khúc khắc ho. Gã nói trong hơi thở hỗn hển:

– Cơ khổ, nếu tao không vì vợ con thì đâu đến nỗi này.

– Còn mày nữa, cái thằng không cha không mẹ mà cũng đua đòi.

– Sao bác biết tôi đua đòi, tại sao bác biết đấy.

– Mà lại mê gái chứ gì?

– Biết vậy mà còn trách.

– Ngu thì chết con ạ!

– Chết bỏ. Tôi mê con cái Lý đó, tôi tính lấy nó thì bác bảo những là phải có công ăn việc làm, phải có tiền nhiều. Mẹ kiếp, tôi đang thất tình thì mấy thằng tây khốn kiếp này về làng rủ tôi đi vác ngà voi. Nghe êm tai thì đi, than thở cái nỗi gì.

– Mẹ, tao vì vợ vì con mới phải đi chứ. Cái ngữ này thấy gái cứ tối tăm mày mặt lại...

Tôi phát cáu vác lại trường tuần Thiên:

– Ủ ngu đấy, trên đời này chán vạn kẻ ngu. Câm mẹ nó đi cho rồi.

Trương tuần Thiên nằm im, lão thở dài thườn thượt, một lát sau lão giải hòa:

– Ai ngờ được tội nó đến vậy. Cơm không đủ, ốm không thuốc uống. Mình ngắc ngoải, nó bắn chết. Này Nhiều Con, mày thấy cái thằng cha gì mà... tội nó bảo là Chúa chưa?

– Ngủm cù đèo thì thấy liền.

– Thôi tao chả muốn.

– Mai nó dí súng vào đầu, bác thấy năm bảy ông Chúa kia.

– Sư mày, rửa ông đấy hử.

– Chả phải rửa, bác thấy trước rồi tôi thấy sau.

- Thế còn cái nước gì đó nữa?
- Nước Thiên Đàn.
- Đẹp bằng ngoài tỉnh không?
- Đẹp bằng mười ngoài tỉnh ấy chứ ly.

Lão trương tuần Thiên im lặng một lúc.

– Thôi tao chả muốn. Hồi trước nó chỉ nói cho tiền mình thì tao đi, nó đâu có nói đến ông Chúa với cái nước Thiên Đàn.

– Thôi câm, mai còn đi.

Trương tuần Thiên nằm im được một lát lão lại nhồm dậy kêu tay tôi:

– Tao thèm thuốc lào quá Nhiều Con ơi, thuốc của mấy thằng tây cho, hút nhặt quá.

– Đã bảo ngủ đi mà lại, nỡm.

– Mày chửi tao đấy hả Nhiều Con, mày biết tay ông.

– Bác không gả con cái Lý cho tôi nữa là cùng chứ gì. Đây cũng sắp chết rồi. Đây lên nước Thiên Đàng lấy tiên.

– Chó nó gả cho mày!

– Ông trời gả cho tôi, tôi làm phò mã, ông trời chết tôi lên ngôi làm ông trời con. Tôi cóc thèm làm thằng Nhiều Con.

– Mẹ, chết đến đít mà còn nói phét.

– Tôi chó gì không nói phét cho sướng cái lỗ miệng.

Trời bỗng nhiên gió mạnh. Cây rừng xào xạc.

– Thánh vật mày.

– Thánh nào vật, mấy thằng tây nó vật chưa đủ à!..

Có tiếng chân người bước trên lá cây. Ánh đèn pin rọi thẳng vào chỗ hai chúng tôi nằm:

– A lo, cú sê.

Trương tuần Thiên nằm co rút người lại như con tôm. Lão thì thầm:

– Không biết nó canh mình hay canh thú dữ?

Trương tuần Thiên bùm miệng không dám ho mạnh. Mồ hôi lão đổ ra ướt đầm chiếc áo nâu bạc rách lưng. Lão thở hổn hển, ba chiếc ngà voi trĩu nặng trên vai lão. Lão đứng lại nghỉ, thằng tây đi sau rút gờm gờm nhìn lão. Trương tuần

Thiên hốt hoảng rảo bước. Tôi tới gần:

– Bác đưa tôi vác đỡ một cái nào.

– Nỗi không? Mà vác bốn cái rồi mà.

– Thì cố gắng!

Trương tuần Thiên trao cho tôi, hăn nói thêm:

– Tao chóng mặt quá Nhiều Con ạ!

Tôi lăm lét nhìn mấy thằng tây:

– Cố gắng lên, nó thấy bác quỵ thì nguy đấy!

– Tao lo quá!

Lão tây Ton Nô đứng dừng lại:

– Bệnh à?

– Không, tôi khát nước.

Trương tuần Thiên nói dối. Lão tây già giơ tay lên sờ trán người phu. Lão không nói gì, mặt thoáng vẻ lo âu, ánh mắt vụt đánh ác:

– Hay mình dừng nghỉ tạm ở đây vậy.

Dứt lời lão hạ lệnh cho cả đoàn dừng lại. Chúng tôi ngồi ở một triền núi, những cánh rừng nhấp nhô dưới chân xanh, ngút mắt. Chúng tôi đã băng qua đó. Bao nhiêu bạn bè đã gục ngã, dưới mũi súng và lời cầu nguyện của lão tây già. Nó đang đứng nhìn ngược lên đỉnh núi cao. Tôi rùng mình khi chợt nghĩ đến quãng đường phải vượt qua. Trương tuần Thiên uống nước ừng ọc. Gã nằm lăn ra đất. Những chiếc ngà voi đè lên cánh tay lão. Tôi chạy đến, đỡ lão nằm lên đùi mình. Người lão nóng như đốt lửa, đôi mắt bốc hỏa đỏ ngầu. Râu lão

mọc tua tủa và cứng như bàn chải tre.
Tiếng nói lão nặng nề:

– Khéo tao chết mất Nhiều Con ơi!

Tụi tây đã đi nằm nghỉ. Chúng tôi
bớt lo, cởi áo trương tuần Thiên ra bắt
gió. Những con gió nổi ngang dọc trên
lưng lão tím bầm:

– Thằng cha cảm nặng tụi bây ơi.

Những người bạn tôi đứng chống ngà
voi sâu nảo. Họ thở dài thườn thượt. Hai
mắt Trương tuần Thiên nhắm nghiền.
Một giòng lệ ứa ra chảy dài xuống gò má
hóp:

– Tao chết mất Nhiều Con ơi!

Nếu là lúc khác tôi đã cần nhằn lão.
Nhưng lúc này thì tôi thương lão, thương
thực sự. Tôi giờ tay vuốt những giọt mồ
hôi trên cổ lão:

- Không sao đâu, tôi sẽ công bác.
- Còn những chiếc ngựa voi.
- Mặc mẹ nó!

Trương tuần Thiên chợt nắm chặt lấy tay tôi, giọng run run:

- Không được mấy ơi! Chúng nó có súng.
- Chúng nó có súng!

Những người bạn cúi xuống thì thầm. Tôi im lặng nhìn vào mặt từng người:

- Mình không thể để tụi nó giết lẫn mình thêm nữa. (Giọng tôi thấp xuống) Bây giờ tụi mình lợi dụng lúc nó ngủ lén đập tui nó chết ráo. Cướp lấy súng mà về.

Những đôi mắt nhìn nhau dò xét. Họ lo lắng ra mặt. Tôi đặt Trương tuần Thiên nằm xuống cỏ, đầu gối lên một cái ngà voi:

– Anh em nghe tôi, trước sau gì mình cũng bị nó giết. Thà là mình chơi trước có hơn không.

Đám bạn bè tôi vẫn có vẻ ngại ngùng, họ lén nhìn những thằng tây nằm ngủ phía xa.

– Tôi tứ cố vô thân, các bác còn vợ còn con. Mình phải về chứ! Nghe tôi đi thì sống. Con chó nó còn sợ chết nữa là con người mình.

Lão Lý Mù nói giọng run run:

– Tôi lo quá Nhiều Con ơi! Tội nó tinh lắm, mình làm liều nó thật như chơi!

Tôi câu tiết gắt khế:

– Các người ngu bỏ mẹ, tôi thịt thẳng tây Ton Nô cho coi. Nhưng các người phải theo tôi mới thành công được. Các người thịt hai thẳng kia ngon lành.

Lão quản Hề bữu môi, nhỏ nước bọt đến toẹt một cái:

– Nói cứ như ông tướng Quảng Lạc. Cái ngữ mày cứ đưa đầu cho nó bắn còn hơn.

Tôi tức điên người, tôi nhìn lão bằng con mắt nảy lửa:

– Này đừng có nói cái giọng ấy, tôi ăn cái giải gì ở đây và vận việc ấy vào thân. Ngu như bác thì cứ suốt đời làm tôi mọi...

– Đúng đấy, tao suốt đời làm tôi mọi nhưng chả biết thằng nào cũng còng lưng ra vác ngà voi...

Câu chuyện chưa ngã ngũ ra sao thì lũ tây thức dậy. Chúng nó cầm súng đi đến. Trống ngực tôi đập thành thạch. Bỏ mẹ, nó biết rồi. Tôi đang dớn dác thì lão Ton Nô nhe răng ra cười:

– Hề! Hề! mình lên đường chứ mấy bạn. Ổ là là: Bình nữa rồi à?

Tôi đứng phắt dậy:

– Trương tuần Thiên yếu quá, tôi công nó.

Lão tây nhìn thẳng vào mặt tôi, lì lì tiến lại cầm cổ tay trương tuần Thiên bắt mạch:

– Nó không còn sống nổi đâu. Than

ôi! Cuộc đời sao mà thảm sầu quá vậy!
Phước thay cho kẻ sắp về bên Chúa.

A! Lão lại giở cái giọng ấy ra. Tôi biết
thừa nó sẽ giơ tay và ngửa mặt lên giới
cầu nguyện cho coi. Sau đó nó ca một
bản nhạc rồi súng nổ đùng, Tôi chán
ngấy thứ nghi lễ thường thức ấy. Tôi cố
dần nóng để ôn tồn nói:

– Trương tuần Thiên còn vợ con, lão
phải về với họ.

Ông Ton Nô đặt tay lên vai tôi vỗ về:

– Sao hôm nay mày bướng bỉnh quá
vậy. Tao là thầy thuốc tao biết bệnh nó
mà. Chúng ta còn phải vượt qua nhiều
chặng đường nguy hiểm nữa. Mày không
thương bạn mày sao còn muốn làm nó
đau đớn.

– Ông định bắn hết tội tôi sao?

Ánh mắt lão chợt lóe lên dữ dội, nhưng lại dịu hiền:

– Bạn đừng nói thế chứ, tôi không biết phải nói sao cho bạn hiểu nổi cử chỉ cao đẹp của tôi.

Tôi nghe tiếng súng lên qui lát sau lưng. Tôi quay vụt lại thẳng tây cao ngòng nhìn tôi chăm chăm. Bắt buộc tôi phải dời trương tuần Thiên để tránh mũi súng.

– Ối mẹ đi.... ối Nhiều con ơi... lạy ông tây Ton Nô... tôi còn vác ngà voi được mà...

Trương tuần Thiên rên lên, lão lồm cồm bò dậy, tay quơ đồng ngà voi. Lão ngã dúm xuống, Lão tây Ton Nô thở dài, lão nhìn đồng ngà voi, nhìn khắp lượt tụi tôi thật nhanh rồi giơ tay lên trời.

– Xin Chúa đoái thương kẻ khốn cùng... Ô la vi... xe la vi ờ... mông đi ơ... la vi xe va lê đề lác mớ!

Tiếng hát thê thảm của Ton Nô cất lên, rên rĩ như tiếng gọi của tử thần. Không được, không được! Nhanh như chớp tôi quật chiếc ngà. voi vào gáy lão. Tên tây đứng sau nổ phát súng. Đạn xé nát thân cây, hấn giơ bảng súng nện vào lưng tôi một cái.

– A lo cô soong!

Ton Nô lồm cồm bò dậy, hấn nhìn tôi căm hờn. Hấn móc khẩu súng ra.

– Hà! hà mày dám chống tao hả mày?

Hấn cười nham hiểm quay súng lại nỏ thẳng cánh vào đầu trương tuần Thiên. Lão trương dấy tê tê như rắn bị đập đầu, chân tay co rúm lại.

– Tao tha mày nghe, đồ mọi da vàng, ta còn phải xài đồ mày mà... Muốn sống thì vác nốt chỗ ngà voi kia... Vác không mày...

Một báng súng nữa nện vào lưng tôi. Tôi oằn người chịu đòn. Cổ họng tôi như bị nghẹn lại. Tôi không thể thốt được lời nào... Tôi cúi xuống lượm nốt mấy chiếc ngà voi vác lên vai. Bảy cái tất cả. Mẹ kiếp! nặng quá cỡ. Nó giở mặt rồi. Lão quản Hê bấu môi nhổ toẹt một bãi nước bọt:

– Nói thánh nói tướng nữa đi.

Tôi hậm hực nhìn mấy thằng bạn đồng cảnh ngộ. Tôi rửa thẩm trong miệng: tụi bây là đồ hèn. Mũi súng dí vào lưng tôi và lưng chúng nó.

– Tại mày cả đấy Nhiều Con ạ!

Lão Lý Mù cần nhần.

– Nó mà bắn ông thì ông kiện mày đến tận Diêm vương.

Tôi ngoái cổ lại nói:

– Tụi mình về với thượng đế kia mà bác Lý, bác quên...

Những chiếc ngà voi nặng trĩu trên vai. Tôi phải bò lên dốc núi... Buổi chiều xuống chậm chậm. Rừng cây xanh nhuộm ánh nắng quai vàng rực. Sương lam bốc lên từ sườn núi lãng đãng trôi. Đoàn người vác ngà voi dừng lại nghỉ chân bên sườn một ngọn đồi. Số phu khuân vác còn lại có hai người. Tôi còn khỏe nên phải bện dây buộc ngà voi vào một bó để vác cho tiện. Tôi cũng không biết bao nhiêu cái. Nhưng nặng và đau lưng vô cùng. Còn lão quản Hê thì ít

hơn. Khoảng mười cái gì đó. Lão chửi tôi luôn miệng, vì tôi dám chống với mấy ông tây. Lão lại buộc riết cho tôi tội làm lão khổ. Tôi chỉ cười... Mặt trời đã lặn, chúng tôi ăn uống xong, ngọn lửa nhóm lên. Ba ông tây chụm đầu vào nhau xem bản đồ tìm đường đi.

Tôi bỗng thấy buồn bã lạ lùng. Tôi nhớ quê hương, nhớ những buổi chiều, những đêm trăng vắng đưa tiếng sáo diều. Nhất là nhớ nàng, nhớ đôi mắt một mí đa tình của Lý, nhớ hàm răng đen nhánh hạt na mỗi khi nhoẻn miệng cười duyên. Nàng vẫn mê tiếng hát của tôi. Bây giờ thì xa xôi ngàn trùng. Ai sẽ hát cho nàng nghe. Tôi vốn có tính xấu là tội mê gái, mê đến tối tăm cả mặt mũi quên cả trời trăng mây nước. Tôi thích chuyện ái tình như con gấu thích ăn mật ong, nó đánh hơi thấy mùi mật ong là lăn xả

vào ăn mặc cho cả vạn nọc độc chích vào người. Khi đã đời rồi thì nằm quay lơ ra. Tôi cũng vậy, cái tình đã từng quật tôi mười phen xinh vinh đến tê tái cả người. Đau không kém gì ong đốt. Vậy mà tôi vẫn không chừa. Tôi từng tuyên bố thẳng thừng với đời, nghĩa là với Trương tuần Thiên, là sẽ chết cho ý nghĩa cao đẹp của ái tình. Nếu thất tình tôi dám tự tử lắm, tôi sẽ thắt cổ chết thê thảm trên cành đa đầu làng hay sẽ nuốt đinh 10 phân cho thủng ruột.

Bỗng nhiên tôi hắt hơi liền ba cái. A chắc nàng đang nhắc đến tôi đây. Nhưng chỉ chừng năm phút sau tôi thất vọng. Không phải ai nhắc đến tôi cả, tôi bị cảm nắng nên hắt hơi. Bây giờ thì tôi buồn, tôi khổ, tôi lo tôi sợ. Tôi nghĩ đến khẩu “ru lô» của ông tây Ton Nô bốc khói xanh. Cuối cùng tôi tủi thân nên hát một bài

như sau:

Buồn trông con nhện chẳng tơ

Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai?

Buồn trong chênh chếch sao mai

Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ

Đêm đêm tưởng giải Ngân Hà

Mối sâu tình đầu đã ba năm trường.

Ông tây Ton Nô đến cạnh tôi từ bao giờ ông vỗ vai tôi thân thiện. Ông khen:

– Chà, cậu hát hay quá, cậu là một nghệ sĩ đại tài. Nếu cậu là người tây như tôi thì cậu sẽ nổi danh không kém gì Ti Ni Rốt Si. Cậu sẽ hát ở Gờ răng Tê át, những đại nhạc hội. Rồi thì thiên hạ sẽ đổ xô đến xin chữ ký cậu. Cả ngàn con gái nộp đơn xin nâng khăn sửa túi cho

cậu. Tôi ngăn người ra khi biết mình có tài. Tôi tiếc là đã đầu thai nhầm xứ sở. Tôi bèn hỏi ông tây Ton Nô một câu:

– Dạ bẩm ông, cái khoản mà các bà đầm non làm đơn xin nâng khăn sửa túi cho cháu thì được rồi. Nhưng sao người ta lại bắt cháu phải ký tên?

Ông tây Ton Nô cười hô hố:

– Anh chưa hiểu, để tôi cắt nghĩa cho anh rõ: người ta xin chữ ký anh vì người ta quý trọng anh chứ không phải họ bắt buộc. Anh ban cho họ chữ ký như Chúa ban phước cho người đời vậy.

Vậy ra tôi có tài thế mà không biết đấy. Người văn minh có khác, nhìn người bằng con mắt sành đời. Tự nhiên tôi thù ghét người xứ tôi. Cái xứ mà suốt đời ăn rau muống và bún chấm mắm tôm nên

người ngợm đần độn như mọi. Nhưng tôi lại bắt đầu lo ngại. Tôi không biết chữ. Tôi rụt rè hỏi ông tây Ton Nô thêm câu nữa:

– Dạ bẩm cháu không biết chữ cháu điểm chỉ như điểm chỉ vào sổ đình ở làng được không?

– Ô được chứ, khi anh là danh nhân rồi thì cái gì ở người anh cũng quý hết. Từ cái áo rách cho đến cái quần bẩn người ta cũng dám mua cả triệu bạc nữa kia. Có nhiều cô gái còn mua những thứ đó về cắt ra may mùi xoa lau miệng hay lau nước mắt khi thất tình.

Tôi rơi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Hiện tôi đang mặc cái quần đùi bẩn rách đũng, chắc chắn là sẽ đắt giá lắm. Tuy mừng nhưng tôi không khỏi ngạc nhiên tại sao ở bên tây lại có nhiều

người ngu đến thế. Vậy thì từ nay trở đi nhất định là tôi không thay quần, khi nào rách quá thì cắt ra may mùi xoa sẵn chờ dịp nổi danh đem bán luôn thế. Tôi đang mải say sưa với cái tương lai không tưởng ấy thì ông tây Ton Nô lại vỗ vai tôi:

– Này cậu, chịu khó đi. Cậu vác ngựa voi về tới thành cho chúng tôi, tôi sẽ không quên cậu. Cậu sẽ có tiền nhiều để sang tây hát, kẻ nghệ sĩ có gian nan khổ cực lúc thành công mới đáng quý.

Tôi nhìn đồng ngựa voi chất ngất như củi ở bên cạnh, bỗng nổi giận. Thì ra nó cho mình đi tầu bay giấy, tôi chả thích thế, tôi khoái nằm thanh thoi ở bờ ruộng quê nhà hát nghêu ngao hơn. Tôi mê con bé Lý hơn là mê những cô đầm non chuyên môn lấy quần đùi rách lau nước mắt. Nó nói láo đấy, nó tính lợi dụng tôi nên bịa chuyện ra để hòng tôi làm mọi

rồi bắn chết tôi như một con chó. Nếu anh em tôi còn đông chắc chắn chúng tôi nổi loạn giết chúng chết tốt. Nhất định là nó khôn ngoan như vậy đời nào người xử nó lại ngu si thế được.

– Bon nuit²!

Lão tây Ton Nô nói xong câu ấy quay lưng đi. Tôi hắt hơi liên mấy cái nữa, tôi rùng mình và thấy gậy gậy lạnh.

Lão quản Hê chết nốt chiều hôm qua. Số ngà voi dồn lại mình tôi. Tôi không thể vác nổi một số lượng nhiều như vậy được. Cuối cùng tôi phải bó nó lại thành hai bó, chặt cây làm đòn gánh, gánh trên vai. Tôi quá mỏi nên đi rất chậm, hơn nữa đường rừng mỗi ngày một gian nan hơn. Suốt một ngày chúng mệt tôi đi dưới bóng lá cây rậm rạp không nhìn

² Bonne nuit: chúc ngủ ngon.

thấy ánh mặt trời. Khi rừng bốc lên u ám như sương mù, hơi thở tôi nặng nề như bị một hòn đá dẫn trên lồng ngực. Những con vắt bám vào cùn mình tôi hút máu chảy ròn ròn. Tôi lội qua những giòng suối nước buốt lạnh muốn rụng hết lông chân. Những họng súng đen ngòm thúc vào lưng tôi đẩy đi không cho ngừng nghỉ. Lão tây Ton Nô không còn cười nói với tôi nữa, lão giở mặt nên sẵn sàng nện tôi dăm mười cái báng súng nếu tôi dám kinh chống lão. Trời dần dần về chiều, tôi càng bị đánh nhiều hơn. Tôi ho rũ rượi và mặt mày xây xẩm. Bước chân tôi run run như muốn đổ về trước.

– Gắng lên, gắng lên, mình phải ra khỏi khu rừng này trước trời tối.

Sau mỗi câu khuyến khích, lão tây Ton Nô không quên kèm cái báng súng

vào lưng. Những con vắt bám trắng xóa cả người tôi.

Cuối cùng tôi khụy xuống. Mấy thằng tây đành thất thủ. Tôi đoán chúng bàn nhau về tôi. Chúng nói tiếng tây nên tôi không hiểu gì. Lát sau tôi nghe tiếng lên đạn lách cách. Nhất định tôi chết rồi. Thôi vĩnh biệt cuộc đời, vĩnh biệt em. Tôi nhắm mắt và chờ đợi. Im lặng thật lâu. Thời gian như ngừng trôi. Tiếng ngà voi lách cách chạm vào nhau. Tôi mở mắt ra, a chúng đang chia cửa. Chúng cãi cọ nhau nho nhỏ, cuối cùng chúng la hét ầm ĩ. Chúng nhìn nhau náy lửa. Nó không quên giải quyết vấn đề tội trước. Tôi nghĩ thế. Tôi chờ đợi, dĩ vãng quay cuồng trong đầu. Tôi không còn biết sợ chết mà chỉ muốn bật khóc vì tủi nhục. Một tiếng nổ, người tôi nảy lên. Tôi hét lên trong khi một vật gì đè lên người tôi.

Tôi mở bừng mắt. Xác lão tây Ton Nô đè lên người tôi. Bàn tay tôi sờ xuống đất ẩm. Sao lạ thế này? Tôi nhìn thấy nòng súng của lão tây cao bốc khói. Tôi chợt hiểu, tôi lăn trên mặt đất rồi lúi vào gốc cây. Một tiếng súng nữa. Rồi những tiếng nổ liên tiếp, tiếng la hét, tiếng kêu thê thảm của kẻ bị trúng thương. Một lát tiếng súng im bật, tôi nghe tiếng cười như hú lên của lão tây cao. Hẳn tới cạnh đồng ngà voi, hẳn cúi xuống. Một tiếng nổ nữa. Lão tây Ton Nô buông rơi khẩu súng và gục xuống hẳn, khi thấy kẻ thù đổ xuống đồng ngà voi như thân chuối dẫn ngang. Vậy là tất cả đã chết. Chỉ còn lại mình tôi trơ trọi giữa đám xác kẻ thù. Tôi lần mò ra. Tôi nhặt những khẩu súng đeo đầy người. Tôi đội cái nón cối thực dân lên đầu. Tôi đi giày ống. Người tôi nóng rực. Tôi la, tôi hét, tôi nhảy múa như điên xung quanh những xác chết.

Trời tối hẳn. Tôi tìm hộp quẹt bật lửa châm vào đám cỏ khô. Ngọn lửa bùng lên, bắt cháy lan đi. Lửa gặp gió mỗi lúc một cháy lớn. Nai hoẵng chim chóc bắt đầu xao xáo. Tôi nhảy múa không ngừng. Tôi hát và cuối cùng cầu nguyện như ông tây Ton Nô. Lửa vây quanh người tôi... Gió ào ạt! Tôi ngửa mặt lên trời cười sảng sặc. Tôi hú lên như thú rừng.

XÂM MÌNH

DU THẢO KHẨU ĐỔ XUỐNG
NHƯ một cây chuối bị đốn
ngang.

Những vòng tròn ngũ sắc xoay xoay, phóng lớn và trôi mất hút trong khoảng tối mênh mông. Những vòng tròn khác lại kế tiếp xuất hiện như những đợt sóng trên mặt nước. Bỗng nhiên người Du thảo khấu bị nâng cao lên trôi bồng bênh vào một vùng im lặng tối tăm. Sự vắng vẻ làm nó hốt hoảng, nó cất tiếng la rồi

sắc sụa. Một màu trắng như sương trùm lên tầm mắt nó. Những vùng bóng đen lay động sắc nét dần. Hình như những khuôn mặt đang cúi xuống trong thứ âm thanh rì rào của lá cây, ầm ầm của những phiến đá từ triền núi cao xuống. Thính giác của Du thảo khẩu phân biệt thứ âm thanh đó đồng thời nó nhìn thấy rõ hơn những hình ảnh trước mắt, đúng là những khuôn mặt.

–A nó tỉnh rồi! Thăng Hai đầu đái thêm vào miệng nó cho tao.

Du thảo khẩu vùng lên như con sư tử. Đám người dạt ra:

– Đ.M. tụi bay, tao phải bẻ họng thằng Tám Đen!

Du thảo khẩu loạn choạng đứng dậy, đầu nhúc như búa bổ, đám bạn tù

khép chặt vòng vây quanh nó. Nó nhìn thấy Tám Đen đứng thủ thế ở cuối phòng giam, mình trần xam đầy hình đầu lâu và cả trên hai cánh tay gân guốc. Tám Đen cất tiếng cười lớn ngạo nghễ, như thách thức sự liêu lĩnh đang bốc hừng hực trong con mắt độc nhất của Du thảo khấu. Nó nhào lại:

– Tao giết mày!

Những cánh tay của đám bạn tù vươn ra chụp cứng lấy người Du thảo khấu.

– Mày tính ăn thua đủ với anh Tám Đen sao Du?

Những thớ thịt trên mặt Du thảo khấu căng ra. Miệng nó thở phì phò, sủi bọt trắng xóa:

– Buông ra!

Không ai nghe lời nó cả, họ ấn nó ngồi bệt xuống sàn.

– Mày điên rồi Du ạ!

Trong khi đó Tám Đen đứng thản nhiên vắn điệu thuốc rê xoe tròn trong lòng hai bàn tay. Nó châm lửa hút bập bập nhả khói:

– Du à! Mày chưa phải là mặt kinh chống tao đâu.

Tám Đen nói xong vòng tay chấp sau lưng đi quanh phòng giam. Hắn không nhìn ai, nhưng tất cả mọi người đều đổ xô vào nhìn hắn.

Hắn có dáng dứng mảnh của một ông cộp lượn quanh con mồi. Những hình xâm quái gở nổi hẳn lên, chẳng chịt như những đường gân. Sự bình tĩnh chờ đợi của hắn làm cơn thịnh nộ

của Du thảo khấu xẹp xuống. Nó buông xuôi hai tay, lầu bầu chửi thề rồi ra góc phòng đằng kia ngồi ôm đầu. Không thể được, mình chưa hề lùi bước bao giờ, phải hạ nó bằng bất cứ cách nào, mình phải giành lấy một mảnh đất ở giữa chốn khốn cùng này để sống. Du thảo khấu nhìn khắp lượt mặt tù nhân ngu độn và hèn hạ. Rồi đây chính tao sẽ thay Tám Đen. Tám Đen đang ngồi xồm nhìn ra ngoài song sắt thì Du thảo khấu ào đến như một cơn lốc quất một cú đá giữa mạng sườn Tám Đen. Tám Đen lộn đi hai vòng nằm thẳng cẳng giữa phòng giam. Du thảo khấu tính bồi thêm một ngọn cước nữa vào giữa mặt địch thủ thì Tám Đen kịp lạng người đi tránh khỏi, bật dậy như con gà nòi búng liên tiếp đòn song phi vào giữa ức địch thủ. Người Du thảo khấu tung lên rớt xuống sàn xi măng nghe cái rầm. Bọn tù túa ra nâng

đầu nó dậy xòe bàn tay khua đi khua lại trước mắt. Tròng con mắt không chớp, dại đi, máu miệng ứa ra. Tám Đen đến đứng nhìn.

– Nó không chết đâu, thằng Hai ra đái vào miệng nó cho tao.

* * *

Du thảo khấu ngồi nấu một nồi nước. Đêm đã xuống bên ngoài từ lâu, đèn phòng giam bật sáng. Du thảo khấu ngồi lăm lỳ bên nồi nước sôi ùng ục. Tiếng nước réo lên làm vung nồi rung bần bật, hơi nước phì ra, mặt Du thảo khấu sất lại, loáng bóng mồ hôi. Một bạn tù hỏi:

– Mày đun nước làm gì vậy Du?

Du thảo khấu không trả lời, nó nhìn sang góc phòng bên kia. Nơi Tám Đen ngồi. Tám Đen ngồi xếp chân vòng tròn vắt chân sang đùi bên kia. Thế ngồi phản công đặc biệt của những tay anh chị bụi. Sẵn sàng tung một ngọn cước vào giữa mặt địch thủ khi cần thiết. Du thảo khấu nhếch mép cười thâm: lần này thì đừng hòng thoát khỏi tay tao con ạ! Một nôi nước này đủ lột bộ da đầu lâu trên người mày. Rồi sau đó, Du thảo khấu lại nhếch mép cười. Người bạn tù già ngồi cạnh:

– Bỏ đi Du, liệu mày có chịu nổi một cái án nữa không? Nó đã ở đây 20 năm, còn mày cái án 10 năm mày chưa ở hết phân nửa, kèn cựa mà chi. Mày sẽ giết nó hay nó giết mày đêm nay chưa biết được. Mày là tù con so... ráng nhớ vậy đi.

Nôi nước vẫn sôi ùng ục trên lò. Du thảo khấu gồm gồm nhìn Tám Đen ngồi

thản nhiên hút thuốc. Nó tự hỏi Tám Đen đang nghĩ gì? Đang mưu toan gì? Nó nhìn sự bình tĩnh trên mặt đối thủ, nhìn những hình xăm quái gở trên người nó và thấy dáng oai phong toát ra ngoài. Phòng giam im phăng phắc, những đôi mắt hướng cả về phía hai người. Những kẻ nằm cạnh chiếu Tám Đen dạt ra. Ở giữa phòng có một khoảng trống chờ đợi. Tất cả mọi người đều ngồi im lặng, chỉ thỉnh thoảng có tiếng xì xào nhỏ. Hồi kèn giới nghiêm đã thổi từ lúc chín giờ. Tám Đen đã hút đến điếu thuốc rê thứ 10. Đèn cây trong lò Du thảo khấu đã cạn, tim lò tàn lụi dần rồi tắt hẳn.

Tám Đen tiếp tục vắn thêm điếu thuốc rê nữa gắn lên môi:

– Cường ơi! Cho tao cây quẹt.

Tên đàn em bật một que diêm, ghé sát vào đầu điều thuốc Tám Đen ngậm ở môi. Tám Đen nói:

– Bầy biểu anh em nằm xuống ngủ đi, nó không dám chơi tao đâu. Nếu nó là dân chì thì đã làm tao cái rụp từ chập tối rồi.

– Mấy thấy không con hổ nó dữ vì bộ râu vểnh, bộ lông rần rì, đáng đi oai vệ. Con chim kên kên dữ vì chiếc mỏ khoằm, bộ móng nhọn. Mỗi giống vật đều có tướng tinh của nó. Nói ví thử mình cạo trụi lông lá nó đi, nó như con chó thui, con gà quay, mình sẽ hết ngán. Con người cũng vậy.

Du thảo khẩu nằm sắp trên chiếu chăm chú nghe già Ngươn bác vật nói. Nó ngóc đầu lên hỏi:

– Ủa, anh nói thế tôi chịu rồi, nhưng tướng tinh con người ở đâu mà ra?

– Tướng tinh của con người hả? dễ thấy lắm. Nó toát ra ở mắt nhìn, ở khuôn mặt, hành động. Những thứ đó làm ta kiêng nể.

– Còn tôi thì sao?

Ngươi bác vật nhìn Du thảo khấu châm bắm:

– Mày hả? Hỏi chi vậy?

– Hỏi để biết!

– Vậy tao nói bét ra cho mày hay là mày liễu lĩnh thì có, nhưng cái oai làm người khác ngán thì không. Mày chưa thể thắng nổi cái uy thế của Tám Đen ở khám này. Anh em tao nói thật đừng buồn.

Du thảo khấu cố nên giận hỏi vớt một câu:

– Anh bảo thằng chả hơn tôi ở cái điểm nào?

Ngươi bác vật ghé sát miệng vào tai Du thảo khấu nói nhỏ, gần từng tiếng:

– Nó hơn mày ở cái anh hùng.

Du thảo khấu trề môi:

– Tù tội mà bày đặt anh hùng.

– Ủa mày tưởng dân dao búa toàn là những thằng hèn hạ cả sao. Vậy mày lầm to rồi, hèn chi cứ kinh chống với Tám Đen hoài. Mặc dầu dân dao búa làm nhiều chuyện bất nhân, thất đức. Nhưng đó chỉ do hoàn cảnh đẩy đưa, còn trong lòng nó luôn luôn nuôi một vị anh hùng lý tưởng. Mày làm nổi một việc gì nhỏ

nhặt, nhưng khơi nổi cái lòng mến phục của anh em thì anh em ủa theo mày ráo troi. Mày thắng nổi Tám Đen bằng cách anh hùng thì nên thắng. Còn không thì đừng tinh đến chuyện đánh lén, thoi ngấm hay tạt nước sôi. Anh em sẽ bỏ mày, sẽ khi rẻ mày. Mày có dám xâm mình như nó không? Nếu làm nổi những chuyện nhỏ ấy thì hãy tính đến chuyện kình chống Tám Đen.

Du thảo khấu ngồi im lặng, mặt hẩn sắt lại như đá.

* * *

Suốt một tuần lễ Du thảo khấu không hề gây hấn với ai.

Hẩn hiền lành và an phận như một con trầu. Suốt ngày hẩn mặc quần áo che kín đến cổ. Trời nóng nực đến toát mồ

hội hăn cũng không chịu bỏ áo và tằm. Một buổi chiều mọi người đang ngồi ăn cơm thì một người giám thị đi lên cùng với hai gã trật tự an ninh

Ông đứng trấn ở cửa nhìn vào phòng giam, giờ tờ giấy nhỏ lên ngang tầm mắt:

– Trần văn Du? Ở đây có ai tên Trần văn Du không?

Cả phòng giam xôn xao. Du thảo khấu ngồi ở cuối phòng từ từ đứng dậy. Mặt hăn lạnh lùng: Ông giám thị cười nhạt, nhìn nó từ đầu đến chân:

– Có tôi, gì đấy xếp?

– Màm đấy hả? Chì nhỉ, theo tao.

Ông quay ra. Phòng giam ồn lên, họ hỏi nhau: gì đó? Không ai biết? Du thảo khấu đi theo người giám thị. Tiếng bàn

tán ồn ào trong phòng giam khi Du thảo khấu đi khỏi.

Du thảo khấu bị đưa xuống phòng an ninh điều tra. Hắn được đẩy đến trước mặt vị trung úy trưởng phòng. Ông ngồi khoanh tay trước ngực. Miệng ông ngậm cái ống vố to bằng nắm tay trẻ con:

– Lột quần áo nó ra!

Gã an ninh công vụ đứng chờ lệnh cạnh bàn chỉ mong có thể. Bàn tay dài như vượn với lấy ngực áo Du thảo khấu giật mạnh: xoạc! chiếc áo bị xẻ đôi làm hai mảnh, hắn tiếp tục lột nốt. Một lát sau Du thảo khấu đứng trần, như nhộng trước bàn. Giữa ngực hắn nổi lên một hình Phật xâm công phu bao quanh hình đó là những hình đầu lâu, dao găm, súng lục những câu ngạn ngữ, lời thề sắt máu.

Vị trung úy cất tiếng cười, tiếng cười rõ ràng, đe dọa:

– Chì nhĩ! Bé, dẫn mặt nó mày. Không chờ dứt lời, người an ninh công vụ tung một loi thiện nghệ vào giữa mặt Du thảo khấu. Du bị bắn tung vào tường như một trái ba lông. Hắn chưa kịp bò dậy thì gã tên Bé đã nhanh nhẹn bước tới móc liền một cú đá vào giữa hạ bộ.

– Thôi!

Vị sĩ quan ra lệnh. Du thảo khấu nhăn nhó bò dậy.

– Mày có biết là nhà lao có thông cáo cấm xâm mình rồi không?

– Dạ biết!

– Vậy sao mày còn xâm mình?

Du thảo khẩu đứng lặng yên như chôn chân xuống sàn.

– Tao cho mày năm phút để trả lời.

Vị sĩ quan cởi chiếc đồng hồ để lên bàn. Ông ngồi bật ngựa trên ghế phỉ phà hút thuốc. Một lát sau ông cầm đồng hồ lên, đeo vào tay:

– Sao mày nhất định không nói chứ? Bé đánh nó cho tao, bắt nó nói và khai thẳng nào xâm minh cho nó.

Gã công vụ tên Bé lòi Du thảo khẩu vào phòng bên. Những tiếng thét lạnh lạnh từ trong ấy vọng ra, âm âm trong ánh sáng lơ mờ. Chừng một giờ sau gã điều tra viên trở ra:

– Thừa trung úy, nó nhất định không khai. Em đã dùng mọi hình phạt. Hiện nó xỉu rồi xin trung úy quyết định.

Vị trung úy gõ gõ ống vố trên cái gạt tàn:

– Giam phòng tối một tuần, còng kiếu đi xe cuốc, bắt ăn cơm lạt.

Buổi tối hôm ấy Du đau, ngồi xồm, tay còng dưới hai bắp chân thì thấy khuôn cửa vuông nhỏ xoạch mở. Một nắm cơm lớn hơn nắm tay thả vào, rơi ngay cạnh thùng phân và nước tiểu. Đám ruồi nhặng đang đậu, bị động bay lên kêu vo ve.

Trong bóng tối âm u, Du thảo khấu chột nhoén miệng cười. Nó gục mặt xuống táp miếng cơm lạt thếch lăm bụi sàn. Mùi hôi thối từ thùng phân bốc lên nồng nặc. Du thảo khấu bò lết người trên từng bậc thang. Khấp người tím bầm sưng vù. Nó gượng đứng dậy nhưng không nổi nữa. Nó chỉ còn đủ sức bò một

cách khó khăn trên từng bậc thang.

Phòng kháng cáo ở tít tận trên lầu ba, nó đã bò hết nửa ngày từ ban an ninh về đây. Không có ai được phép đỡ nó dậy, dìu đi. Đám tù nhân đi thăm nuôi lần cuối cùng ngày cuối năm xách từng giỏ đồ ăn kiu kịt. Họ nhìn nó ái ngại và lén thả rơi những bao thuốc. Đêm hôm nay là giao thừa, nó được trở về phòng giam.

Anh em sẽ nhìn nó bằng con mắt khác. Con mắt ngưỡng mộ một người anh chị bự.

Khi Du thảo khẩu lết lên được tới cửa phòng giam thì trời vừa xập tối. Du thảo khẩu hiện ra ở ngưỡng cửa, nó lết mình dưới sàn. Anh em reo lên:

– A Du thảo khấu đã về! Ô nó xâm mình, nó nhất định làm dân chì.

Tám Đen đi ra, gã nhìn những hình xâm trên người Du thảo khấu hằn xanh như những đường gân lằn trong thịt. Gã nhoẻn miệng cười nói với lũ đàn em vây quanh:

– Tụi bây khiêng nó vào đấm bóp cẩn thận. Nhưng có điều tao cần nói với tụi bây: Những thằng xâm mình chưa phải là những thằng chì đâu. Những thằng nhát... Cái chì nó không ở hình xâm mà ở trong lòng mình, nó hiện ra bằng hành động. Trước kia tao lầm, tao cần nói cho tụi bây rõ.

CHỖ GỐI ĐẦU

*Con cáo có hang, chim trời có tổ.
Song Con người không có chỗ mà gối đầu.*

[Mat 8:20; Luca 9:58]

KINH THÁNH

LÚC ĐÓ VÀO KHOẢNG NỬA ĐÊM. Ba người giám thị mở cửa phòng giam lôi Uy ra. Hành lang dài hun hút, đèn điện vàng vọt. Vậy là đến giờ rồi. Uy nói thầm: Ngày mai mình sẽ lên đoạn đầu đài. Nghĩ thế Uy vẫn hỏi:

- Các ông đưa tôi đi đâu?
- Đến một phòng giam khác.
- Các ông nói dối, ngày mai người ta giết tôi.

Người giám thị bóp nhẹ nhẹ tay Uy:

- Không đâu!

Uy cười gằn:

- Đơn xin ân xá của tôi bị bác rồi phải không, đành vậy, đời sống này không còn phải của tôi nữa, của các ông...

Người giám thị trẻ hơn móc bao thuốc lá ra mời:

- Đừng nghĩ bậy, hút thuốc nhé!

Que diêm lóe sáng, ánh lửa lung linh chờn trên da mặt nhầy mồ hôi của kẻ tử tù.

– Đừng tuyệt vọng, điều may mắn thường đến vào phút chót.

Phòng giam mở cửa, trước khi khom mình bước vào, Uy nhìn lên tấm bảng đóng trên tường: Phòng tu dưỡng danh từ, hù đẹp dễ nhĩ, linh hồn tôi cũng chẳng mát mẻ thêm được chút nào.

Người giám thị trẻ xô Uy vào phòng:

– Anh nói nhiều quá rồi đấy!

Ánh đèn pin lóe sáng, phòng sơn một màu hắc in đen kịt. Còng sắt đóng tịt vào tường và dưới sàn. Người Uy mềm nhũn, cơn thịnh nộ dịu dần đi, nó lại khắc khoải hy vọng trong tuyệt vọng. Biết đâu được! Cuộc đời vẫn thường có những khúc mắc oái oăm. Uy ngồi xuống, ngoan ngoãn đút hai chân vào còng. Tay và cổ cũng bị khóa cứng vào tường. Phạm nhân không thể tự sát được, giọng Uy dịu xuống:

– Chính phủ vẫn thường ân xá tội nhân đấy chứ các ông?

– Thường lắm, nhất là án tử hình.

Uy nghe tiếng chùm chìa khóa rung trên tay người cai ngục. Tiếng thở nhẹ nhẹ của ông. Đôi mắt họ nhìn Uy trong ánh sáng chớp chờn từ ngoài hành lang hắt vào.

– Cố gắng ngủ đi nghe.

Sau câu nói họ trở ra. Tầm cửa sắt nặng nề ập lại, căn phòng tràn đầy bóng tối. Sự kinh hoàng làm cho đầu Uy nhức buốt, bóng tối vây chặt lấy những giác quan. Đe dọa. Nó nhìn thấy lưỡi dao sáng rực trong tiềm thức. Nó bật ra tiếng la, rên rĩ thê lương. Tiếng la không cứu nổi mạng sống nó. Nhưng nó cứ la, sự la thét cần thiết, vô ý thức như đứa trẻ sinh

ra đã biết khóc. Lời kêu gào của Uy âm âm trong căn phòng hẹp, nó bắt cô đơn, tiếng la dội ra ngoài chạy suốt dọc hành lang dài làm tám ngàn tù nhân đang ngủ choàng thức giấc. Họ ngồi dậy hỏi nhau “gì đó?”. Họ trả lời nhau bằng con mắt ngái ngủ, nằm lại xuống và mở mắt nhìn lên trần gian phòng giam. Tất cả đều suy nghĩ về điều đó. Xin bà Chúa 8 của ngục đoái thương đến linh hồn tù đầy của con dân bà. Họ cầu nguyện cho kẻ sắp lìa đời như thế và hết sức tin tưởng tới một vị chúa tể của thế giới tội tù. Một quyền năng siêu hình đầy bao dung sẵn sàng đón nhận những linh hồn cô đơn. Những cô hồn khổ hạnh ấy đều về dưới chân bà, là con dân của bà khi lìa bỏ nơi ngục tù trần gian. Chính bà sẽ ra nhận lãnh hết tội lỗi với diêm vương. Sau những tiếng la hét điên dại đó, những giọt nước mắt trào ra. Uy dần bình tĩnh lại. Nó nín bật,

nó lắng nghe sự im lặng vây quanh. Nó nghĩ, chả ích gì! Nhưng dầu sao nó cũng thấy tâm hồn thoải mái, thanh thoát như một tín đồ vừa mới xưng tội xong. Đêm yên lặng trôi trong bóng tối mung lung. Tiếng muỗi đói reo lên xung quanh Uy càng làm đêm buồn hơn.

Cuộc đời vậy đó. Mình còn cả một đêm để suy nghĩ, dĩ vãng của 25 năm trời sống dậy trong một đêm. Như ngọn đèn dầu lụn bấc lóe sáng lần cuối cùng. Hôm nay là ngày mấy nhỉ? Màu thời gian bàng bạc như sương khói lắng đọng trôi trên mặt biển mênh mông. Tất cả như xa vắng, dần dần trong thứ không khí lạnh lẽo và xám xịt. Tên tử tù lơ mờ trông thấy mình ngồi trên con thuyền nhỏ trôi giữa giòng. Khói sương ùn lên, ùn lên mãi rồi xóa nhòa hình ảnh đó.

Trong bóng tối mung lung. Uy nghe thấy tiếng gọi; Tiếng gọi của buổi chiều, tiếng gọi của cuộc đời, tiếng gọi của tình yêu. Tất cả những thứ đó quyện lấy nhau, quay lộn rồi kết thành dĩ vãng. Thứ dĩ vãng đặc sệt quánh trong chiếc đầu của kẻ tử tù làm nó nặng thêm và muốn lìa cổ trước khi lưỡi dao hạ xuống. Nghĩa lý gì? La hết ích gì? Uy nói thầm trong miệng. Hai mươi lăm năm trên đời vậy đó. Nó kết thúc vào buổi sớm mai. Khi chim hót, khi nắng hong vàng thành phố.

Trong đêm mung lung những hình ảnh gần gũi nhất, những hình ảnh xa xôi nhất hiện ra. Từng khuôn mặt, từng âm thanh. Tất cả đều trôi trong bầu không gian bàng bạc. Ô tiếng hát, tiếng hát của người tình cất lên: tout l'amour que j'ai pour toi. Nàng hát hay vậy đó. Uy trông

thấy một buổi chiều thật đẹp khi nắng vàng nhuộm óng mái tóc nàng. Uy như nghĩ thấy đâu đây mùi ngai ngái của đồng lá khô un khói trên con đường vắng. Hai người đi dưới hàng cây cao. Trời xanh thẳm, chuông giáo đường vỡ vào không gian. Âm âm lưu luyến trong buổi chiều tàn. Những con chim sẻ cánh bay ngang bầu trời.

Những ngón tay đan nhau. Uy soi bóng mình vào đôi mắt người yêu, đôi môi phớt hồng run lên. Uy nhìn vào đó và không dám hôn. Hãy để thế, trước mắt chàng lúc đó dục vọng chìm đi. Nàng ở đó, long lanh sáng như một giọt sương đọng trên đài hoa buổi sớm. Hơi thở nàng như gió chiều, mắt nàng ngời sáng, thanh thoát và đơn độc như sao hôm. Tất cả đều có thể tan đi, tắt đi và lặn mất. Uy có cảm tưởng khi mình đụng vào,

mình sẽ không thể nào giữ được nữa. Uy nói lỏng vòng tay rồi đứng nhìn nàng khi buổi chiều nhẹ trôi đi và bóng tối xóa dần những nét nắng viền vàng óng như kim tuyến trên tóc nàng. Cả hai trở về thành phố. Những bước chân nghiêng trên cỏ khô đan vào nhau trong thứ âm thanh đùng đục. Mùi ngai ngái của lá đốt quện lấy âm thanh đó chìm vào trí nhớ Uy làm tình yêu rực sáng mỗi khi khơi lại. Không bao giờ có thể quên được buổi chiều đó, cũng như không thể quên được màu áo và chiếc nón nàng cầm hờ hững trên tay. Uy tự nguyện thế. Vậy mà nay, vậy mà nay, đêm cô đơn không bao giờ mình còn nhìn thấy buổi chiều đẹp như thế. Nước mắt Uy tự nhiên trào ra. Còng sắt lạnh khóa lấy chân tay làm Uy mủi lòng. Tên tử tù lại chết giấc khi tưởng tượng thấy người đao phủ đứng giữa sắc thêm lưỡi đao trong đêm. Tai nó

như nghe thấy tiếng thép mài vào thép mà người nổi gai ốc. Muỗi đói reo quanh nó, bóng đêm dày đặc chum lấy nó như tấm vải đen. Nó la lên:

– Cứu tôi với!

Tiếng la vang dội khắp khu khám đường. Không một người đáp lại. Người giám thị gác hành lang choàng thức giấc. Ông làm rơi chùm chìa khóa xuống sàn. Ông nhặt nó lên, âm thanh kim khí rung trên bàn tay ông. Ông cài nó vào cạp quần, nhồi một miếng thuốc lào vào nõ điều cây. Châm lửa rít một hơi dài. Tiếng nước trong ống điều ré lên và nhỏ dần.

Người tử tù ngồi trong khám lắng nghe, mẫn nguyện. Tiếng kêu đó nghe quen thuộc. Nó từ chiếc điều cây phát ra. Điều cây ở nhà quê mới có nhiều. Dĩ vãng lại quay cuồng trong đầu Uy. Nó

thấy một buổi sáng mờ sương ở nhà quê. Phải rồi khi Uy còn nằm lười biếng trong chăn bông thì nó đã nghe thấy tiếng điều cây rít lên như xé vải ở gian nhà giữa: Mỗi sáng âm thanh đó đánh thức Uy dậy. Sau điều thuốc Lào Uy nghe tiếng ngâm cô thi ư ử:

Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy

thiên thượng lai?

Bôn lưu đảo hải bất phục hồi,

Hựu bất kiến cao đường minh kinh?

.

Uy tụt xuống đất tìm guốc, nó thu hai tay vào áo bông, len lén mò ra nhà ngoài. Cha Uy ngồi ở đó, trên tấm phản gỗ lim, hai chân xếp bằng tròn. Trước mặt: bộ khay trà cổ. Mùi trà mạn sen bốc

lên thơm ngát, và hương vị hình như càng tinh khiết hơn trong buổi sáng đầu xuân lạnh lạnh. Bên ngoài trời mờ sương. Trên hồ sen sương lãng đăng trôi như khói nước. Uy leo vào lòng cha nằm cuộn tròn, nó lơ mơ nghĩ vợ vắn, ao ước những chuyện vô lý.

Cha Uy luôn những ngón tay vào tóc Uy, gãi nhẹ nhẹ trên da đầu:

– Sau này mày sẽ làm gì hả con?

Tiếng nói nhắc lại trong đầu Uy như một điệp khúc. Lời nói đó làm Uy nổi điên. Nó lại la hét, nó sợ sự yên lặng của đêm, nó thèm cuộc đời. Sao đêm cô đơn thế này. Không có tiếng điệu cây ré lên đáp lại. Những con muỗi đốt vào da thịt nó nhoi nhói. Những hình ảnh của dĩ vãng mờ dần, nó nghe hơi thở nó. Vẳng đưa từ bên ngoài bức tường vào tiếng

chuông nhà thờ. Uy lắng nghe. Uy nhắm mắt lại... nơi đó mình thuộc lòng như những đường chỉ trên bàn tay.

Buổi sáng còn tối trời những bước chân nhỏ nhẩn của con chiên đi vào nhà thờ. Họ quỳ xuống đó, ngược lên thập tự giá cầu nguyện trong không khí âm u của những ngọn bạch lạp trên bàn lễ. Tiếng cầu kinh ngân nga, buồn nản bốc lên vòm mái cong nhà thờ dội ngược xuống đầu họ. Trên những sợi tóc chưa đếm hết. Hình như có một lần, lâu lắm Uy cũng quỳ ở đó, trong không khí đó. Những đóa hồng dâng lễ tinh khiết thơm ngát trong hồn. Uy nghĩ đến nàng, hoàn toàn cho nàng, em thơm ngát và tinh khiết như đóa Mai Khôi! Mai Khôi! Mai Khôi! Uy cất tiếng gọi nho nhỏ. Tiếng gọi cô đơn của mình cũng làm Uy chảy nước mắt.

Tiếng chuông lại rung lên, nó gọi ngày thúc dậy. Lưỡi dao sáng loáng nhận ánh sáng mặt trời đầu tiên. Nó từ trên cao xẹt xuống như sao băng. Uy kêu rú lên, choàng tỉnh cơn mê sảng. Lúc đó có tiếng chìa khóa xoay nhẹ lách cách trong ổ khóa. Uy bật ra tiếng kêu:

– Không! Không! Tôi được ân xá mà.

Tấm cửa sắt bật mở. Ba người giám thị hiện ra ở đó. Họ lôi kẻ tử tù tên Uy ra khỏi khám tu dưỡng. Nó lê lết dưới đất, người mềm oặt như bún. Người giám thị già đỡ dành:

– Đi đi, biết đâu dưới phòng can nhân chẳng có đơn ân xá của anh. Chính phủ lúc nào cũng khoan dung cho kẻ biết hối cải.

– Không! Không! Tôi muốn ở lại đây, còn tôi lại đi.

Hai người khác tới xốc nách Uy. Họ diu nó lết trên hành lang dài vàng vọt ánh điện. Uy ở trong trạng thái mê sảng, nó nói tầm xàm theo giòng cảm nghĩ hỗn loạn. Những bước chân xiêu vẹo thấp dần xuống phía dưới cầu thang xoáy tròn ốc. Họ xô Uy vào phòng, đặt ngời trên một cái ghế êm ái trước cái bàn rộng. Ông giám thị già, trưởng phòng, ngời sau bàn đó. Ông mở bao thuốc thơm hiệu con mèo đẩy đến trước mặt Uy:

– Anh hút một điếu đi cho tinh thần bình tĩnh lại.

Điếu thuốc gắn lên môi. Ông bật lửa châm vào đầu điếu thuốc. Nó ngời bất động trước mặt ông. Khuôn mặt hốc hác và hai con mắt đại khờ, ông nói nhỏ nhẹ:

– Anh cần nhả nhử người nhà gì không?

– Tôi không được ân xá?

Như sức tỉnh cơn mê. giọng Uy thẳng thốt: Bàn tay ông giám thị với qua bàn nắm lấy tay nó. Ông nhìn nó thật lâu, nhìn vào đôi mắt đã mất thần. Ông đứng dậy ra quầy rót một ly úy-ky đẩy tới trước mặt nó cùng một lượt với tờ giấy trắng, cây bút, chiếc phong bì có xọc băng đen:

– Uống đi, cố gắng bình tĩnh. Hãy viết thư về cho cha, mẹ, vợ con hay người yêu. Thư này không bao giờ lạc được.

Uy nhìn vào tờ giấy đỏ, tờ giấy trắng tinh, thẳng thớm.

– Tôi không có ai để viết cả. Không còn ai đoái tưởng đến tôi trong lúc này. Tội ác của tôi nặng lắm phải không ông. Sự thực, tôi không nghĩ là nó lại nặng

đến thế. Khi tòa tuyên án tôi nghĩ họ lầm. Tôi kháng cáo, tôi xin ân xá, rồi tôi tuyệt vọng. Cuộc đời tôi, ôi cuộc đời tôi...

Uy gục mặt vào hai bàn tay khóc nước nỏ:

– Tại sao? Tại sao tôi lại hành động như thế được nhỉ... thú thật lúc đó tôi không biết gì cả, tôi điên. Một cái gì thúc đẩy tôi làm việc đó, tôi không biết nữa.

Bàn tay ông giám thị đặt lên vai người tù:

– Anh dùng một bữa điểm tâm nhé, thật đặc biệt.

Uy ngẩng lên, mặt ràn rụa nước mắt:

– Tôi không thiết gì cả, tôi chỉ muốn sống... nhưng nay thì... cho tôi xin thêm ly rượu, mời cho tôi điều thuốc nữa.

Căn phòng im lặng, đèn nê-ông sáng xanh. Người tử tù nức nở. Ông giám thị đứng cúi đầu:

– Những sự may mắn thường đến vào lúc chót. Tôi đã thấy một người tù khi bước chân lên đoạn đầu đài thì có giấy ân xá. Đừng vội tuyệt vọng.

* * *

Trời còn tối, chiếc xe đi trong vòng thành khám đường, qua một công viên nhỏ ướt sũng sương đêm, qua một dãy nhà ngói thấp trước khi tới cổng. Cánh cửa sắt mở nặng nề. Vệt đèn pha quét dài trên mặt nhựa. Sinh hoạt một ngày bắt đầu: những quán ăn đã mở cửa, đèn nê-ông sáng choang. Uy ngời gục đầu vào hai cánh tay bị còng. Cửa xe bít bùng, tội

nhân chỉ có thể nhìn xuống thành phố qua tấm lưới sắt dày, mọi hình ảnh bị cắt vụn ra thành những hình quả trám. Uy ngẩng lên nhìn xuống. Những hình ảnh bên dưới như mờ đi, chiếc xe vẫn chạy ì ì... Người giám thị già rút một điếu thuốc ra mời, ông ta mời sẵn cho Uy. Uy đỡ lấy gắp lên môi, ngơ ngác. Nó hít những nạm khói nhạt nhẽo, một lát sau miệng cay xè. Mạch máu chạy thật nhanh trong người. Bàn tay vịn vào thành cửa sắt lạnh như không còn cảm giác. Người Uy nhẹ hồng, lâng lâng. Mọi giác quan như tê liệt hẳn. Nó lẩm bẩm nói trong miệng. Một cảm giác nghèn nghẹn dâng lên chặn ngang cổ: Màu xanh, màu đỏ lóe lên trong đầu nó. Mắt nó mở trừng trừng dõi xuống thành phố, đại khờ. Cả đến thị giác cũng bị tê liệt. Màu xám nhàn nhạt sạm màu dần từ từ dâng lên. Nó nghe thấy trong đầu tiếng gió thổi, tiếng sóng vỗ ào ạt xa

rồi gần. Tất cả những màu sắc âm thanh đó quện lấy nhau xoáy tròn kêu u u, vo vo trong màng nhĩ. Nó tản ra thành hình rẻ quạt xám mỗi lúc một rộng hơn, menh menh, vắng vẻ, cô đơn và buồn ray rức.

Tàn điều thuốc ngậm ở môi rụng xuống tay. Ông giám thị giờ tay phải đi, ông lắc đầu ái ngại:

– Nó sáng rồi.

Uy lấy lưỡi đẩy điều thuốc ra khỏi môi. Nó cười méo mó, nó nói, nói thật nhiều và lưỡi ríu vào nhau:

– Này các ông biết Thoa đấy nhỉ, nó đẹp lắm, tôi tin rằng nó chẳng yêu ai đâu ngoài tôi ra. Nó đánh đàn piano thật hay, hát cũng hay nữa các ông ạ. Xếp ơi! Bao giờ xếp về hưu, xếp già quá rồi, dễ thường bằng tuổi ba con đấy. Buổi sáng

nó ngủ dậy thường mặc bộ đồ ngủ bằng lụa hồng. Nó hát và đánh đàn trước khi mặt trời lên khỏi nóc nhà phía trái. Xếp nghe thấy không nó đang hát đó, nó nhìn con hát: tout l'amour que j'ai pour toi... Hi... hi! ...

Uy cười gằn một chặp rồi bỗng cười phá lên: tiếng cười lạnh và sắc như lưỡi dao trườn trên da thịt ba người giám thị. Họ giữ rịt lấy tay Uy cho khỏi chồm lên. Uy ngừng cười mắt đại khờ buồn bã:

– Những ngày đầu của tình yêu. Xếp biết con yêu nàng thế nào không. Chúng con đi giữa công viên, hay trên một con đường có hàng cây cao. Thoa đẹp và quý phái như thiên nga, con không còn dám nghĩ đến cả hôn nàng. Nó sẽ mất đi, nó đẹp như một bông hoa hay một giọt sương buổi sáng cũng vậy. Con nhìn ngắm nó mà không dám đụng đến.

Trước nhan sắc nó, dục vọng con chìm đi, tê liệt... tình yêu còn lại là sự ngưỡng mộ vô cùng... Người giám thị trẻ vượt lại nếp áo bà ba trắng cho Uy, người giám thị già chép miệng:

– Tội nghiệp nó sáng rồi, có mang nước uống không cho nó một hộp.

Người giám thị trẻ trả lời:

– Cứ để nó nói, nói được nó sẽ đỡ khổ.

Chiếc xe vẫn đi chầm chậm trong thành phố. Trời sáng dần, bỗng nhiên Uy nhớ thành phố nhớ vô cùng. Nó mở lớn mắt ra nhìn. Tay nó thình lình quào vào lưới sắt. móng tay bật ra và máu bật ra:

– Không! Thoa chết thật rồi... chính tôi đã xé toang xác nàng ra kia mà. Tại

sao như vậy nhỉ? Tại sao em lại có hành động ấy. Em tinh khiết, trong sạch kia mà...

Những người giám thị ghì chặt tay Uy. Bọt mép Uy xùi ra trắng xóa:

– Các người mang tôi đi đâu?

Mắt Uy đỏ ngầu:

– Buông ra, sao không trả lời tôi? Các người mang chém tôi phải không? Giết tôi đi, giết tôi đi trời ơi!.. Có phải đơn xin ân xá của tôi bị hủy bỏ không? Khốn nạn!

Một lát sau cơn cuồng nộ của Uy dịu dần trong đôi tay của người giám thị trẻ. Nó ngồi im lặng và lòng buồn mênh mang.

– Không sao, tôi cũng không thiết sống nữa, Thoa chết thật rồi... những thằng theo tán tỉnh nó hẳn đã quên nó rồi. Chỉ còn mình tôi nhớ, cho đến phút này...

Xe ngừng lại ở một đám đông dân chúng và lính gác. Cửa xe mở. Trời sáng rõ. Bọn giám thị kèm Uy xuống. Uy mặc bộ đồ bà ba trắng mới tinh. Thử đồ khám đường may riêng cho kẻ thọ hình. Đám đông ồn ào, những chiếc đầu lố nhố. Uy ngửa mặt lên trời, bầu trời trong xanh và vẫn ít sợi mây. Uy tự hỏi trên ấy có gì? Bước chân Uy nhẹ hững.. nó nghe trong đầu có tiếng u u xa xôi. Họ tháo còng tay Uy. Những người đại diện pháp luật lần lượt tới bắt tay nó. Uy nhận ra vị luật sư đã biện hộ nó. Ông ta siết chặt tay Uy:

– Rất tiếc, tôi không thể giúp anh được hơn.

Uy bình tĩnh trở lại, nó ngoái đầu nhìn chiếc máy chém đen sì. Lưỡi dao sáng loáng kéo lên, đóng khung một mảnh trời. Bộ áo quan để gần đó, một giỏ cần xé dựng mặt cửa. Người đao phủ ngồi trên bậc thang chờ đợi. Mặt hấn ta lăm lỳ, hấn hút thuốc và thở những nạm khói tròn vo. Một người đàn ông mập mạp mặc bộ vét xám tiến đến:

– Nhân danh pháp luật, tôi cho anh hưởng một ân huệ cuối cùng, anh ước ao gì?

Uy uể oải lắc đầu, người đàn ông tiếp:

– Một bữa điểm tâm cuối cùng chẳng hạn.

– Điều tôi ước muốn hả, các ông không đủ tư cách cho. Tôi ăn rồi, uống

rồi, hút rồi, bây giờ thì cho tôi xin hớp nước lã thôi. Ông thấy chứ người đao phủ đang chờ chém tôi, vị linh mục đang chờ xin linh hồn tôi và các ông, những người kia chờ xem tôi chết. Tất cả đều có vẻ bồn chồn.

Uy uống một ngụm trà nhỏ, hút thêm một điếu thuốc. Nó nhìn cái máy chém ngạo nghễ và nói với người đàn ông:

– Ngày bé tôi có giết một con khỉ vì tội cào xước mặt tôi. Tôi nhốt nó vào một cái cũi rồi từ từ tưới nước sôi lên trên. Nó la hét van lạy, tôi thấy nó giống người vô cùng. Tôi không thể tưới nước được nữa, da nó lột ra, tôi sợ rồi chạy trốn. Đứa em gái tôi phải lấy dao đâm cho nó chết hẳn. Tôi nhớ mãi đôi mắt nó, nhớ đến bây giờ... Hồi này tôi cũng giống nó, tôi van lạy để xin một tờ giấy ân xá... Ừ có lẽ nếu bình tĩnh ra, không

bao giờ tôi lại giết người. Lúc đó tôi điên, tôi điên thật sự. Tôi nóng nảy khi tự ái bị tổn thương, bình thường tôi vẫn là người ngay thẳng, tôi không thể chịu đựng nổi một lời nhục mạ. Không có vị bác sĩ nào lại có thể công nhận thứ máu điên chốc lát ấy. Khi khám bệnh tôi, tôi bình tĩnh vô cùng. Như bây giờ vậy.

Uy nhìn người đàn ông suốt từ đầu đến chân, nó cười:

– Ủ sao tôi lại tâm sự với ông làm cái quái gì nhỉ, vô lý.

Người giám thị giơ tay lên xem đồng hồ, rồi ra hiệu cho đao phủ thủ sửa soạn. Anh ta liệng điếu thuốc xuống, đứng dậy leo lên đoạn đầu đài kiểm soát lại máy chém. Anh đứng ở đó nhìn xuống vị giám sát, nắm tay lại xoay ngược đầu ngón tay cái xuống đất. Đám đông hiếu kỳ chột

nhốn nháo, làn sóng người như muốn vỡ ra. Họ muốn chen lại gần hơn để nhìn cho rõ mặt kẻ tử tội. Một vài người đàn bà yếu bóng vía vội đưa tay lên che mặt. Vị linh mục bước ra làm dấu thánh. Ông cầu nguyện và đưa cây thánh giá đối diện với kẻ thọ hình. Uy nhìn vào đó. Những tiếng cầu nguyện, những lời an ủi dội vào óc Uy. Nó rì rầm, âm âm như tiếng vọng từ những triền núi xa vang lại. Uy nghe như tiếng đập bang bang reo lên trong đầu rồi màu xám trùm lên.

Khi tiểu đội lính bông súng đến thì kẻ thọ hình bắt đầu mê sảng. Hai người lính kịp đỡ lấy. Họ đưa kẻ tử tội tới bục gỗ. Ánh nắng tóe lửa trên lưỡi dao ngời sáng. Uy thấy người mình được nâng cao mãi lên, gần ánh hào quang ấy. Lênh đênh như bọt nước. Uy đứng không vững nữa, hai người lính kéo lết Uy lên

hết bức thang. Một người nói: “Nó bật ra quần rồi!” Đám đông lúc nhúc bên dưới. Uy đứng chơi vơi, hai người lính nhảy vội xuống. Bàn tay đao phủ thủ xô mạnh vào lưng kẻ tử tội. Nó ngã sấp mặt xuống cái máng, cổ nó lặn đứng vào cái ngàm. Đao phủ vịn tay vào nút bấm.

Đám đông rú lên, lưỡi dao lướt ánh mặt trời lao xuống như sao băng. Đám đông choáng người khi nghe tiếng phập phọt xả vào cổ tội nhân. Âm thanh vỡ ra, bay bổng lên ánh sáng ban mai. Đao phủ hạ tay, bật que diêm châm vào điều thuốc ngậm sẵn trên môi. Người phụ tá đao phủ chạy đến giỏ mặt cửa, xách tai đầu lâu nặng dĩ vãng lên: Đôi mắt chớp liên hồi, cái miệng ngáp ngáp. Anh ta bọc nó vào tờ giấy bản, máu ở cần cổ phạm nhân phun ra có vôi. Vị linh mục làm

dấu Thánh giá, gấp quyển Thánh kinh lại
nói một mình:

– Con cáo có hang, chim chóc có tổ.
Song *Con người* không có chỗ mà gối
đầu.

